

## Phần phụ lục 1

### Dự đoán học Hiện đại

#### trên cơ sở Vật lý Lượng tử & Thông tin Lượng tử

Sự khám phá nền Văn minh Cổ đại của Phương Đông đã giúp cho Tam Nguyên Luận sớm đạt được những thành tựu vượt trội cả về phương diện Tiên đoán Lý thuyết và cả về ứng dụng Thực tiễn.

Tam Nguyên Luận có thể bao trùm lên tất cả mọi Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ nói chung cũng như phủ kín mọi giới nghiên cứu từ Khoa học Tự nhiên, Hóa học, Sinh học cho tới Khoa học Xã hội và Nhân văn cũng như các chuyên ngành Triết học, Sử học, Nghệ thuật, Binh Pháp trong Quân sự và cả Kinh tế học. . .

Vì thế, Tam Nguyên Luận có đầy đủ mọi tố chất Dự đoán, Tiên đoán, Phỏng đoán và cả khả năng Mô phỏng theo Tự nhiên cũng như Xã hội...

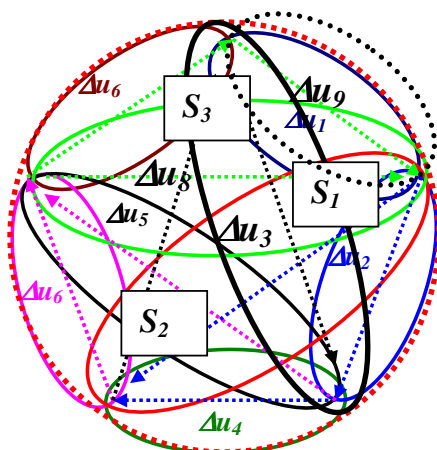
### A./. Vật lý Lượng tử siêu Hiện đại

#### 1./. Sự Biến đổi Thuộc tính Vật chất trên các Chu tuyến

**Đặc trưng của mọi sự Biến Động (Vận động và Biến đổi) trong Tự nhiên cũng như trong Xã hội là Biến đổi về Chất và Vận động theo Lượng. Vì thế, Chất và Lượng là hai thuộc tính luôn gắn liền với mọi quá trình tồn tại, vận động và phát triển của Tự nhiên cũng như trong Xã hội.**

Như vậy, việc nghiên cứu về sự Biến đổi Thuộc tính của Vật chất xưa nay chỉ có Hóa học và Sinh học... mới là các chuyên ngành đặc thù cho việc nghiên cứu về nó.

Tuy nhiên, một thế yếu của các ngành này là các Hệ thức biểu thị cho sự biến đổi về chất phải thông qua một số các Phương trình Phản ứng Hóa học đặc trưng, còn để biểu thị sự biến đổi về Lượng của các phản ứng hóa học thì người ta lại phải sử dụng đến các Phương trình Định Lượng riêng.



**Mặt S được phủ kín bởi 3 Chu tuyến Thông kê Tối thiểu hợp thành**

thức riêng phân. Trước hết, hãy xét riêng phân sự Biến đổi về Chất của sự Biến Động.

Sự tách riêng phần các Phương trình Phản ứng Hóa học và Phương trình Định Lượng Hóa học là một trở ngại lớn cho việc xây dựng Mô hình Cấu trúc Hóa học trong hóa học cũng như Mô hình Cấu trúc Nguyên tử trong Cơ học Lượng tử...

Vì thế, Tam Nguyên Luận có thể biểu thị được các quá trình biến đổi đồng lúc cả Lượng lẫn Chất đối với mọi sự Biến Động nhờ các Ma Thức Tích hợp được thiết lập bởi các Hệ thức toán học mới.

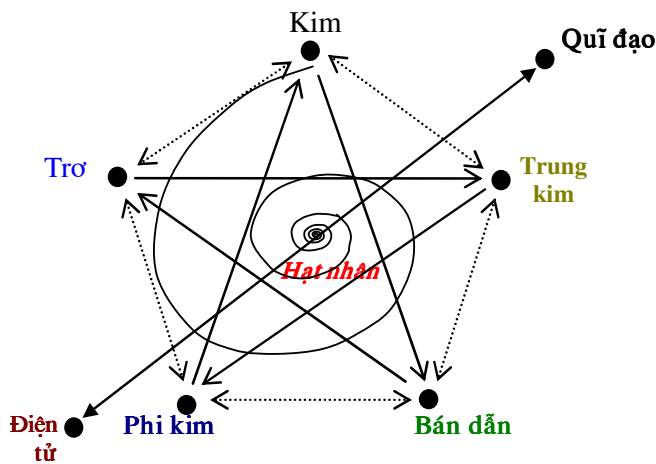
Vậy thì Tam Nguyên Luận biểu thị sự Biến Động này như thế nào?

Cũng hoàn toàn tương tự các nguyên tắc truyền thống, để thiết lập được một Ma Thức Tích hợp thì phải xác định được các Hệ thức con của nó. Vì vậy, cần phải đưa sự Biến Động vào những điều kiện “Lý tưởng” cần thiết để thiết lập cho từng Hệ

Hãy thiết lập một Mặt Mức S được tạo bởi 3 Chu tuyến Tối thiểu và lập thành một Mặt Mức phủ kín mọi khoảng có thể có của Mặt S.

*Vì các yếu tố về Lượng không thay đổi, nên mọi yếu tố về Chất sẽ được định nghĩa trên các Phương Vị khác nhau của Biến Động, mỗi một Phương Vị sẽ tương ứng với một thuộc tính nhất định của Vật chất hay của sự Biến Động đang xét.*

Theo trên, toàn bộ Mặt S được định bởi 5 Phương Vị cho nên sự Biến Động sẽ được qui nạp theo 5 nhóm thuộc tính: Các nhóm thuộc tính này sẽ được biểu thị bởi các Tập con từ  $\Delta u_1$  cho tới  $\Delta u_5$  đồng thời nó còn được thiết lập bởi tất cả là 8 Tập con từ  $\Delta u_1$  cho tới  $\Delta u_8$ . Cho nên, mỗi một Tập con lại đại diện cho một thuộc đơn lẻ tính tương



ứng (ngoài ra nó vẫn còn một thuộc tính nữa do Tập con  $\Delta u_9$  qui định, là vì Mặt Mức nói trên được hợp bởi 3 Bộ Chu tuyến Tối thiểu mà mỗi Chu tuyến Tối thiểu đều có 3 Tập con nên tổng cộng có tất cả 9 tập con nhưng do sự khép kín Mặt S mà chỉ cần 8 Tập con là đủ cho nên Tập con thứ 9 vẫn tồn tại và bị các Tập con khác “che khuất”, mặc dù nó không biểu lộ một cách lộ diện nhưng nó vẫn tiềm ẩn và tạo nên một thuộc tính thứ 9 của Vật chất).

Theo nguyên tắc cứ 3 Tập con sẽ hợp thành một Bộ để tạo nên một nhóm Thuộc tính Tổ hợp trên cơ sở 8 Thuộc tính Đơn. Và như trên đã nói là tạo ra 5 Nhóm Thuộc tính Tổ hợp.

Bởi vì sự thay đổi Thuộc tính của Vật chất phụ thuộc vào số Lượng tử Vật chất (cụ thể là vào số điện tử ở các lớp Quĩ đạo ngoài cùng nếu xét trên phương diện là **Đon Nguyên tố Hóa học**, hoặc phụ thuộc vào thành phần và tỷ lệ các nguyên tố Hóa học nếu xét trên phương diện là Hợp chất Hóa học) trên cùng một Chu tuyến cho nên chúng ta gọi các Tập con thuộc Chu tuyến này là các Tập con  $\Delta e_n$  và Hàm Thuộc của nó để biểu thị về Thuộc tính nên chúng ta hãy biểu thị nó là Hàm  $C(y_n)$  vì hàm này biểu thị đặc tính Hóa học nên chữ C là ký hiệu được viết tắt bởi từ Chemie nghĩa là Hóa học.

Trước hết, cần phải nhắc lại rằng, **Thuộc tính được xác định Chu tuyến Thống kê Tối ưu**. Cho nên, để xác định Thuộc tính của Biến Động thì cần phải thiết lập các Hệ thức toán học cho Chu tuyến.

Trên nguyên tắc đó, quá trình biến đổi Thuộc tính Vật chất của sự Biến Động sẽ được biểu thị bởi Ma thức Biến đổi Thuộc tính dưới đây:

**Hàm Thuộc  $C(y_1) \in [\Delta e_1, \Delta e_2]$  cho cặp tập con  $\Delta e_1$  và  $\Delta e_2$ ;**

**Hàm Thuộc  $C(y_2) \in [\Delta e_2, \Delta e_3]$  cho cặp tập con  $\Delta e_2$  và  $\Delta e_3$ ;**

**Hàm Thuộc  $C(y_3) \in [\Delta e_3, \Delta e_4]$  cho cặp tập con  $\Delta e_3$  và  $\Delta e_4$ ;**

.....

**Hàm Thuộc  $C(y_5) \in [\Delta e_5, \Delta e_1]$  cho cặp tập con  $\Delta e_5$  và  $\Delta e_1$ ;**

Toàn bộ các Hệ thức nói trên được gọi là Ma thức Định Tính và cũng là Ma thức Định Lượng (bởi vì các Hệ thức Định Tính của Tam Nguyên Luận luôn hàm chứa cả sự Định Lượng) của Vật chất cho sự Biến Động đang xét.

Theo trên, chúng ta thấy rằng các tập con trong Chuỗi nói trên đã hoán vị cho nhau để hợp thành một Chu tuyến khép kín và thiết lập nên một Hàm Thuộc tổng quát cho Chu tuyến đó là:

Hàm Thuộc  $C(y) \in [\Delta e_1, \Delta e_2, \dots, \Delta e_3]$  cho toàn bộ Chuỗi Thống kê của các tập con  $\Delta e_1, \Delta e_2, \dots$  và  $\Delta e_3$ .

Theo Ma thức nói trên, để xác định được sự tồn tại Thuộc tính của Vật chất trên mỗi Tập con  $\Delta e_n$  thì Xác suất Dấu và Thuộc tính của các Hàm Thuộc nói trên phải được xác định bởi một trong 2 giá trị hoặc bằng 1, hoặc bằng  $-1$ . Nếu bằng 0 thì đồng nghĩa với trạng thái bất xác định của Thuộc tính của Vật chất.

ứng với mỗi một giá trị của Xác suất Dấu và Thuộc tính thì sự Biến Động sẽ được xác định bởi một Thuộc tính tương ứng.

Trong trường hợp này, để có thể tồn tại sự Biến Động (phải tồn tại sự Biến Động thì mới có thể tồn tại Thuộc tính) thì xác suất theo Lượng của các Hàm Thuộc nói trên phải đúng bằng 1.

## 2./ Sự thay đổi về Lượng của Biến Động

Trên nguyên tắc, giữ nguyên Phương Vị, thay đổi Bán kính của sự Biến Động theo các Lớp Thống kê xác suất sẽ xác định được sự thay đổi của Vật chất theo Lượng.

Việc thiết lập Ma thức Định Lượng cho trường hợp này hoàn toàn tương tự đối với Ma thức Định Tính, tuy nhiên, nó khác về các tên gọi của các Tập con và tên gọi của Hàm Thuộc. Bởi vì, đặc tính Định Lượng phụ thuộc vào các Lớp Thống kê nghĩa là tương ứng với khái niệm Lượng tử Quỹ đạo *Orbital* của Cơ học Lượng tử cho nên các Tập con được gọi là  $\Delta O_n$  và Hàm Thuộc của nó xác định nên Lượng tử của Hệ cho nên nó có tên gọi tương ứng là  $A(y_n)$ , A là từ viết tắt của *Atom* (nghĩa là Nguyên tử hay còn gọi là Nguyên tố). Và vì có tới 8 Lớp Thống kê Xác suất tồn tại của Biến Động cho nên phải có một Hệ Ma thức gồm 8 Hàm Thuộc cho 8 Lớp Thống kê tương ứng.

Theo đó, sẽ có Ma thức Định Lượng dưới đây:

Hàm Thuộc  $A(y_1) \in [\Delta O_1, \Delta O_2]$  cho cặp tập con  $\Delta O_1$  và  $\Delta O_2$ ;

Hàm Thuộc  $A(y_2) \in [\Delta O_2, \Delta O_3]$  cho cặp tập con  $\Delta O_2$  và  $\Delta O_3$ ;

Hàm Thuộc  $A(y_3) \in [\Delta O_3, \Delta O_4]$  cho cặp tập con  $\Delta O_3$  và  $\Delta O_4$ ;

.....

Hàm Thuộc  $A(y_8) \in [\Delta O_8, \Delta O_1]$  cho cặp tập con  $\Delta O_8$  và  $\Delta O_1$ ;

Toàn bộ các Hệ thức nói trên được gọi là Ma thức Định Lượng.

Theo trên, chúng ta thấy rằng các tập con trong Chuỗi nói trên đã hoán vị cho nhau để hợp thành một Chu tuyến khép kín và tạo nên một Hàm Thuộc tổng quát cho tất cả 8 Lớp Thống kê là:

Hàm Thuộc  $A(y) \in [\Delta O_1, \Delta O_2, \dots, \Delta O_8]$  cho toàn bộ Chuỗi của các tập con  $\Delta O_1, \Delta O_2, \dots$  và  $\Delta O_8$ .

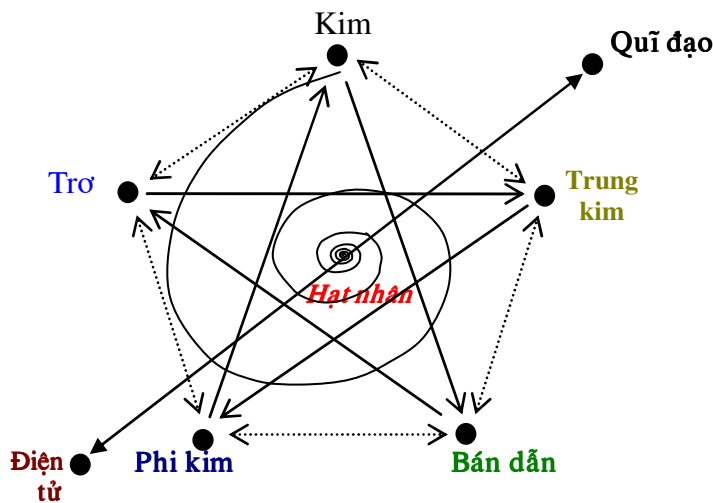
Theo Ma thức nói trên, để xác định được sự tồn tại Biến Động trên mỗi Tập con  $\Delta O_n$  thì Xác suất theo Lượng của các Hàm Thuộc nói trên phải có giá trị đúng bằng 1.

ứng với mỗi một giá trị của Xác suất Dấu và Thuộc tính thì sự Biến Động sẽ được xác định bởi một Thuộc tính tương ứng. Và cũng sẽ được xác định bởi một Lượng Vật chất tương ứng.

**Chú ý:** Trên thực tế, các Nguyên tố Hóa học đều có 8 Thuộc tính đơn lẻ, cho nên, trong nhiều trường hợp cần xác định chính xác về Thuộc tính thì cần phải lập Ma thức Định Tính cho cả 8 Tập con  $\Delta e_n$  của Chuỗi Thống kê theo Chu tuyến thì mới đáp ứng yêu cầu.

### 3./ Sự đồng biến Định Tính — Định Lượng của Biến Động

Trên thực tế, mọi Biến Động đều không thuận tủy xảy ra theo riêng phần hoặc chỉ thay đổi Lượng (Thuộc tính vẫn giữ nguyên) hoặc chỉ biến đổi Chất (giữ nguyên Lượng) mà bao giờ chúng cũng đồng biến cả Lượng lẫn Chất.



Do vậy, nhất thiết phải thiết lập đồng thời Ma thức Tích hợp cho việc xác định cả về Định tính cả Định Lượng.

Hãy quay lại với sự biến thiên về Chất sẽ tạo ra sự thay đổi về Lượng và ngược lại sự thay đổi về Lượng cũng sẽ kéo theo biến đổi về Chất:

Theo những lập luận ở các phần trước, mỗi một Chu tuyến Tối ưu đều được thiết lập bởi 8 Tập con  $\Delta e_n$ . Cho nên, để thay đổi được Thuộc tính của Vật chất thì mỗi Tập con phải đặc

trung cho một Thuộc tính nhất định.

Và bởi vì mỗi cặp Tập con liên tiếp kề nhau đều thiết lập nên một Hàm Thuộc tương ứng là  $C(y_1) \in [\Delta e_{n-1}, \Delta e_n]$ , (trong đó, n có giá trị lần lượt từ 1 tới 8).

Như vậy, dễ thấy rằng sẽ có tất cả là 8 cặp Hàm Thuộc đặc trưng cho 8 Thuộc tính của Biến Động đang xét.

Mỗi một Hàm Thuộc đều có thể nhận được một trong hai giá trị Xác suất tồn tại của các cặp Tập con là 1 hoặc 0.

Nếu tất cả các Hàm Thuộc nói trên đều có Xác suất bằng 1 thì tổng giá trị Thuộc tính tương ứng với Biến Động là mức thứ 8. Đồng thời, Lượng của Biến Động cũng được xác định bởi 8 mức tương ứng.

Nếu xác suất của các Hàm Thuộc khác nhau thì tùy theo có bao nhiêu Hàm Thuộc có Xác suất bằng 1 thì số Thuộc tính cũng như số Lượng của Biến Động cũng tương ứng là bấy nhiêu.

Như vậy, có thể khẳng định rằng, **ứng với mỗi Thuộc tính trên cùng một Chu tuyến thì cũng sẽ có một số Lượng tương ứng của Vật chất.**

Cho nên, **khi Chất được thay đổi thì Lượng cũng sẽ thay đổi theo và cả hai tính chất nói trên cùng Đồng Biến.**

Chính vì vậy, *Chu tuyến được lập bởi các Tập con phải là một Chu tuyến hở* tức là Chu tuyến Không Đối lưu, *bán kính của nó sẽ tăng dần khi Thuộc tính của Vật Chất và Lượng Vật chất tăng dần.*

Sự tăng dần bán kính của Chu tuyến mà tạo nên sự hình thành của các Lớp Thống kê của các Chu tuyến Không Đối lưu và tạo thành một Hệ xoắn ốc Đa phương như hình minh họa rút gọn nói trên.

Cũng chính vì vậy mà *sau mỗi một Chu kỳ hay sau một Lớp Thống kê của Chu tuyến thì cả về Lượng cũng cũng như cả về Thuộc tính cũng bị thay đổi hẳn và lúc bấy giờ Thuộc tính Vật chất trên cùng một Phương Vị chỉ còn là một sự “đồng dạng” tương đương mà thôi, và chúng không thực sự giống nhau tuyệt đối.*

Điều này lý giải được một số cá tính khác biệt giữa các Nguyên tố Hóa học trong cùng một nhóm nhưng khác nhau về Chu kỳ. Hoặc cũng lý giải được những sự khác nhau giữa các Hệ thiên thể và các Nguyên tử trong cơ cấu cũng như về các Thuộc tính Hóa - Lý. . .

#### 4./ Điểm Tới hạn của Biến Động

Theo lý luận nói trên, sự biến đổi giữa Chất và Lượng sẽ diễn ra liên tục vì sự Đồng Biến và do đó các quá trình chuyển Phase Vật chất từ dạng này sang dạng khác sẽ có thể xảy ra trong bất cứ tình trạng nào, ví dụ, sự sôi của nước có thể bắt đầu từ một nhiệt độ nào và nếu càng đun thì nhiệt độ sôi của nước phải càng tăng!?!

Đây mới thực sự là cái “đỉnh” của vấn đề, nếu công nhận sự biến đổi cả về Chất lẫn về Lượng là hoàn toàn Đồng Biến thì sự biến đổi của Vật chất từ dạng này sang dạng khác có thể xảy ra ở bất cứ điều kiện nào mà không nhất thiết phải xảy ra tại một điểm được gọi là “Điểm Tới hạn” như là Điểm Sôi, Điểm Nóng chảy, Điểm Bay hơi...

Điều này được lý giải rất đơn giản rằng: Đường xoắn ốc mô tả trên đây cho thấy rằng sự Biến Động đang xét luôn tồn tại sự Đồng Biến cả Lượng lẫn Chất: Cho nên, nếu xét theo chiều tăng thì cả hai yếu tố nói trên sẽ cùng tăng. Nhưng có thể dễ dàng chứng minh được rằng:

- **Hiệu ứng Phase**

Sự tăng giảm của Lượng và Chất không bao giờ đồng Phase, mà thông thường Lượng vẫn thay đổi nhanh hơn so với sự biến đổi của Thuộc tính;

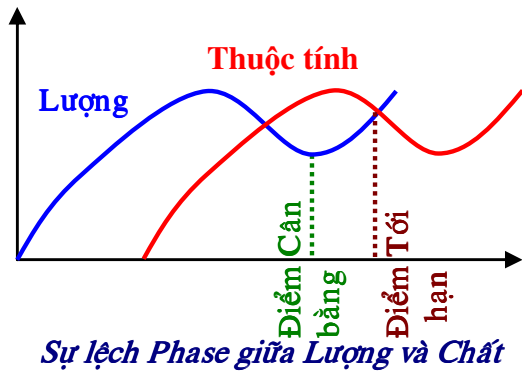
- **Hiệu ứng “đội lại”**

Theo như các phần trước trong Tam Nguyên Luận đã chứng minh và lý giải rằng, mọi sự Biến Động của Vật chất là chỉ nhằm để đạt được Trạng thái Cân bằng Bền vững và Tự Thích nghi, vậy thì, dễ suy luận rằng, sở dĩ mọi Vật chất luôn phải Biến Động là do chúng đang luôn bị mất cân bằng, mà từ đó chúng luôn tự Biến Động để tự tìm cho nó trạng thái Tự Thích nghi.

Để tìm được trạng thái Cân bằng Bền vững hay là Tự Thích nghi thì Vật chất phải tự Biến Động trong những Tiêu chuẩn và Điều kiện Tối ưu nhất. Tuy nhiên, để đạt được trạng thái Cân bằng hay chính xác hơn là đạt tới Điểm Cân bằng thì sự Biến Động phải có một tốc lực nhất định:

Tốc lực này đã khiến cho sự Biến Động sau khi vừa đạt tới Điểm Cân bằng thì đáng lẽ nó phải tự dừng lại nhưng do “Quán tính” mà nó không thể dừng lại ngay được. Cho nên, nó vẫn phải tiếp tục bị “trượt” ra khỏi Điểm Cân bằng và sau đó sự Biến Động mới phải hồi ngược lại để tự điều chỉnh lại vị trí Cân bằng của nó.

- **Hiệu ứng “Bùng nổ”**



khác sao cho có sự hợp nhất với sự biến đổi của Thuộc tính, đó chính là giao điểm của đường biến thiên do sự thay đổi Lượng và đường biến thiên do sự biến đổi Chất và tạo nên một **Điểm Tối hạn** chính là điểm **Cân bằng mới** cho sự Biến Động sau khi trượt ra khỏi **Điểm Cân bằng** chuẩn mực đáng ra nó phải đạt tới.

Lại thấy, tại Điểm Tối hạn, do sự giao nhau giữa hai trạng thái tăng và giảm nghịch biến giữa Lượng và Chất mà tạo ra sự đối kháng giữa chúng.

Để giải quyết sự đối kháng, nhất thiết phải xảy ra một sự “bùng nổ” để làm thay đổi hẳn cục diện là sự Biến Động phải chuyển hẳn sang một Chất mới với một Lượng cũng hoàn toàn mới.

**Do vậy, sẽ có những kết luận được rút ra cho sự Cân bằng và Tự Thích nghi của Biến Động như sau:**

**Thứ nhất:** Do sự sai lệch Cân bằng của Vật chất mà Vật chất luôn tự Biến Động để tự điều chỉnh lại các Điều kiện và Tiêu chuẩn Cân bằng;

**Thứ hai:** Khi đã đạt tới Tiêu chuẩn và Điều kiện Cân bằng chuẩn thì do sự lệch Phase (do Hiệu ứng Phase) giữa hai độ biến thiên của Lượng và Chất không trùng lên nhau cho nên tại điểm Cân bằng đó nếu thỏa mãn với Lượng thì không thể thỏa mãn với Chất: Sự Biến Động sẽ phải trượt ra khỏi Tiêu chuẩn Cân bằng đó để đạt tới một tiêu chuẩn khác nhằm thỏa mãn cả điều kiện cân bằng của Chất;

**Thứ 3:** Chính vì phải dung hòa giữa hai sự Biến Động cả về Lượng lẫn về Chất (do sự lệch Phase giữa chúng) mà nó đòi hỏi phải có một Điểm Tối hạn cho sự Cân bằng;

**Thứ 4:** Tại Điểm Tối hạn, để thỏa mãn sự dung hòa giữa hai đại lượng biến thiên của Lượng và Chất: Mọi thông số Vật lý có thể có liên quan tới các Điều kiện Cân bằng như Vận tốc, Nhiệt độ, Năng lượng (Nhiệt lượng) luôn được giữ nguyên mà không được phép thay đổi;

**Thứ 5:** Tại Điểm Tối hạn sẽ xảy ra một quá trình Đột biến để chuyển đổi hẳn Vật chất từ trạng thái này sang trạng thái khác hoặc từ một Chất này sang một Chất khác do sự giải quyết đối kháng giữa hai quá trình tăng và giảm nghịch biến của hai đại lượng biến thiên của Chất và Lượng.

Từ đó, nếu như sự Biến Động xảy ra với Năng lượng lớn thì sự Đột biến này sẽ xảy ra một Vụ nổ và tạo ra một sự Biến Động Đột biến rất mạnh;

**Thứ 6:** Điểm Cân bằng đang nói không phải là một điểm Cân bằng Bền vững mà luôn luôn chỉ là một Điểm Cân bằng Trượt. Tại sao? Là vì do Vật chất đang xét được tồn tại trong một môi trường có vô số sự Biến Động của các Vật chất khác, trong mỗi

Sự điều chỉnh này tạo nên quá trình phản hồi trở lại liên tục do Hiệu ứng “dội lại” xung quanh Điểm Cân bằng và làm cho “biên độ” của Biến Động bị tăng giảm liên tục xung quanh Điểm Cân bằng. Theo đồ thị như hình bên đây đây v□ lý giải trên đây, do sự biến đổi Thuộc tính chậm hơn sự thay đổi về Lượng

Cho nên, tại **Điểm Cân bằng “Tuyệt đối”** thì sự Biến Động bị trượt đi và khó có thể xác định trở lại vị trí đó, thay vào đó, sự Biến Động phải thiết lập mới một **Điểm Cân bằng**

quan hệ tương tác Vật lý phổ biến, các Biến Động xung quanh luôn gây ảnh hưởng lên sự Biến Động đang xét, chính vì vậy mà sự Biến Động đang xét phải có sự thay đổi là nhằm thỏa mãn với các điều kiện cân bằng với những sự tương tác nói trên đã và đang xảy ra xung quanh nó.

Do chu kỳ (thời gian xảy ra) của các Biến Động trong Tự nhiên của mỗi một loại Vật chất đều khác nhau, cho nên ứng với trường hợp Vật chất này đã cân bằng nhưng Vật chất khác vẫn chưa được cân bằng mà nó vẫn tiếp tục làm sai lệch các giá trị cân bằng của những Vật chất đã và đang được cân bằng.

Vì lẽ đó, các Biến Động khác vẫn đang tiếp tục tiếp diễn sẽ liên tục phá thế cân bằng của các Vật chất khác đã được cân bằng và làm cho Vật chất đang được cân bằng bị trượt theo nó. Cứ như vậy chúng gây ảnh hưởng trượt kéo theo nhau mà làm cho Vật chất luôn phải tiếp tục Biến Động không ngừng và có thể thay đổi cả giá trị của Điểm tới hạn, chẳng hạn như Điểm sôi của nước có thể thay đổi nếu áp suất mặt thoáng hay do lượng tạp chất bị thay đổi.

### 5./ Sự Cân bằng Động

Những kết luận trên cho ta một sự khái niệm “mở” rằng, cái mà được gọi là **Trạng thái Cân bằng hay Điểm Cân bằng của Vật chất thực chất chỉ là một khái niệm mang tính Tương đối mà không bao giờ Tuyệt đối.**

Bởi trong mối quan hệ tương tác Vật lý phổ biến giữa Thế giới Vật chất thì mỗi một Vật chất đều có một Thời Điểm Cân bằng riêng và các Thời Điểm này không hoàn toàn trùng khớp lên nhau đối với mọi Vật chất.

Mỗi một khi mọi Vật chất chưa được Cân bằng thì chúng vẫn phải tiếp tục tự Cân bằng thông qua quá trình tự Biến Động và chừng nào chúng còn Biến Động thì chúng vẫn còn tiếp tục gây ảnh hưởng lên nhau và chúng vẫn còn phá thế Cân bằng lẫn nhau: Sự phá thế cân bằng lẫn nhau này lại liên tục phá hoại kéo theo nhau làm cho mọi Vật chất luôn bị trượt từ Điểm Cân bằng này sang Điểm Cân bằng khác và vĩnh viễn không bao giờ có thể dừng lại.

Có thể nói rằng, cái mà chúng ta gọi là **Thời — Điểm Cân bằng của Vật chất luôn chỉ là sự Cân bằng Động tức là sự Cân bằng tức thời và vẫn đang trên đà tiếp tục Biến Động cho một trạng thái Cân bằng mới.**

**Để mô tả trạng thái Cân bằng Động này cần phải thiết lập các Hàm Thuộc cho các Tập Mờ Zadeh tương ứng để biểu thị các trạng thái “mở” cho các Biến Động, tương ứng với hai trường hợp của Biến Động là thay đổi về Lượng và biến đổi về Chất, chúng ta sẽ thiết lập nên hai Ma thức cho các Tập Mờ Zadeh như sau:**

Hàm Thuộc  $C(y_1) \in [\Delta e_1, \Delta e_2]$  cho cặp tập con  $\Delta e_1$  và  $\Delta e_2$ ;

Hàm Thuộc  $C(y_2) \in [\Delta e_2, \Delta e_3]$  cho cặp tập con  $\Delta e_2$  và  $\Delta e_3$ ;

Hàm Thuộc  $C(y_3) \in [\Delta e_3, \Delta e_4]$  cho cặp tập con  $\Delta e_3$  và  $\Delta e_4$ ;

.....

Hàm Thuộc  $C(y_5) \in [\Delta e_5, \Delta e_1]$  cho cặp tập con  $\Delta e_5$  và  $\Delta e_1$ ;

Toàn bộ các Hệ thức nói trên được gọi là **Ma thức Định Tính** để biểu thị cho sự biến đổi về Chất của sự Biến Động và cũng là **Ma thức Định Lượng** (bởi vì các Hệ thức Định Tính của Tam Nguyên Luận luôn hàm chứa cả sự Định Lượng) của Vật chất cho sự Biến Động đang xét.

Theo trên, ta thấy rằng các tập con trong Chuỗi nói trên đã hoán vị cho nhau và hợp thành một Chu tuyến khép kín và tạo nên một Hàm Thuộc tổng quát cho Chu tuyến đó là:

Hàm Thuộc  $C(y) \in [\Delta e_1, \Delta e_2, \dots, \Delta e_5]$  cho toàn bộ Chuỗi Thống kê của các tập con  $\Delta e_1, \Delta e_2, \dots$  và  $\Delta e_5$ .

Theo Ma thức nói trên, để xác định được sự tồn tại Thuộc tính của Vật chất trên mỗi Tập con  $\Delta e_n$  thì Xác suất theo Dấu và Thuộc tính của các Hàm Thuộc nói trên phải được xác định bởi một trong 2 giá trị hoặc bằng 1, hoặc bằng  $-1$ . Nếu bằng 0 thì đồng nghĩa với trạng thái bất xác định Thuộc tính của Vật chất.

Nhưng do sự Biến Động bị trượt khỏi sự Cân bằng chuẩn và luôn lặp nên các điểm Cân bằng Động: Xác suất của chúng sẽ không bao giờ nhận được các giá trị nguyên nói trên mà phải nhận được các khoảng biến thiên trên hai miền Số Thực được thiết lập bởi:

Hàm Thuộc  $C(y_n) \in [\Delta e_{n-1}, \Delta e_n]$  cho các cặp tập con  $\Delta e_{n-1}$  và  $\Delta e_n$  phải nhận được các giá trị trong khoảng  $[-1, 0]$  và trong khoảng  $[0, 1]$ ;

**Tương tự**, để biểu thị cho sự thay đổi về Lượng thì chúng ta hãy thiết lập được Ma thức dưới đây:

Hàm Thuộc  $A(y_1) \in [\Delta 0_1, \Delta 0_2]$  cho cặp tập con  $\Delta 0_1$  và  $\Delta 0_2$ ;

Hàm Thuộc  $A(y_2) \in [\Delta 0_2, \Delta 0_3]$  cho cặp tập con  $\Delta 0_2$  và  $\Delta 0_3$ ;

Hàm Thuộc  $A(y_3) \in [\Delta 0_3, \Delta 0_4]$  cho cặp tập con  $\Delta 0_3$  và  $\Delta 0_4$ ;

.....

Hàm Thuộc  $A(y_8) \in [\Delta 0_8, \Delta 0_1]$  cho cặp tập con  $\Delta 0_8$  và  $\Delta 0_1$ ;

Toàn bộ các Hệ thức nói trên được gọi là **Ma thức Định Lượng**.

Theo trên, chúng ta thấy rằng các tập con trong Chuỗi nói trên đã hoán vị cho nhau và hợp nên một Chu tuyến khép kín và tạo nên một Hàm Thuộc tổng quát cho tất cả 8 Lớp Thống kê là:

Hàm Thuộc  $A(y) \in [\Delta 0_1, \Delta 0_2, \dots, \Delta 0_8]$  cho toàn bộ Chuỗi của các tập con  $\Delta 0_1, \Delta 0_2, \dots$  và  $\Delta 0_8$ .

Theo Ma thức nói trên, để xác định được sự tồn tại Biến Động trên mỗi Tập con  $\Delta 0_n$  thì Xác suất theo Lượng của các Hàm Thuộc nói trên phải được xác định đúng bằng 1. ứng với mỗi một giá trị của Xác suất Dấu và Thuộc tính thì sự Biến Động sẽ được xác định bởi một Thuộc tính tương ứng đồng thời cũng sẽ xác định được một Lượng Vật chất tương ứng.

Trên thực tế, do sự Cân bằng Động mà Xác suất tồn tại của Biến Động không bao giờ nhận được giá trị nguyên bằng 1 mà luôn bị nhỏ hơn và nó phải nhận được các giá trị thực nằm trong khoảng  $[0, 1]$ .

Để xác định được sự tồn tại của Biến Động tại các khoảng mà Xác suất tồn tại của nó bé hơn 1 thì cần phải thiết lập thêm Hệ thức Bất định Heidenberg để xác định điểm Bất xác định của Biến Động và xét thêm sự Biến đổi của Xác suất Dấu, nếu Xác suất Dấu bé hơn 0 (được biến thiên trong khoảng  $[-1, 0]$ ) thì Biến Động nói trên đang giảm. Ngược lại, nếu Xác suất Dấu lớn hơn 0 (biến thiên trong khoảng  $[0, 1]$ ) thì Biến Động đang tăng.

**Chú ý:** Trên thực tế, các Nguyên tố Hóa học cũng như mọi Sự vật và Hiện tượng đều có 8 Thuộc tính đơn lẻ: Trong nhiều trường hợp muốn xác định chính xác về Thuộc



*tính thì cần phải lập Ma thức Định Tính cho cả 8 Tập con  $\Delta_n$  của Chuỗi Thống kê theo Chu tuyến thì mới đáp ứng yêu cầu. Đồng thời chỉ cần thiết lập duy nhất một Ma thức để xác định Xác suất Dấu là có thể xác định được đồng thời cả Lượng lẫn Chất.*

## **b./.** Lượng tử Thông tin hiện đại

### **I./.** Tính Dự đoán của Cơ học Lượng tử

Đây chính là vấn đề quan trọng nhất cần được lý giải rõ ràng để chúng ta có thể hiểu được nguồn gốc cũng như cơ sở và tiềm lực phát triển của Thông tin Kỹ thuật Số cũng như Lượng tử Thông tin Hiện đại trong tương lai.

Không những vậy, các ngành và các lĩnh vực Dự đoán - Tiên đoán Thông tin, Mô phỏng Thông tin đang ngày một trên đà phát triển không ngừng. Để từ đó có thể tạo điều kiện và cơ hội phát triển thuận lợi cho các lĩnh vực nói trên.

Cần phải giải thích thêm rằng tại sao phải đề cập đến Vật lý Lượng tử ở trên đây là vì thực chất, Vật lý Lượng tử và Thông tin Lượng tử hay Khoa học Dự đoán đều có cùng nguồn gốc cũng như có cùng một cơ sở Lý thuyết như nhau.

Thật vậy, cái mà xưa nay vẫn được gọi là Vật lý Lượng tử hay Cơ học Lượng tử cũng chỉ là những ngành Khoa học có tính Dự đoán vì không ai có thể xác định được một cách chính xác rằng Sự vật – Hiện tượng đang được nghiên cứu đang xảy ra ở đâu... mà chỉ có thể ‘chỉ’ ra được **Xác suất** có thể xảy ra của nó cũng như chỉ có thể xác định được phạm vi cần phải tìm kiếm nó...

Vì thế, khái niệm Lượng tử là chỉ để khái quát chung và những Sự vật – Hiện tượng không thể nắm bắt một cách cụ thể mà chỉ có thể xác định được Xác suất có thể xảy ra hay không mà thôi... **có nghĩa là có tính Dự đoán!**

Và cũng chính vì thế, mọi Lĩnh vực liên quan đến Lượng tử bao gồm Khoa học, Vật lý, Thông tin học cũng như Dự đoán học đều có thể được hợp nhất thành một Lĩnh vực chung và được gọi là Khoa học Dự đoán.

#### **1./.** Những thành tựu của Vật lý Lượng tử

*Vật lý Lượng tử hiện tại của Thế giới đã và đang phát triển rất mạnh, mà những thành quả của nó khiến cho không ai có thể phủ nhận được vai trò của nó. Nhờ vào nó mà các lĩnh vực Hóa học Cấu trúc, Sinh học Mô phỏng cũng như nhiều lĩnh vực Vật lý Hạt nhân đã có những bước tiến nhảy vọt không ngừng.*

Bên cạnh đó, những “sản phẩm phụ” của nó cũng đã thúc đẩy cũng như hỗ trợ cho sự phát triển của các lĩnh vực Khoa học và Công nghệ khác như Công nghệ Số, Công nghệ Thông tin Kỹ thuật Số, Công — Kỹ nghệ Máy tính... cũng được phát triển dẫn xuất từ ‘Kỹ nghệ Lượng tử’ mà ra.

Tại sao Vật lý Lượng tử lại hỗ trợ cho những lĩnh vực tưởng chừng như không liên quan đến nó? Bởi vì công cụ đặc lực nhất mà Vật lý Lượng tử từng ứng dụng đó chính là **Xác suất và Thống kê**. Mà những Công cụ này chính là tiền đề cũng như là nền tảng vững chắc của các Lĩnh vực về Lượng tử — Lượng tử hoá nói chung.

**Có thể nói rằng, ở đâu có Vật lý Lượng tử thì ở đó có Xác suất và ngược lại, ở đâu có Xác suất thì ở đó có Lượng tử và Vật lý Lượng tử.**

Quan trọng nhất là cần phải có những mối liên hệ giữa Xác suất và Lượng tử: Mọi Sự vật cũng như Hiện tượng tự nhiên trong Vũ trụ và Xã hội đều được tạo nên từ các Chuỗi

Xác suất Lượng tử. **Hay nói cách khác, Chuỗi Xác suất Lượng tử là công cụ đặc lực nhất giúp xác định được sự tồn tại của các Sự vật hiện tượng đang xét hay không.**

Thật vậy, sự quan hệ giữa Xác suất và Lượng tử rất hữu cơ, chúng là một cặp phạm trù không thể tách rời nhau giống như Điện và Từ.

Từ những mối quan hệ như vậy để nói lên rằng nếu như Lý thuyết Lượng tử phát triển đến mức nào thì các ngành Khoa học và Công nghệ có liên quan đến các Lượng tử và Lượng tử hoá cũng sẽ có thêm một đòn bẩy lợi hại cho sự phát triển kéo theo lẫn nhau.

## 2./ Tính Dự đoán của Lý thuyết Lượng tử

**Như trên đã trình bày, thực chất Lý thuyết Lượng tử không phục vụ được gì cho Thông tin học nhưng mà các công cụ Toán học của nó lại có những khả năng phục vụ rất đặc lực cho Thông tin học.**

Hơn nữa, đặc trưng của Vật lý Lượng tử chính là “Dự đoán học”. Tại sao vậy? Là bởi vì, thực chất, cho đến ngày nay, Vật lý Hiện đại vẫn chưa thể đo, đếm hoặc khám phá được một cách trực tiếp và tường tận các vấn đề về Lượng tử mà người ta chỉ mới đã và đang hình thành dần dần Bộ môn nghiên cứu này dựa trên cơ sở Dự đoán từ những Xác suất và Thống kê thu được trên những kết quả đo đạc cũng như lấy mẫu gián tiếp qua các thí nghiệm... thực nghiệm và sự kiểm chứng.

Vậy thì thực chất, các kết quả thu được hoàn toàn không phải là các kết quả cụ thể và xác thực mà chỉ là các Xác suất biểu thị sự tồn tại của các Sự vật hay Hiện tượng mà người ta đang nghiên cứu. Hay cũng còn gọi là đó chỉ là những kết quả trung gian của sự nghiên cứu và tìm hiểu: Nhưng thông qua các kết quả này mà người ta có thể có sự kết luận cần thiết cho sự nghiên cứu.

Từ những kết quả khả quan đó mà người ta mô phỏng lại Mô hình và Cấu trúc của các Sự vật hay Hiện tượng đang được nghiên cứu.

**Điều đó chứng tỏ rằng Vật lý Lượng tử chính là Ngành Khoa học Dự đoán một cách hoàn toàn, nó dự đoán ra các đặc tính Vật lý cơ bản của các Sự vật hay Hiện tượng liên quan đến Vật lý Vi mô cũng như Vĩ mô...**

## 3./ Những hạn chế của Vật lý Lượng tử

Lượng tử chính là một Ngành Khoa học Dự đoán trên phương diện Vật lý nhưng hiện tại Vật lý Lượng tử đang bị hạn chế trong phạm vi nghiên cứu về Vật lý Vi mô và người ta chưa mở rộng cho các phạm vi về Vật lý Vĩ mô cũng như chưa áp dụng cho các lĩnh vực Khoa học khác.

Bởi vì nếu mở rộng sang các lĩnh vực khác thì nó không còn là đặc thù của Vật lý Lượng tử nữa.

**Chính vì thế, điều đó đã trở thành sự hạn chế của Vật lý Lượng tử.**

## 4./ Vật lý Lượng tử và Thông tin học

Tại sao phải “lan man” trong vấn đề này? Bởi vì, sẽ có không ít người phản ứng rất gay gắt rằng đã là Vật lý Lượng tử thì chỉ thuần túy là Vật lý Lượng tử, và đã là Thông tin học thì chỉ là Thông tin học thuần túy: Cớ sao phải gán đặt sự liên quan lẫn nhau giữa chúng để làm gì!!!

**Thực ra, ta cần phải hiểu rõ rằng Thông tin học là gì?**

**Thông tin học thực chất có thể được định nghĩa như là sự mô tả các Biến Động của Tự nhiên cũng như trong Xã hội** trên phương diện là những nội dung khái quát hoặc cụ thể về Định Tính và Định Lượng của các Biến Động nói trên mà không đi sâu vào Cấu trúc và Mô hình Vật lý cũng như Hóa học và Sinh học... của nó.

Điều đó có nghĩa là: Thông tin chỉ là những nội dung thuần túy về sự việc đã, đang và sẽ xảy ra trong thực tế.

Chỉ có khác là nếu Vật lý Lượng tử thì người ta quan tâm về các thuộc tính Vật lý của sự kiện nghĩa là người ta chỉ quan tâm thuần túy tới “Cấu trúc của Biến Động” tức là người ta quan tâm tới bản chất bên trong. Còn đối với Thông tin học thì hoàn toàn ngược lại, người ta chỉ quan tâm thuần túy “Mô hình của Biến Động” nghĩa là chỉ quan tâm tới hình thức bên ngoài.

***Vậy thì trên cùng một Biến Động mà mỗi một lĩnh vực người ta lại có sự quan tâm theo từng phương diện cũng như theo từng góc độ khác nhau.***

Điều này đưa đến một khái niệm rằng, thực chất, mọi lĩnh vực Khoa học đều có cùng một nguồn gốc, và cũng trên cơ sở đó, có thể lấy một lĩnh vực này để làm bàn đạp cũng như chỗ dựa cho lĩnh vực khác và ngược lại.

### **5./ Công cụ đặc lực cho Thông tin Lượng tử**

Xuất phát từ sự tương đồng giữa các lĩnh vực Vật lý Lượng tử và Thông tin có cùng một nguồn gốc mà có thể nghĩ rằng: Có thể biến Vật lý Lượng tử thành Công cụ phục vụ cho Thông tin học một cách đặc lực.

Tuy nhiên, do “bản tính cố chấp của Lịch sử”, Vật lý Lượng tử hiện tại trên Thế giới chỉ mới quan tâm trong một phạm vi hẹp về các Thuộc tính Vật lý mà không bao quát nhiều thuộc tính khác của Biến Động và chỉ “quanh quẩn” trong các lĩnh vực Vật lý Vi mô cho nên những kết quả của nó rất hạn chế cho việc ứng dụng cho Thông tin Hiện đại.

Nhưng có thể khắc phục được hoàn toàn nếu ứng dụng các thành quả của Vật lý Lượng tử Siêu Hiện đại được xây dựng từ Tam Nguyên Luận.

Bởi vì Vật lý Lượng tử Siêu Hiện đại được xây dựng từ Tam Nguyên Luận như đã được trình bày ở các phần trên là nó quan tâm đến các phạm vi rất rộng trên cơ sở các đại lượng có tính Định Lượng (các thông số Vật lý thuần túy như Cơ học Lượng tử hiện tại của Thế giới) và Định Tính (bao hàm cả các thông số Vật lý thuần túy lẫn các Thuộc tính Vật lý, Hóa học, Sinh học, Xã hội học...).

### **6./ Thuật Số Phương Đông**

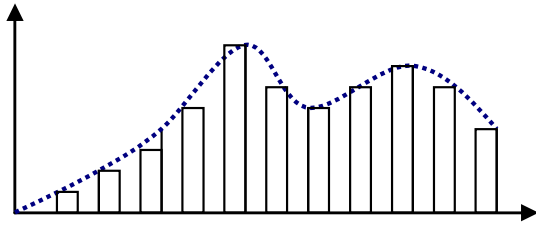
Vào Thế kỷ 16, sau những cuộc Thập Tự chinh tàn phá Phương Đông, Phương Tây đã biến Phương Đông thành đồng tro tàn và hoá phép Phương Tây từ một xứ sở ngủ im trong đêm trường Trung cổ thành một Phương tây huy hoàng rực rỡ trên những thành quả của Nền Văn minh Phương Đông, thì ***Thuật Số Phương Đông*** thực sự bị coi là thiếu tư duy suy luận Logic và không có căn cứ Khoa học...

Nhưng kỳ thực, Thuật Số Phương Đông là một tư tưởng lớn về Dự đoán học chưa thể khám phá được tất cả những qui luật và nguyên tắc của nó. Tam Nguyên Luận đã có thể chứng minh được rằng ***Thuật Số Phương Đông*** cũng đã từng được xây dựng trên nền tảng của Lượng tử Thông tin.

Với những nội dung đã được trình bày ở trong Phần 5 – Quyển 1 đã phân nào nói lên được những cơ sở Khoa học của Thuật Số Phương Đông.

## **II./ Vật lý Lượng tử cho Lượng tử Thông tin**

### **1./ Khái niệm Lượng tử hóa Thông tin “cổ điển”**



**Sự Lượng tử hóa Tín hiệu thông qua việc Rời rạc hóa Tín hiệu thành nhiều mức nhỏ và liên tục.**

Đồ thị trên đây cho thấy rõ điều này, đường bao **được tạo bởi các chấm** biểu thị sự biến thiên của một Tín hiệu liên tục và các “cột” cắt dọc theo đường bao biểu thị cho các mức Rời rạc hóa tín hiệu và cũng là các tiêu chuẩn Lượng tử hóa tín hiệu.

Trong sự Lượng tử hóa này vẫn **tôn tại tính Liên tục và Lân cận** giữa các Lượng tử của Tín hiệu. Điều đó có nghĩa rằng, tính hiệu quả của việc Lượng tử hóa Tín hiệu vẫn còn rất thấp.

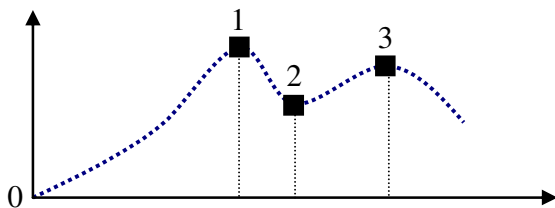
Trên đây chính là khái niệm **Lượng tử hóa Thông tin “cổ điển”**.

## 2./ Thông tin Lượng tử Siêu Hiện đại

Ngày nay, nhu cầu Thông tin học trên Thế giới đã và đang bùng nổ rất mạnh, không những vậy, lượng Thông tin rất lớn bao gồm cả về Dung lượng lẫn Phạm vi đề cập cũng như cả về Phương diện Thời gian hàm chứa đều rất quan trọng đối với Thông tin học.

*Điều này đòi hỏi Thông tin học vừa phải có tính hai mặt là vừa phải đáp ứng nội dung Thông tin thực vừa phải đáp ứng khả năng Dự đoán Thông tin để có thể phục chế được Thông tin do bị tổn thất trên đường truyền hoặc bị mất mát thất lạc do “Lịch sử” và các biến cố Xã hội...*

*Việc Lượng tử hóa Thông tin như nói trên làm cho hiệu quả của vấn đề giảm thiểu Dung lượng Thông tin trên đường truyền cũng như cho quá trình xử lý rất thấp.*



**Các Thông tin Chỉ điểm, theo ví dụ trên, gồm có 3 điểm tương ứng và 1 điểm gốc 0.**

Điều đó đã và đang dẫn đến tình trạng Dung lượng Thông tin được truyền đi quá lớn mà cho đến ngày nay các lĩnh vực Công nghệ Thông tin trên Thế giới đã và đang phải nỗ lực rất tích cực để nén Dung lượng Thông tin đó xuống càng ngày càng thấp hơn.

Về cơ bản Lượng tử Thông tin Siêu Hiện đại cũng có nhu cầu giảm thiểu tối ưu tuyệt đối lượng Thông tin cần lưu hoặc cần truyền.

Tuy nhiên, nó vẫn khác hoàn toàn với việc Nén Dung lượng trong Lượng tử hóa Thông tin cổ điển ở chỗ là quá trình Nén Dung lượng được thực hiện sau khi đã Lấy Mẫu toàn bộ lượng Thông tin cần thiết.

Còn Lượng tử Thông tin Siêu Hiện đại thì ngay từ đầu không cần Lấy Mẫu toàn bộ lượng Thông tin mà chỉ cần Lấy Mẫu đại diện của các Lượng Thông tin “Chỉ điểm” và sau đó lại Lấy Mẫu của Lượng Thông tin Chỉ điểm mà không cần phải lấy toàn bộ Lượng Thông tin Chỉ điểm đó.

*Có nghĩa rằng, không những Lượng tử Thông tin siêu Hiện đại không cần đặc tính Liên tục và Lặn cận của Thông tin như đối với Lượng tử hóa Thông tin cổ điển mà chỉ cần những lượng thông tin rất rời rạc. Không những vậy, nó không cần toàn bộ lượng thông tin rời rạc đó mà chỉ cần một lượng nhỏ của nó mà thôi.*

*Nhờ vậy, Lượng tử Thông tin Siêu Hiện đại có thể cho phép giảm thiểu Dung lượng Thông tin cần Lưu hoặc cần Truyền xuống tới vài nghìn thậm chí tới vài triệu lần so với Thông tin gốc nhưng khi cần biết nội dung đầy đủ thì Lượng tử Thông tin Siêu Hiện đại vẫn có thể phục nguyên hoàn toàn lượng Thông tin đúng bằng toàn bộ nội dung gốc ban đầu.*

*Đó cũng chính là nền tảng và cơ sở của Công nghệ Gen Thông tin.*

### **3./ Ví dụ cụ thể về Dự đoán Thông tin**

*Có thể sẽ rất mơ hồ và rất khó hình dung cho sự lý giải nói trên, nhưng có thể lấy dẫn chứng để có thể minh họa một cách rõ ràng hơn nữa như sau:*

Chúng ta chắc chắn ít nhiều cũng có hiểu biết về Kinh Dịch hoặc Tứ trụ hoặc một số lĩnh vực liên quan đến các ngành Khoa học Dự đoán. Mà về cơ bản thì nguyên tắc của các lĩnh vực này là chỉ dựa vào rất ít những dữ kiện có liên quan thì người ta có thể phỏng đoán được một số Thông tin tương ứng với một số Thời Điểm nhất định.

Ví dụ, thông qua giờ, ngày, tháng, và năm sinh thì người ta có thể đoán được một số các biến cố có thể xảy ra trong cuộc đời của một con người (tất nhiên điều này có chính xác hay không thì nó còn phụ thuộc rất lớn vào khả năng “tiên luận” của người đoán). Mà nói tóm lại, đó chính là những Thông tin rời rạc bởi vì nó chỉ ứng với những Thời Điểm nhất định và cần thiết cho người cần được đoán.

Điều đó có nghĩa là về hiện tại, người ta chỉ cần một số Lượng Thông tin Chỉ điểm cần cho một số Thời điểm cần thiết nhất cho người cần biết để có thể có những định liệu trước chẳng hạn như để phòng tránh những “vận hạn” trong đời hoặc là để đón bắt được những cơ hội và dịp may hiếm có trong đời...

Vậy thì Khoa học Dự đoán có khả năng dự đoán được toàn bộ những gì có thể xảy ra một cách liên tục và trong suốt cả cuộc đời của một con người hay không? Bằng những minh chứng bằng Toán học Hiện đại, Tam Nguyên Luận có thể chứng minh rằng đó là điều hoàn toàn có thể.

Bởi vì tất cả mọi Biến Động trong Tự nhiên lẫn trong các sự kiện Xã hội và những gì xảy ra cho một cuộc đời của một con người cũng đều có qui luật và trên nguyên tắc đó:

*Tam Nguyên Luận hoàn toàn có thể thiết lập nên những viễn cảnh sẽ xảy ra trong tương lai hoặc sẽ tái hiện lại đầy đủ và hoàn chỉnh tất cả những khung cảnh có thể có đã từng xảy ra trong quá khứ cũng như có thể mô tả được tất cả những gì đang xảy ra trong hiện tại.*

Điều này để nói lên rằng, nếu Thông tin học có thể Dự đoán được tương lai, biết được quá khứ và hiểu rõ hiện tại thì khả năng tin cậy của Thông tin học mới càng cao vì rõ ràng rằng: Nếu không có khả năng đó thì trước hết các Thông tin được Lưu trữ hoặc được truyền đi không thể tránh khỏi bị mất mát hoặc bị hư hỏng làm cho độ tin cậy của Thông tin bị suy giảm.

*Muốn như vậy, Thông tin học phải có khả năng phục chế lại Thông tin, mà phục chế này chính là kết quả của sự Dự đoán Thông tin.*

Một mặt khác, nếu Thông tin học có khả năng Dự đoán được Thông tin thì lượng Thông tin cần Lưu hoặc cần Truyền không cần phải lớn nhưng khi cần thiết thì Hệ thống Xử lý Thông tin học vẫn có thể tái hiện được đầy đủ nội dung của tất cả những Thông tin cần thiết từ những mẫu tin rất sơ lược.

Nhờ vậy mà nó có thể cho phép giảm thiểu tới mức tối ưu lượng Thông tin cần lưu hoặc cần truyền để có thể cho phép trên cùng một Dung lượng Thông tin Lưu và Truyền nhưng nó có thể phục vụ được đồng lúc cho nhiều đối tượng có nhu cầu Thông tin khác nhau.

Đó chính là thế mạnh rất ưu việt của Dự đoán học trong Thông tin học.

**Đó cũng chính là phương châm và tiêu chí của Lượng tử Thông tin Siêu Hiện đại. Thông tin học Hiện đại phải đáp ứng các nhu cầu:**

- **Giảm thiểu dung lượng Đường truyền;**
- **Phục chế lại nội dung Thông tin bị mất do thất truyền trên phương diện Truyền Tin Vật lý (do các thiết bị truyền — Nhận Thông tin gây ra) hoặc do thất lạc trên phương diện Lưu trữ Thông tin, hoặc bị can nhiễu do bị phá hoại Thông tin.**

Trên nguyên tắc đó, nó đặt ra một vai trò và nhiệm vụ rất quan trọng và lớn lao cho Thông tin học là phải xây dựng được lĩnh vực Dự đoán học một cách thật hoàn thiện nhất nhằm đáp ứng một cách đặc lực và hiệu quả cho Thông tin học.

Mà Dự đoán học cần đến Phương tiện và Công cụ nào chủ đạo cho việc xây dựng và hoàn thiện cho nó? Đó chính là Lượng tử Thông tin và Vật lý Lượng tử Siêu Hiện đại và cũng chính là Thuật số Phương Đông.

#### **4./ Cơ sở Khoa học của Dự đoán học — Dự đoán Thông tin học**

Trước hết, Dự đoán học được xây dựng và phát triển trên nền tảng của các lĩnh vực Xác suất và Thống kê mà những lĩnh vực này chính là những đặc trưng của Lượng tử và ‘Toán học Lượng tử’ hay Toán học Rời rạc hóa. . .

Mà chủ đạo vẫn là Lượng tử, **tại sao nói Lượng tử là đặc trưng của Khoa học Dự đoán?** Là bởi vì, **sở dĩ chúng ta phải Dự đoán là do Lượng Thông tin không liên tục và dựa trên những Lượng Thông tin rời rạc** (chính là các Lượng tử Thông tin) **mà phải mô phỏng lại toàn bộ quá trình biến đổi liên tục của Thông tin, và sự mô phỏng này chính là Dự đoán Thông tin: Điều này khẳng định tính cần thiết phải nghiên cứu rất kỹ lưỡng về Lượng tử và các qui tắc biến đổi cũng như các phương pháp vận dụng của Lượng tử Thông tin.**

Về cơ bản, Dự đoán học hay Lượng tử Thông tin (cũng chỉ là một) dựa trên cơ sở của các qui luật về Xác suất và sự Thống kê Xác suất tồn tại của các Biến Động trong Tự nhiên cũng như trong Xã hội (những Biến Động này chính là những Thông tin) trên cơ sở Tối ưu hóa bởi các Chu tuyền Thống kê Xác suất Tối ưu theo các phần tử rời rạc (tức là các Dữ kiện hay là các Thông tin rời rạc) kết hợp với các Lớp Thống kê Xác suất Tối ưu theo Chu kỳ (sự lặp lại có tính tuần hoàn của các Thông tin) mà từ đó có thể thiết lập lại một Cấu trúc hoàn chỉnh và liên tục của toàn bộ Chuỗi Thông tin nối liền từ điểm đầu tới điểm cuối và thông qua các Lượng Thông tin Chỉ điểm (các dữ kiện rời rạc ban đầu).

Để hiểu được cơ sở Khoa học của Dự đoán học cũng như của Lượng tử Thông tin Siêu Hiện đại, cần phải tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về Tam Nguyên Luận thông qua các phần tiếp theo sau đây.

Trước khi nói đến vấn đề này tác giả phải thành thực công nhận rằng, mặc dù Tam Nguyên Luận được xây dựng trên cơ sở Toán học Hiện đại hoàn toàn độc lập với các Học thuyết Cổ điển của Phương Đông cũng như tách rời khỏi các cơ sở Lý luận Khoa học Hiện đại của Thế giới (Phương Tây), điều đó ít nhiều khẳng định tính Chân lý Khoa học của nó.

Nhưng sau khi Tam Nguyên Luận cơ bản được hoàn thiện (Tam Nguyên Luận cơ bản được hoàn thiện từ 1991), tác giả mới có cơ hội để tiếp xúc với cuốn sách nói về Chu Dịch do nguyên tác Thiệu Vĩ Hoa và dịch giả Mạnh Hà, được Nhà Xuất bản Văn Hóa Hà nội ấn hành vào năm 1997, thì tác giả mới khám phá ra được những kỳ bí của các Học thuyết Cổ đại và tác giả thực sự không khỏi **giật mình kinh ngạc** bởi vì những điều mà tác giả đã từng xây dựng bằng Toán học Hiện đại lại có thể trùng lặp một cách kỳ lạ với những lý luận rất “**thô sơ**” trong Chu Dịch cũng như trong các Thuyết cổ.

### III./ Cơ sở Dự đoán học Hiện đại

**Các ngành Khoa học đã và đang phát triển trên Thế giới đều có thể được phân loại thành hai “ Trường phái ”**, một Trường phái cho những ngành Khoa học có tính thực nghiệm và một Trường phái cho các ngành Khoa học Lý thuyết. **Mà chung qui lại thì các ngành Khoa học đó đều chung nhau một đặc tính là cần phải có cơ sở Lý luận của Dự đoán học.**

Bởi vì, nếu là Lý thuyết thì rõ ràng nó cần phải có sự hỗ trợ rất đặc lực của Dự đoán, điều này không thể chối cãi.

Còn Thực nghiệm? Thông qua các kết quả Thực nghiệm, phần lớn đều là những kết quả trung gian chứ không phải là kết quả trực tiếp cho các vấn đề cần khảo cứu. Để rút ra được kết luận cho Thực nghiệm thì người ta lại phải thông qua các kết quả trung gian đó mà có thể suy luận nghĩa là Dự đoán ra các kết quả chính cần thiết cho sự khảo cứu. Từ đó có thể rút ra các kết luận dưới đây:

**Thứ nhất:** *Tất cả mọi Lĩnh vực Khoa học đều lấy Khoa học Dự đoán để làm đòn bẩy và bàn đạp cũng như là phương tiện và công cụ phục vụ đặc lực cho nó;*

**Thứ hai:** *Nếu Khoa học Dự đoán là phương tiện chủ lực cho mọi ngành Khoa học, vậy thì cái gì sẽ là công cụ đặc lực cho nó? Đó chính là:*

**Qui nạp:** Phải biết “qui nạp đồng dạng” các sự vật hiện tượng thành những nhóm tương đương trên cùng “qui luật vận động nhất định nào đó”, muốn làm được điều này thì cần phải có sự hỗ trợ của các phép Thống kê;

**Thống kê:** Để có thể Thống kê được các sự vật và hiện tượng thành các nhóm đồng dạng về qui luật vận động thì cần phải xác định khả năng tồn tại tức là những khoảng “Biến Động” cho phép của các Sự vật — Hiện tượng phải nằm trong khoảng đã xác định cho nó (tức là các Biến Động phải xảy ra trong phạm vi các nhóm đồng dạng cùng qui luật vận động đã được phân nhóm): Muốn làm được điều này lại cần phải có Xác suất!!!

Như vậy, không thể sai chút nào, chỉ có Xác suất và Thống kê thì mới có được những công năng kỳ diệu nhất để có thể phục vụ đặc lực cho tất cả các lĩnh vực Khoa học.

Từ những kết luận đó, nhiều năm sau, tác giả đã chú tâm chuyên sâu và dày công nghiên cứu xây dựng phát triển nền Khoa học Dự đoán.

Cho tới năm 1985, sau khi đã cơ bản hoàn thiện nền tảng của Tam Nguyên Luận, tác giả đã xây dựng thành công các Chuỗi Thống kê Xác suất Tối ưu theo Chu tuyến Tập hợp các Điểm Rời rạc và các Lớp Thống kê Xác suất Tối ưu theo các Chu kỳ của các Chu tuyến Thống kê để trở thành một Tập hợp Thống kê Xác suất Tối ưu theo Tập Vô hạn Universal thì thực sự Tam Nguyên Luận đã trở thành Bộ máy Dự đoán Siêu đẳng.

Chưa hết, tác giả cũng đã độc lập xây dựng và phát triển khái niệm Tập Mờ (lúc đầu tác giả đặt tên là **Tập Trượt Xác suất Bất định** và sau đó tình cờ đọc được một bài viết

công bố về Tập Mờ Zadeh của một nhà Toán học nổi tiếng của Ấn độ chính là Zadeh thì tác giả mới nhận ra sự trùng hợp giữa hai thành quả nghiên cứu và vì Zadeh từng công bố kết quả của mình trước đó 20 năm tức là vào năm 1965 còn kết quả của tác giả thì mãi tới năm 1985 mới được hoàn thiện: Tuy nhiên vẫn có nhiều ưu điểm hơn. Cho nên, tác giả đã thống nhất cùng một tên gọi là Tập Mờ Zadeh để người khác khỏi ngộ nhận sự thiếu hiểu biết của tác giả).

Lúc đầu tác giả rất tâm đắc với thành quả Toán học của mình về **Tập mờ Xác suất Bất định** tức là tập Mờ Zadeh và định cho công bố kết quả “phát minh” của mình. Nhưng khi phát hiện ra trong những cuốn sách do Chính quyền Sài gòn cũ ấn hành cũng đã nói tới Tập Mờ Zadeh và hoàn toàn trùng hợp với những gì mà tác giả phải bỏ rất nhiều tâm huyết để xây dựng nên, tác giả vô cùng khổ sở và tự oán mình trong suốt nhiều thời gian liền vì đã được sinh sau đẻ muộn mà đã khiến cho những “phát minh vĩ đại” của mình đã trở thành những “phát minh lỗi thời” và từ một cơ hội để có thể trở thành “nhà khoa học lỗi lạc” thì đã phải trở thành một “nhà khoa học lỗi lầm” và tác giả đã không ngớt lời oán thán cha mẹ mình đã sinh ra mình nhầm thời đại, chỉ vì muộn mất nửa thế kỷ mà tác giả phải chịu bao thiệt thòi!!!

Tuy nhiên, vẫn còn một an ủi rằng, có thể về mặt Lý thuyết thì trên Thế giới đã được nhiều người nghiên cứu tới nhưng về ứng dụng thì “vô sư, vô sách”, không ai giống ai cả. Cho nên, có thể bản thân mình cũng sẽ có một ứng dụng khác người để tạo nên những thành quả khác người.

Vào cuối năm 1985, tác giả đã dùng Tam Nguyên Luận để dự đoán các vận may — rủi trong đời mình cũng như để dự đoán những Quốc vận và Biến Động có tính Toàn Cầu, tác giả đã tiên luận được sự kiện Động đất ở Armenie, sự kiện tan rã của Hệ thống các nước Xã hội Chủ nghĩa ở Đông Âu, và nhiều biến cố Lịch sử, Xã hội cũng như Chính trị khác sẽ xảy ra trên Thế giới trong vòng 60 năm cho tới 180 năm tới.

Tất cả những dự đoán đó không phải là võ đoán vô căn cứ mà hoàn toàn được “tính toán” rất khoa học theo phương pháp luận của Tam Nguyên Luận và dựa trên các cơ sở nền tảng của Xác suất và Thống kê Toán học mà công cụ chủ đạo của nó là các Chuỗi Thống kê Xác suất Tối ưu và Các Lớp Thống kê Xác suất Tối ưu để định ra các Thời Điểm Biến Động, Chu kỳ Biến Động và sự chuyển Phase (biến đổi thuộc tính, các tính chất mọi mặt và toàn diện) của Biến Động để từ đó định hình được một quá trình phát triển liên tục của Biến Động trong Xã hội, trong Lịch sử cũng như về Chính trị có tính Toàn Cầu...

Để có thể hiểu được khả năng Dự đoán của tác giả, hãy nghiên cứu sâu vào lĩnh vực này theo các tiến trình dưới đây.

## 1./ Những Qui tắc Thống kê

### a./ Tính tất yếu

Mọi Sự vật — Hiện tượng Tự nhiên cũng như Xã hội đều có những qui luật vận động nhất định của nó mà từ đó có thể rút ra những Qui tắc Dự đoán. Đó là cơ sở vững chắc nhất của Khoa học Dự đoán phải được thừa nhận và khẳng định tính tất yếu của nó, nếu phủ nhận nó thì không có lý do cũng như chỗ đứng nào cho Khoa học Dự đoán có thể tồn tại và có cơ hội phát triển.

### b./ Tính Trái Phảo

Trong “quần thể” quan hệ phổ biến rất hữu cơ của Tự nhiên và Xã hội, mọi sự vật luôn gây ảnh hưởng “tích hợp — liên hợp” lên nhau khiến cho các sự kiện Xã hội cũng mang màu sắc của Tự nhiên và các Vật vật — Hiện tượng Tự nhiên cũng bị chi phối theo



sự Biến Động của Xã hội... tạo nên một hệ thống quan hệ có tính đa dạng phong phú mà ta gọi đó là sự Trái Phổ Quan hệ giữa Tự nhiên và Xã hội.

***Chính vì sự Trái Phổ này mới tạo nên sự phức tạp của các Biến Động trong Xã hội cũng như trong Tự nhiên nếu muốn tách riêng từng Phạm trù nghiên cứu.***

Nhưng cũng chính nhờ vậy mà Khoa học Dự đoán lại có một chỗ dựa để “trở tài”. Tại sao? Là vì, nhờ có mối quan hệ Phổ biến hay sự Trái Phổ Quan hệ giữa Tự nhiên và Xã hội mà có thể trung gian qua các sự Biến Động của Tự nhiên (có thể đo đạc và xác định được bằng các máy móc và các thiết bị khoa học) để có thể xác định được những Biến Động của Xã hội và ngược lại thông qua những Biến Động của Xã hội mà có thể qui đổi thành những Biến Động của Tự nhiên. Liệu có trừu tượng quá không?

***Hãy lấy vài dẫn dụ cụ thể như sau, sự phát triển của Xã hội cũng đã chứng minh rằng: Xã hội càng Văn minh thì ứng dụng về Khoa học của con người càng Hiện đại.***

Thật vậy, qua các Khảo cổ học cho thấy rằng con người từ thời Nguyên thủy chỉ biết hái lượm và ban đầu còn “ăn lông ở lỗ”, ăn sống uống lạnh mà tiến hóa dần đến khả năng biết dùng lửa để nấu chín thức ăn... tiếp đó biết dùng các dụng cụ đồ đá rồi đồ sắt đồ đồng... nghĩa là thông qua các công cụ và các phương tiện lao động phục vụ cho đời sống của người Nguyên thủy mà có thể tái hiện lại được bức tranh cuộc sống của loài người xa xưa cách đây những hàng nghìn hàng vạn năm về trước.

Vậy thì sự Trái Phổ quan hệ ở đây chính là sự quan hệ giữa công cụ lao động với đời sống thường nhật của con người, từ đó người ta biết nhận định trung gian qua sự phát triển của công cụ lao động tức là các Biến Động của tự nhiên để Dự đoán ra sự Biến Động Xã hội tức là sự sinh hoạt hàng ngày của người xa xưa...

Vậy thì khái niệm về sự chi phối lẫn nhau giữa Tự nhiên và Xã hội đâu có gì là sai và đâu có gì là vô căn cứ?!

Từ đó cho phép có một sự khẳng định rằng, có thể dùng Tự nhiên để làm công cụ cho việc khám phá và Dự đoán về Xã hội và ngược lại dùng Xã hội để dự đoán Tự nhiên...

#### ***c./ Tính Trung gian***

Như trên đã từng phân tích, hoàn toàn có thể chứng minh được rằng mọi sự Biến Động của Xã hội đều luôn chi phối và phản ảnh lên các Biến Động của Tự nhiên và ngược lại sự Biến Động của Tự nhiên cũng có thể chi phối và phản ảnh ngược lại đối với các Biến Động của Xã hội, cho nên giữa những Biến Động của Tự nhiên và các Biến Động của Xã hội phải có cùng những qui luật tương ứng — đồng dạng.

Từ đó, có thể dựa vào qui luật Biến Động của Tự nhiên để Dự đoán ra những qui luật Biến Động của Xã hội và ngược lại.

#### ***d./ Tính Đa Qui***

Vì sự chi phối lẫn nhau như vậy mà các Biến Động Xã hội và tự nhiên có thể hợp thành nhiều nhóm quan hệ vừa có tính khép kín theo kiểu Chu tuyến lại vừa có tính mở mà tạo nên các vòng xoắn theo kiểu Chu kỳ.

#### ***e./ Tính Đồng qui***

Cũng nhờ vào khả năng Đa qui thành nhiều Chu tuyến với các Lớp khác nhau mà có thể Qui nạp tất các Biến Động có tính tương tự thành những nhóm tương đương để có thể xếp thành các Chu kỳ và các Chu tuyến Thống kê cho sự Dự đoán có thể được tiến hành một cách thuận lợi.

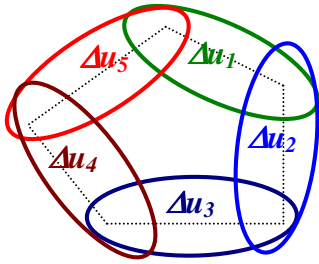
Trên cơ sở Qui nạp, chúng ta có thể Dự đoán “đồng dạng” các sự Biến Động của Tự nhiên cũng như của Xã hội trên cùng một qui tắc.

*Tất cả những tính chất được liệt kê trên đây chính là cơ sở luận và là những qui tắc luận của Tam Nguyên Luận và cũng là của Khoa học Dự đoán được xây dựng và phát triển trên nền tảng của Tam Nguyên Luận.*

## **2./ Những Qui tắc Xác suất**

Các Chu tuyến Thống kê Xác suất Tối ưu sẽ có những trường hợp cụ thể và điển hình dưới đây:

### **a./ Xác suất theo Chu tuyến Bao hay còn gọi là Thập Thiên Can**



Theo cách lập chu tuyến như hình vẽ chúng ta thấy rằng, dọc theo “đường viền” của Mặt Mức S sẽ có 5 Tập con liền kề nhau lập nên một Chu tuyến bao quanh Mặt Mức và gọi đó là Chu tuyến Bao.

Trên Chu tuyến Bao này, theo lý luận ở các phần trước: Nếu các Biến Động Đồng Mức và Đồng Lượng thì các Biến Động đó hoặc sẽ nằm trọn trong từng Tập con  $\Delta u_n$ . Nếu như vậy thì trên mỗi Tập con  $\Delta u_n$  sẽ tồn tại hai giá trị Xác suất hoặc bằng 1 ứng với trường hợp tồn tại Biến Động và bằng 0 ứng với trường hợp không tồn tại Biến Động.

Hoặc sẽ xảy ra trường hợp thứ hai là Biến Động đó không nằm trọn trong từng Tập con mà nó lại tạo bởi sự giao và hợp giữa hai Tập con kế cận liên tiếp nhau thì lúc bấy giờ Xác suất Tồn tại Biến Động không bao giờ bằng 1 và cũng không bao giờ bằng 0.

Lúc này, phải dùng tới khái niệm Tập Mờ Zadeh để xác định sự tồn tại của Biến Động bằng sự “trượt mức” của Xác suất có nghĩa là Xác suất Tồn tại Biến Động lúc bấy giờ sẽ phải là một **giá trị thực** nằm trong khoảng  $[0, 1]$ .

Như vậy, trong cả hai trường hợp thì mỗi một Tập con cũng sẽ phải nhận được hai giá trị xác suất tương ứng là  $C(y) \in [0, 1]$  và  $\overline{C}(y) = 1 - C(y)$ : **Tổng Xác suất trên toàn Chu tuyến Bao sẽ là 10 giá trị Xác suất khác nhau. Tương ứng với trong Kinh Dịch, tổng số Xác suất này được gọi là thập Thiên Can.**

Tại sao được gọi là Thập Thiên Can? Là bởi vì, Chu tuyến Bao này bao quanh toàn bộ Mặt Mức biểu thị cho Xác suất của các Biến Động giao giới giữa Mặt Mức với bên ngoài nó (bên ngoài Mặt Mức chính là “không gian Vũ trụ và được gọi là Trời hay là Thiên cũng vậy), điều đó có nghĩa rằng Thập thiên Can là Xác suất của Biến Động xảy ra do sự tương giao giữa các Tập con của Mặt Mức với Tập Vũ trụ Universal bên ngoài.

**Theo Kinh Dịch, Thập thiên Can ứng với Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm và Quý.**

**Trong đó, Thập Thiên Can lại được chia thành Âm và Dương phối hợp nhau. Tại sao vậy? Bởi vì, như trên đã phân tích, Xác suất theo Chu tuyến Bao được hợp bởi 5 cặp giá trị Xác suất của 5 Tập con lập nên Chu tuyến bao quanh Mặt Mức S.**

**Nếu Xác suất lớn hơn tỷ số  $60/(48 + 60)$  vì theo các phần trước đã chứng minh là Dương luôn lớn hơn Âm với tỷ số là  $60/48$ , thì giá trị Xác suất đó được coi là Dương và được coi là bằng 1. Ngược lại, nếu bé hơn  $60/108$  thì giá trị Xác suất đó được gọi là Âm và được coi là bằng 0.**

**Hơn nữa, theo Nguyên lý Âm — Dương cho rằng: Âm sinh Dương và sinh lại sinh ra Âm. Hoàn toàn lý luận rất đơn giản là vì sự phát triển của Vật chất luôn không ngừng bằng cách càng ngày càng chia nhỏ cấu trúc ra hơn trước theo như các phần trình bày trước đây nên khi Vật chất càng về sau thì sẽ càng nhỏ hơn trước, càng nhỏ bé hơn tức là càng Âm hơn.**

Hãy lấy một ví dụ cụ thể, nếu như trong Điện Vật lý, có hai Điện thế cùng là Dương nhưng một Điện thế bằng  $V_1 = 10$  Volt và một Điện thế bằng  $V_2 = 9$  Volt, thì khi đó 10 Volt là Dương và 9 Volt là Âm.

Bởi vì lúc bấy giờ Hiệu Điện thế giữa chúng là  $U = 10$  Volt — 9 Volt = 1 Volt. Vì ban đầu  $V_1$  lớn do mất bớt Điện thế mà trở thành 9 Volt và có nghĩa là bị Âm đi... và đó chính là khái niệm Dương sinh ra Âm.

Vì lẽ đó, trong hàng Thập Thiên Can theo thứ tự nói trên, cứ từng cặp một hợp thành Âm — Dương liên tục kế tiếp nhau, cứ Can đứng trước là Dương và đứng sau nó sẽ là Âm: Ví dụ, theo thứ tự trên thì Giáp là Dương, ất là Âm, Bính là Dương và Đinh là Âm, tức là:

Giáp, Bính, Mậu, Canh, Nhâm: Dương;

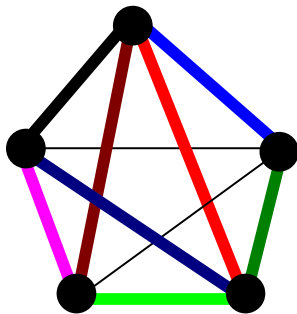
Ất, Đinh, Kỷ, Tân, Quý: Âm.

Như vậy, nếu theo qui luật Xác suất thì cùng là Dương trong thứ tự nói trên nhưng Can sau cũng sẽ lại là Âm so với Can trước.

Và trong cùng hệ Can Âm thì Can đứng trước vẫn là Dương hơn so với Can đứng sau. Ngược lại, nếu cùng hệ Can Dương nhưng nếu là Can đứng sau thì là Âm so với Can trước nó.

Theo đó qui luật phối hợp Âm — Dương của Xác suất theo Chu tuyến Bao là rất có trật tự và đúng với cả cơ sở Toán học cũng như Vật lý học Hiện đại và đúng với cả phương pháp lý luận cổ điển trong Chu Dịch.

b./ Xác suất trên toàn Mặt Mức hay là Thập Nhị Địa Chi



Có 8 màu  
đặc trưng  
cho 8 Tập  
con, ngoài 5  
và trong có  
3 Tập con

Tám Tập con lần lượt hoán vị cho nhau để tạo nên 6 Chu tuyến Tối thiểu (mỗi Chu tuyến Tối thiểu có 3 Tập con) mà tạo nên 12 giá trị Xác suất khác nhau.

Có thể biểu thị 8 Tập con phủ kín toàn bộ Mặt Mức. Mặt khác, chúng có thể hoán vị cho nhau để tổ hợp thành 6 Bộ Chu tuyến Tối thiểu (theo Kinh Dịch được gọi là Lục Phủ): Mỗi Chu tuyến Tối thiểu cũng sẽ xác định Xác suất tồn tại của các Biến Động trong đó tương ứng trên mỗi Chu tuyến là 2 giá trị khác nhau. Hình trên qui ước các nét đậm ứng với các Tập con.

Tại sao các Tập con có thể hoán vị cho nhau? Là vì các Tập con là các Tập hợp Xác suất của Biến Động tồn tại trên nó. Cho nên, khi sự

biến Động thay đổi thì Xác suất trên chúng cũng thay đổi và tạo nên sự hoán vị giữa các Tập con.

Bởi vậy, ứng với 6 Chu tuyến Tối thiểu cho trên toàn Mặt Mức sẽ là 12 giá trị Xác suất khác nhau và được gọi là Thập Nhị Địa Chi.

Tại sao gọi là Thập Nhị Địa Chi, là bởi vì 6 Chu tuyến Tối thiểu này được lập nên để xác định sự tồn tại Biến Động bên trong Mặt Mức, mà bên trong thì có nghĩa là sự **Biến Động Nội bộ** cho nên gọi là Biến Động được qui nạp 1□ Địa và các giá trị của nó được gọi là Thập Nhị Địa Chi:

Theo Kinh Dịch, các giá trị này ứng với Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất và Hợi.

Hoàn toàn lý luận như trên, Thập Nhị Địa Chi (tức là Xác suất trên toàn Mặt Mức) cũng được phối theo Âm và Dương theo thứ tự hoàn toàn giống như thứ tự đã được sắp xếp cho Thập Thiên Can. Vì vậy Thập Nhị Địa Chi cũng sẽ lần lượt là:

***Tý, Dần, Thìn, Ngọ, Thân, Tuất: Dương;  
Sửu, Mão, Tỵ, Mùi, Dậu, Hợi: Âm.***

***c./ Xác suất Tích hợp toàn Tập hay còn gọi là Hoa Giáp Tý***

Hoàn toàn tương tự, có thể thiết lập các Hệ Xác suất theo Thập Thiên Can và theo Thập Nhị Địa Chi cho các Lớp Thống kê Xác suất theo Chu kỳ cũng sẽ có được 10 Can và 12 Chi cho các Lớp Thống kê, từ đó có thể xác lập nên một Xác suất Tích hợp toàn Tập (toàn phần của tất cả các Tập con) sẽ là:

Trên mỗi Mặt Mức theo Chu tuyến đều có 5 Phương Vị (theo Kinh Dịch được gọi là Ngũ Tạng thể) tương ứng với 5 Trạng thái hoặc 5 Thuộc tính của Vật chất, và Mặt Mức lại được chia thành 6 Chu tuyến Tối thiểu (Kinh Dịch gọi là Lục Phủ) tương ứng với 6 Miền con cho sự Biến Động thực hiện trong 6 Thời Điểm khác nhau (***cho nên, mỗi Mặt Mức hoặc mỗi Lớp Thống kê, hay còn gọi là Lớp Bao, cũng sẽ có cùng tích số Xác suất như nhau***).

Như vậy, ứng với số Thời Điểm thay đổi của Biến Động trên toàn Mặt Mức sẽ là 5 (Phương Vị) x 6 (Miền con, hay là Vùng Biến Động) = 30 giá trị Xác suất.

Từ đó, chúng sẽ có Tổng của tích số Xác suất toàn Tập của cả Mặt Mức và của các Lớp Bao (Thống kê theo Chu kỳ) sẽ là 30 x 2 = 60 giá trị Xác suất tương ứng với các giá trị phối hợp theo Âm và Dương.

Các giá trị Xác suất này đại diện cho 60 giá trị Định Lượng và Định Tính khác nhau đối với sự Biến Động của Vật chất trong toàn bộ các Chu kỳ và các Mặt Mức.

***Theo Kinh Dịch, người ta gọi Tổng của Tích số Xác suất toàn Tập này là Hoa Giáp Tý, đặc trưng cho Quy luật Tuần hoàn Tuyệt đối của Tự nhiên và Xã hội.***

***Trong đó, cũng giống như trên, cứ một Dương và Âm xen kẽ nhau và theo đúng thứ tự Dương đứng trước và Âm đứng sau.***

***d./ Xác suất theo Phương Vị hay còn gọi là Ngũ Hành***

Theo trên, chúng ta có 5 Phương Vị cho 5 trạng thái hoặc 5 thuộc tính tương ứng của Vật chất trong Tự nhiên cũng như trong Xã hội.

Như vậy, 5 Phương Vị này thực chất đã tạo ra Thập Thiên Can. Tuy nhiên, ứng với trường hợp Xác suất trên nó đúng bằng 1, có nghĩa là nó đã xác định được sự tồn tại toàn phần của một Biến Động ở trên đó:

***Có nghĩa là nó đã xác định được một Thuộc tính hay trạng thái nguyên vẹn của Vật chất, không bị lẫn với các thuộc tính hay Trạng thái lân cận thì đó là Trạng thái Phân định hay Trạng thái Tối hạn để phân biệt ranh giới rõ ràng với các Thuộc tính hay Trạng thái khác.***

Cho nên, nó vẫn tồn tại một Xác suất riêng phân đúng bằng 1 hoặc 0 hoặc — 1 để biểu thị đặc trưng cho từng Thuộc tính hoặc Trạng thái độc lập của Vật chất.

Vì thế nó tạo ra 5 giá trị Xác suất trên 5 Phương Vị tương ứng với 5 Thuộc tính hoặc 5 Trạng thái Vật chất khác nhau. Trong Kinh Dịch người ta gọi 5 Xác suất này là ***Ngũ Hành và tương ứng với từng Phương Vị là Kim, Thủy, Mộc, Hỏa và Thổ.***

***Như vậy, Ngũ Hành có ý nghĩa Định Tính tức là xác định Thuộc tính và Trạng thái của Vật chất.***

***Hơn nữa, Ngũ Hành liên quan đến các đặc tính ‘động’ của Sự vật – Hiện tượng nên được gọi là Ngũ Hành.***

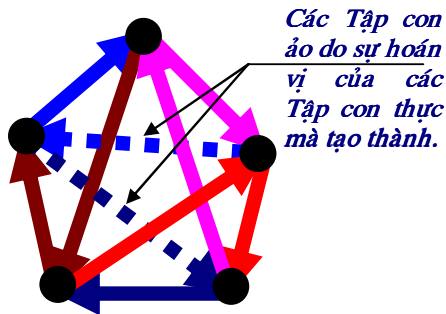
**e./ Xác suất Riêng phần hay còn gọi là Bát Quái**

Cũng theo như những phần xây dựng trước đây, trong một Mặt Mức hoặc một Hệ các Lớp Thống kê Xác suất theo Chu kỳ đều tồn tại 8 Tập con, trong đó có 3 Tập con phối bên trong và 5 Tập con hợp bên ngoài để phủ kín Mặt Mức cũng như phủ kín toàn bộ Không gian của Hệ thống các Lớp Bao (Không gian được tạo bởi các Lớp Thống kê).

Vì vậy, ngoài việc các Tập con này có thể phối với nhau để tạo ra các Xác suất tích — hợp — giao — hoán giữa chúng thì nó cũng vẫn phải hàm chứa những Xác suất riêng phần cho chính chúng và tương ứng với mỗi Tập con sẽ được xác định một giá trị Xác suất tương ứng là bằng 1 đại diện cho sự Định Lượng của Vật chất nghĩa là nó xác định được sự tồn tại của bao nhiêu Biến động có thể xảy ra trong toàn Hệ (nếu Xác suất theo Ngũ Hành chỉ để Định Tính thì các giá trị Xác suất này được gọi là Bát Quái theo khái niệm của Kinh Dịch lại có ý nghĩa Định Lượng).

**Kinh Dịch đặt tên cho các Tập con này lần lượt là Càn, Khôn, Ly, Chấn, Cấn, Tốn, Khảm và Đoài.**

Tương ứng với 8 Tập con trong mỗi Mặt Mức hoặc trong toàn bộ các Lớp Bao sẽ là 8 giá trị Định Lượng khác nhau của Biến Động.

**f./ Xác suất Tích hợp Toàn phần hay gọi là Tam Nguyên Cửu Vận**

Cũng từ việc thiết lập nên Chu tuyến Thống kê Xác suất Tối ưu của các Tập con Rời rạc, tạo nên một tổ hợp của 8 phần tử, được lập thành từ 3 Chu tuyến Tối thiểu và tạo ra 5 Phương Vị cho nên chúng ta gọi đây là Chu tuyến Ngũ Phương Vị - Bát Phân hay còn gọi là Ngũ Hành - Bát Quái theo cách gọi của Kinh Dịch.

Như vậy trong mỗi Chu tuyến Thống kê Tối ưu cũng như trong mỗi Hệ được hợp bởi các Lớp Thống kê Xác suất Tối ưu theo Chu kỳ đều đã hàm chứa đầy đủ Ngũ Hành và Bát Quái trong đó.

Như vậy trong mỗi Chu tuyến Thống kê Tối ưu cũng như trong mỗi Hệ được hợp bởi các Lớp Thống kê Xác suất Tối ưu theo Chu kỳ đều đã hàm chứa đầy đủ Ngũ Hành và Bát Quái trong đó.

Chính vì vậy, mỗi Mặt Mức cũng như Hệ Tổ hợp của các Lớp Bao cũng đều có thể tạo nên tạo nên một Tích hợp Toàn phần của các Xác suất bao gồm:

**Tổ hợp 3 Chu tuyến Tối thiểu (a):** Các phần trước đã chứng minh được Chu tuyến Tối ưu cũng như các Lớp Bao tối ưu được tạo nên từ 3 Chu tuyến Tối thiểu hoặc 3 Miền con Tối thiểu. Cho nên, ứng với mỗi một Chu tuyến Tối thiểu hoặc Miền con Tối thiểu thì nó phải xác lập nên một Xác suất tồn tại nguyên vẹn của Biến Động nên phải có giá trị đúng bằng 1: Vì thế, tổng Xác suất của cả 3 Chu tuyến Tối thiểu sẽ là 3;

**Tổ hợp 9 Tập con (b):** Bởi vì Chu tuyến Tối ưu cũng như các Lớp Bao Tối ưu đều được xây dựng từ 3 Chu tuyến Tối thiểu hoặc là 3 Miền con Tối thiểu, cho nên, trên mỗi Chu tuyến Tối thiểu đều có 3 Tập con hay được tạo từ 3 Tập con. Vậy nên, cả 3 Chu tuyến Tối thiểu sẽ phải hợp thành 9 Tập con ứng với 9 giá trị Xác suất xác định sự tồn tại nguyên vẹn của Biến Động nên các Xác suất này có giá trị nguyên đúng bằng 1: Vì thế, tổng giá trị Xác suất có thể có của 9 Tập con đó phải đúng bằng 9;

**Tổ hợp hoán vị của 10 Tập con (c):** Khi thực hiện sự lấp đầy Mặt Mức cũng như toàn bộ Không gian của Lớp Bao thì các Tập con phải hoán vị cho nhau mà tạo nên tổng thể 10 Tập con trong đó có 1 hoặc 2 Tập con “ảo” do sự hoán vị mà tạo ra. Mặc dù có một số Tập con ảo nhưng về nguyên tắc cũng là thực là vì do sự hoán vị của các Tập Thực

( của các Tập con hiện có của Hệ đang xét ) nên ứng với mỗi Tập đều có một Xác suất nguyên đúng bằng 1 mà tạo nên tổng toàn bộ Xác suất bằng 10 giá trị khác nhau.

Từ các Tổ hợp Xác suất riêng phân nói trên, khi xét các Biến Động trong những khoảng lớn cả về Thời gian lẫn Không gian, nhất thiết phải có sự Tích hợp Toàn phần các Xác suất nói trên sẽ là:

$$( a ) x ( b ) x ( c ) = 3 x 9 x 10 = 180 \text{ giá trị Xác suất khác nhau.}$$

**Theo Kinh Dịch, người ta gọi Tích hợp Xác suất Toàn phần này là Tam Nguyên Cửu Vận.**

Để có thể hiểu được khái niệm này, hãy tham khảo cách đặt các Niên Vận theo Tam Nguyên Cửu Vận trong Kinh Dịch như sau:

1. <b>Cung Khảm:</b> Từ năm 1864 đến năm 1883	<b>Thượng Nguyên</b>
2. <b>Cung Khôn:</b> Từ năm 1884 đến năm 1903	
3. <b>Cung Chấn:</b> Từ năm 1904 đến năm 1923	
4. <b>Cung Tốn:</b> Từ năm 1924 đến năm 1943	<b>Trung Nguyên</b>
5. <b>Cung “Bù”:</b> Từ năm 1944 đến năm 1963	
6. <b>Cung Cấn:</b> Từ năm 1964 đến năm 1983	
7. <b>Cung Đoài:</b> Từ năm 1984 đến năm 2003	<b>Hạ Nguyên</b>
8. <b>Cung Cấn:</b> Từ năm 2004 đến năm 2023	
9. <b>Cung Ly:</b> Từ năm 2024 đến năm 2043	

Trong đó, Cung “Bù” là do Tập con thứ 9 vốn luôn tiềm ẩn trong hệ tạo ra, và vì nó thuộc phân giữa của các Mặt Mức cũng như của các Lớp Bao cho nên nó tương ứng với vị trí ở giữa 8 Cung Thực của Bát Quái.

**Theo trên, chúng ta lại thấy rằng, Niên Vận theo thời gian trong Chu Dịch được sắp xếp kế tiếp và liên tục nhau bởi các Tam Nguyên Cửu Vận tức là cứ hai mươi năm thì được hợp thành một Tam Nguyên Vận và cứ 180 năm thì lập thành một Tam Nguyên Cửu Vận.**

Nếu tính theo Lịch sử Cận đại thì Niên Vận đầu tiên của Tam Nguyên Thất Vận sẽ được bắt đầu từ năm 1883.

Trong 180 năm đó lại được chia thành 3 Bộ Hoa Giáp Tý, mỗi Hoa Giáp Tý là 60 năm, và được chia thành Hoa Giáp Tý Thượng Nguyên là Hoa giáp Tý đầu tiên (trên cùng), tiếp đó là Hoa Giáp Tý Trung Nguyên và Hạ Nguyên. Theo đó chúng ta đang ở Cung thứ 7 của Tam Nguyên Cửu Vận nên gọi là Tam Nguyên Thất Vận.

## IV./ Nguyên tắc Dự đoán học Hiện đại

Từ những phân cơ sở nói trên, việc Dự đoán bằng Tam Nguyên Luận hoàn toàn dựa trên những qui tắc và nguyên tắc rất chặt chẽ của Toán học: Nó đòi hỏi phải có những định lý Toán học cũng như các định luật mới cho các hiện tượng Vật lý, Hóa học, Sinh học cũng như Xã hội học... kể từ lúc được đặt nền móng đầu tiên cho tới nay, Tam Nguyên Luận cũng đã tròn hai mươi năm.

Với một bề dày thời gian như vậy, Tam Nguyên Luận cũng đã có cơ hội trải qua rất nhiều thử thách và nhiều chứng nghiệm thực tiễn để có thể đúc rút được những gì mà nó cần phải đạt được.

### 1./ “Tiên đề”

**Để có thể Dự đoán**, có nghĩa là phải quan sát và nắm bắt được những qui luật nào cần thiết nhất của các quá trình Biến Động của Vật chất trong Tự nhiên cũng như trong Xã hội đã, đang và sẽ xảy ra: **Vậy thì Tam Nguyên Luận quan sát và nắm bắt nó như thế nào?**

Đành phải nhắc lại tiêu chí của Tam Nguyên Luận, giống như những phân trình bày trước đã nêu là **tư tưởng của Tam Nguyên Luận cũng như của các nền Triết học Cổ đại của Phương Đông là lấy “Động định trị Động”**, điều đó có nghĩa là gì? Tam Nguyên Luận chấp nhận sự Biến Động tất yếu của Tự nhiên, luôn để cho Tự nhiên mặc sức tung hoành và Tam Nguyên Luận luôn sẵn sàng **“bám sát theo nó” để biến đổi từ “Động mà trở thành Tĩnh”**.

Hãy lý giải điều này một cách rất cụ thể và hình tượng như sau: Để có thể xét một sự chuyển động thuần túy, Cơ học Vật lý đã lấy một Hệ Qui chiếu đứng yên để theo dõi sự biến thiên của Lộ trình chuyển động theo Thời gian và từ đó mới xác định ra vận tốc của chuyển động.

Giải pháp này nghe chừng rất **Lý tưởng** và rất chính xác, nhưng thực tế nó là một sự **“ảo tưởng”**, bởi vì trên thực tế **chẳng có một sự vật nào có thể đứng yên tuyệt đối cho một Hệ Qui chiếu** mà trên thực tế người ta cũng chỉ đành phải công nhận rằng cái mà người ta vẫn gọi là Hệ Qui chiếu đứng yên đó chỉ là **đứng yên tương đối** vì nó vẫn phải được đặt trên một chuyển động bất kỳ nào đó trong Tự nhiên.

Vì thế, kết quả xác định được cũng vẫn chỉ là tương đối! Vậy thì Tam Nguyên Luận có gì khác với cách làm của **Cơ học Tương đối** như đã nói trên?

Đó là Tam Nguyên Luận bám theo chuyển động, cùng hướng, cùng chiều và cùng vận tốc để từ đó giữa Tam Nguyên Luận và chuyển động nói trên hoàn toàn **“đứng yên”**, tại sao lại hoàn toàn đứng yên? Là bởi vì, nếu đứng yên trên Hệ Qui chiếu đứng yên tương đối như đã nói thì mới cảm nhận được sự chuyển động đó đang chuyển động, nhưng nếu cùng chuyển động với nó thì sẽ không cảm thấy nó chuyển động mà đã **“biến Động thành Tĩnh”**.

Khái niệm này có ý nghĩa gì? Là nhờ vào sự tham gia cùng chuyển động mà cũng sẽ có được những chuyển động rất **“lắt léo”** do nhiều thành phần chuyển động đồng thời tác động lên nó, và nhờ vào khả năng **“biến Động thành Tĩnh”** mà đã đổi được **“Biến số”** của Động thành **Tham số** của Tĩnh (Tĩnh có nghĩa là Tham số, Động có nghĩa là Biến số): Nó kết hợp giữa Tham và Biến để tạo thành các hệ thức liên hệ Tham — Biến để loại trừ dần những Biến Động khác mà **biến các Biến số thành các Kết quả Thực cần thiết**.

**Đó mới chính là những kết quả thực sự đáng tin cậy.**

**Đó là nguyên tắc, nhưng còn biện pháp thực hiện thì như thế nào?**

Đó chính là các giải pháp và tiến trình thực hiện như đã được trình bày trong các phân trước, đó là lấy Xác suất tồn tại của Biến Động theo các trình Thời gian và Không gian trên những Chu tuyến Thống kê Xác suất Tối ưu cũng như các Lớp Thống kê Xác suất Tối ưu...

**Nhờ vào các phép Thống kê Tối ưu mà Định Lượng cũng như Định Tính được các phạm vi Biến Động có thể có trên toàn bộ các khoảng Không gian — Thời gian** và có nghĩa là tuy rằng **không nắm bắt được Biến Động một cách tuyệt đối** nhưng đã “chăng” được một **Hệ thống Quan sát bao quanh tuyệt đối đối với sự Biến Động** và **đó cũng chính là đã nắm bắt được tuyệt đối sự Biến Động**, bởi mỗi một khi đã thiết lập được **Hệ Quan sát** bao quanh toàn bộ phạm vi Biến Động có thể xảy ra thì Biến Động đó liệu có thể **“chạy đâu cho thoát”**.

Mỗi một khi đã “bao vây” được Biến Động thì cũng có nghĩa là chúng ta đã xác định được nó và cũng đã lấy “Động định trị Động”.

## 2./ Từ Tiên đề tới Hiện thực

Nhiều lúc, câu nói “ *Lý thuyết là một việc, Thực tiễn là một việc khác* ” cũng có ý nghĩa sâu xa của nó, bởi vì sự đa dạng và phong phú của các Biến Động trong Tự nhiên và Xã hội.

Cho nên, phải tùy cơ mà ứng biến, không nhất nhất cứ phải máy móc, nói như vậy cũng không có nghĩa là *bất qui tắc, bất qui luật* mà lại càng phải bám theo cái nghĩa bao hàm và trù tượng của nó.

Nguyên lý lấy “ *Động định trị Động* ” nói trên là những gì đang nói về những Biến Động đặc thù, nghĩa là nó phải xảy ra trong một khoảng Không gian và Thời gian có tính xác thực nào đó.

Còn trên thực tế, mọi Biến Động xảy ra đều mang tính ngẫu nhiên, vậy thì cái mà chúng ta đang gọi là lấy “ *Động định trị Động* ” sẽ phải được áp dụng trong Thực tiễn ở đây như thế nào?

Lấy “ *Động định trị Động* ” hoàn toàn tương đồng với lấy “ *Ngẫu nhiên định trị Ngẫu nhiên* ”, có thể hơi “ *khập khiễng* ” hay chăng? Hoàn toàn không có gì bất tương đồng ở đây mà hoàn toàn rất đúng với nguyên lý của Tiên đề. Tại sao?

Bởi vì, *Ngẫu nhiên cũng chính là Biến Động*, vậy thì lấy một Ngẫu nhiên khác tức cũng là một Biến Động khác tương đương để trị lại nó là một điều hoàn toàn rất sát thực với ý nghĩa của Tiên đề đã đặt ra.

## 3./ Qui luật Ngẫu nhiên

Nếu thừa nhận rằng nguyên lý “ *Ngẫu nhiên định trị Ngẫu nhiên* ” là một Nguyên lý rất Khoa học thì nó có cơ sở Lý luận và có tính Thực tiễn và nó hợp với Qui luật *Phổ biến* hoàn toàn *Khách quan* thường xảy ra trong Tự nhiên, mà không hề bị các yếu tố chủ quan chi phối, nghĩa là con người của chúng ta hoàn toàn không thể tự ý áp đặt các điều kiện nào cho sự Biến Động.

Cho nên, nếu xác định được sự Biến Động theo qui luật Ngẫu nhiên thì kết quả của nó hoàn toàn khách quan và sát thực với Tự nhiên và có thể tin cậy một cách tuyệt đối, *nó cũng giống và sát nghĩa hoàn toàn với Nguyên lý Bất định của Heidenberg.*

*Nguyên lý Bất định Heidenberg cũng có nghĩa là “ lấy một sự Bất định này để định trị một sự Bất định khác ”.*

Vậy thì từ đây, chúng ta lại tiếp tục xây dựng những Qui tắc cần thiết cho Qui luật Ngẫu nhiên.

### a./ Qui luật chi phối giữa Không gian và Thời gian

Không một sự vật hay hiện tượng nào cho dù là tự nhiên hay Xã hội lại không liên đới các yếu tố Không gian và Thời gian.

Phải chấp nhận một cách vô điều kiện rằng Thời gian và Không gian là hai thuộc tính không thể tách rời khỏi Vật chất, cũng giống như hai khái niệm Điện trường và Từ trường không thể tách rời khỏi các vật mang điện.

Nói một cách cụ thể và rõ nghĩa hơn là tất cả *mọi Biến Động* trước hết luôn là một *Chuỗi liên tục và kéo dài*, mặt khác đều luôn có tính tuần hoàn theo những chu kỳ xác định: Nếu kéo dài thành một Chuỗi liên tục thì bao giờ cũng có thể *Thống kê và Qui nạp Chuỗi đó thành những nhóm tương ứng với các Chu kỳ xác định.*

*Mỗi một khi Qui nạp được các Biến Động theo Chu kỳ thì có nghĩa Thời gian và Không gian đã được bao hàm trong đó.*

Về ý nghĩa Cơ học Vật lý, Không gian và Thời gian còn là một Trường Tương tác giữa mọi Biến Động có thể có xảy ra một cách khách quan trong Tự nhiên cũng như Xã



hội mà không hề bị con người áp đặt (có như vậy thì Biến Động đang xét mới có tính xác thực khách quan).

Từ đó, tất yếu phải gắn đặt sự quan hệ phụ thuộc của các Biến Động vào Không gian và Thời gian biểu kiến một cách mật thiết thì mới có thể xác định được những qui luật cần thiết của Biến Động.

Mặt khác, phải hiểu thêm rằng: **Không gian và Thời gian có tính phạm trù Đối lập nhau**. Vì vậy, các biến đổi của Không gian và Thời gian một mặt ngược Phase nhau và một mặt luôn phản ảnh lên nhau (gây ảnh hưởng lên nhau theo nguyên lý Co — Giãn của Thời gian và Không gian như đã được trình bày trong các phần trước về **Hệ Tọa độ Thời gian Đa phương** và trong **Thuyết Bất đẳng Thời**). Nhờ đó, **thông qua Thời gian mà có thể xác định được Không gian và ngược lại** là nếu có thể xác định được Không gian thì trung gian qua nó mà lại có thể xác định được Thời gian.

Điều này có ý nghĩa gì? Là vì mọi sự Biến Động luôn xảy ra trong Không gian và Thời gian mà làm cho Không gian và Thời gian cũng sẽ bị biến đổi theo nó và ngược lại: Chúng gây nên sự ảnh hưởng móc xích kéo theo nhau. Trên cơ sở đó, **nếu không thể xác định được trực tiếp các Biến Động thì cần phải xác định gián tiếp qua sự biến đổi của Không gian và Thời gian**.

Hãy dẫn giải lý luận này thông qua ví dụ về các bài toán Khảo cổ học, là những bài toán phải xác định Thời gian và Không gian thông qua những Biến Động đang xét.

Ví dụ: để xác định tuổi Hóa thạch (xác định Thời gian) người ta phải căn cứ vào các phép đo hàm lượng đồng vị phóng xạ nghĩa là đo các thông số liên quan đến các Biến Động trực tiếp của Vật chất (vì sự Biến Động bao hàm cả ý nghĩa Biến đổi về Chất và Động về Lượng), và cũng thông qua các phép đo về hàm lượng Đồng vị phóng xạ mà chúng ta cũng có thể xác định được các kích thước (Không gian) của những tiêu bản trước đây do Thời gian xâm thực và hủy hoại dần.

Đến đây, hoàn toàn có cơ sở căn cứ rằng, **nếu có thể xác định được Thời gian và Không gian thông qua các Biến Động** thì cũng sẽ thực hiện được bài toán ngược nói trên để **Dự đoán được Biến Động** tức là nếu như bài toán mà t vừa nói trên đây là bài toán xác định Không và Thời gian từ Biến Động, là những bài toán thường dùng và rất quen thuộc cũng như không thể thiếu đối với các nhà Khảo cổ học, thì **bài toán ngược với nó là phải xác định Thời gian và Không gian để suy đoán ngược lại sự Biến Động đang cần được nghiên cứu**.

Lẽ tất yếu một cách rất Biện chứng rằng “có đi thì có lại” hay đúng nghĩa hơn là “có thuận thì có nghịch”, tức là nếu bài toán thuận của Khảo cổ học có thể xác định được thì bài toán nghịch của nó là để Dự đoán các Biến Động cũng có thể thực hiện được.

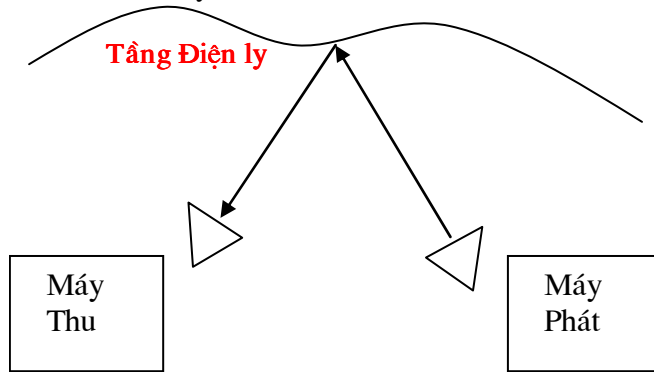
Để thực hiện được điều này thì tất yếu nó phải có tính pháp lý chuẩn mực của nó về các mối quan hệ biện chứng không chỉ giữa Thời gian và Không gian với Biến Động mà còn cả những ảnh hưởng của Không gian và Thời gian lên nhau: Trong một phương diện nào đó, có thể nói rằng Thời gian và Không gian đều có thể đo và đếm được, để quá có phải không? Đúng, nhưng cũng chưa chắc! Tại sao vậy?

Hãy lấy một ví dụ dưới đây để làm dẫn chứng cho tính trừu tượng của Không gian và để hiểu rằng Không gian cũng không là phải dễ gì có thể đo được trực tiếp.

Đó là bài toán truyền sóng Điện — Từ từ máy Phát đến máy Thu, từ máy Phát đến máy Thu, không phải đơn thuần là sóng Vô tuyến được truyền trực tiếp mà nhiều khi nó bị phản xạ qua các tầng Điện ly ở các lớp Thượng tầng Khí quyển của Trái đất.

Một cách hình tượng cho dễ hình dung rằng nếu truyền một Tam giác từ Máy Phát đến Máy Thu thì góc lệch của Tam giác tại Máy Thu và Máy Phát sẽ khác nhau. Hơn nữa, nếu khi tầng Điện ly bị thay đổi thì góc lệch này cũng sẽ bị thay đổi theo.

Góc lệch này là cái gì? Đó chính là sự lệch Phase của sóng Điện — Từ giữa Máy Phát và Máy Thu.



**Hãy giả định một cách hình tượng rằng, Máy phát và Máy thu đang truyền cho nhau một hình Tam giác, do sự phản xạ của tầng Điện ly mà phương vị của Tam giác giữa Máy Thu và Máy Phát hoàn toàn khác nhau. Đặc biệt, nếu tầng Điện ly bị thay đổi thì góc lệch giữa hai Tam giác cũng sẽ bị thay đổi.**

các dòng đối lưu Khí quyển, do sự bắn phá của các chùm tia Vũ trụ... mà khiến cho “tránh vỏ dưa thì lại gặp vỏ dừa”, để tránh một cái phức tạp lại phải gặp vô số cái phức tạp hơn.

Có cách gì để xác định được Không gian hay nói chính xác ra là sự thay đổi của tầng Điện ly một cách đơn giản hơn không? Rất nhiều cách, mà một trong những giải pháp ưu việt nhất đó là xác định Không gian qua sự thay đổi của Thời gian.

Xưa nay, vẫn luôn quan niệm rằng Thời gian có tính liên tục và biến đổi đều, làm gì có một hệ thức toán học nào để biểu thị sự biến đổi của thời gian!?! Đó chỉ là quan niệm của Vật lý Hiện đại hay là quan niệm của Phương Tây về Thời gian: Đó là cách nhìn nhận còn rất khiếm khuyết chưa đầy đủ và thiếu Khoa học, thiếu tính chuẩn mực tuyệt đối về Thời gian.

Phương Đông Cổ đại ngay từ thời trước Công nguyên đã biết lập ra Lịch Âm (do Nhà Hạ của Trung Nguyên Cổ đại, còn Lịch Dương là do người Ai cập cũng của Phương Đông phát minh ra) là **để xác định sự biến đổi tuần hoàn của Thời gian theo từng Đại diện Chu kỳ có tính Đa qui theo nhiều Bạc và nhiều Hệ khác nhau** như Giờ, Ngày, Tháng, Năm... và phối hợp các Chu kỳ Thời gian nói trên với Ngũ Hành, với Bát Quái, với Thập Thiên Can và Thập Nhị Địa Chi... là để chỉ các **Tập hợp Thống kê Xác suất Biến đổi Thuộc tính của Thời gian một cách tuần hoàn và liên tục trong Tập Universal của Thời gian** (nghĩa là để xác định các qui luật biến đổi tuần hoàn của thời gian trong toàn miền của thời gian hiện có của Vũ trụ).

**Có nghĩa là người Phương Đông đã nhận thức một cách rất tiên bộ, đi trước cả Phương Tây từ vài nghìn năm về trước rằng Thời gian cũng có tính Biến đổi Tuần hoàn và Liên tục.**

Và từ đó, **lấy Thời gian làm chuẩn mực để Định Lượng và Định Tính cho Không gian**, sau khi đã xác định được Không gian thông qua Thời gian thì người ta mới dùng tổ hợp Thời gian và Không gian để xác định Biến Động là mục đích chính mà chúng ta cần

Nghĩa là, nếu tầng Điện ly bị thay đổi thì Phase Sóng sẽ bị thay đổi theo. Vậy thì liệu rằng có thể xác định được sự thay đổi của tầng Điện ly hay không và tại sao lại phải xét tới tầng Điện ly? Là vì tầng Điện ly chính là giới hạn Không gian truyền của Sóng Vô tuyến: Theo đó, Không gian tưởng chừng như là một đại lượng có thể tính đếm và đo đạc được một cách rất dễ dàng thì hóa ra lại không phải là đơn giản chút nào cả.

Vậy thì nếu muốn xác định được sự thay đổi của tầng Điện ly thì chúng ta có thể làm như thế nào? Trước hết chúng ta lại phải xác định tất cả các yếu tố nào làm cho tầng Điện ly bị thay đổi: Thời thì vô số các nguyên nhân, nào là do áp suất, nhiệt độ, do

phải tới đích. *Phương pháp xác định Không gian thông qua Thời gian là phương pháp Thống kê Xác suất* cho nên Không gian thu được cũng là Không gian Thống kê theo Xác suất và có nghĩa là Không gian có tính Lượng tử (không liên tục và sẽ bị chia thành từng miền rời rạc).

Vì thế, để phù hợp với yêu cầu thì phải chọn lựa và xác định đúng miền Không gian và khoảng Thời gian tương ứng: Theo nguyên lý Đa qui thì khi cần xác định các Biến Động lớn theo Thời gian tính bằng đơn vị là Năm thì cũng phải xác định Không gian tương ứng theo Thời gian là đơn vị Năm. Ngược lại, nếu muốn xác định Biến Động theo từng ngày hay giờ thì cũng lấy Thời gian theo Ngày và Giờ để làm chuẩn cho việc xác định lượng Không gian biến đổi tương ứng.

Như vậy, ho□n to□n có thể xác định được sự thay đổi của các tầng Điện ly cũng như các yếu tố có liên quan đến Không gian theo qui luật tuần hoàn của Thời gian như các yếu tố Thời tiết, Khí hậu, Nhiệt độ, áp suất và các dòng Đối lưu cũng như các Chu kỳ Đối lưu của Khí quyển.

Có thể rất trừu tượng khi nói đến sự liên hệ giữa Thời gian và Không gian, nhưng không còn có cách gì để có thể mô tả hay lý giải một cách rõ ràng và cụ thể hơn được nữa.

#### ***b./ Qui luật chi phối theo các Tập hợp Thống kê Xác suất***

Các phần trước đã liệt kê được các Tập hợp Thống kê Xác suất của Biến Động, mà các Tập hợp Thống kê này chỉ mới đang tách riêng và hoàn toàn biệt lập với các chủ thể khác, có thể coi chúng là “Sóng mang” giống như trong Kỹ thuật Vô tuyến Điện tử.

***Các chủ thể này chính là Thời gian và Không gian, người ta phải phối hợp chúng với các Tập hợp Thống kê Xác suất nói trên.***

Tại sao phải phối hợp các Tập hợp Thống kê với Thời gian và Không gian? Là vì, các Biến Động trong Tự nhiên cũng như trong Xã hội luôn gắn liền với môi trường của nó bao gồm Không gian và Thời gian: Đó chính là các Khoảng và các Miền xác định nên Xác suất tồn tại của Biến Động đang xét, và nếu đã nói đến Xác suất tồn tại của Biến Động thì phải nói đến các Tập hợp Thống kê Xác suất của nó để xác định các Khoảng và các Miền Tối ưu xác định Xác suất tồn tại của Biến Động.

Do đó, nó (Không gian và Thời gian) phải gắn liền hay đúng ra là phải được phối hợp với các Tập hợp Thống kê Xác suất đã xây dựng ở các phần trước. ***Nếu vậy, sự phối hợp này phải được thực hiện như thế nào?***

Tất cả các khái niệm về Không gian và Thời gian đều được phối hợp lần lượt với các Tập hợp Thống kê (xem ở III./, 2./ Qui tắc Xác suất, ***gồm có 6 Tập hợp Thống kê Xác suất***) gồm các Qui tắc Thống kê Xác suất quan trọng nhất cần được phối hợp với các thuộc tính Thời gian và Không gian.

#### ***Sau đây là các ví dụ điển hình cho Thời gian:***

Người ta phối hợp các Giờ, Ngày, Tháng và Năm với Tập hợp Thống kê ***Xác suất theo Chu tuyến Bao*** ( tức là theo Thập Thiên Can ) là Giáp, ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm và Quý;

Tiếp đó người ta lại phối hợp các đơn vị Thời gian nói trên với Tập hợp Thống kê ***Xác suất theo Mật Mức*** tức là theo Nhị Thập Địa Chi là Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất và Hợi;

Và người ta phối hợp với Tập hợp ***Xác suất Tích hợp Toàn Tập*** tức theo Hoa Giáp Tý để có được một Lịch trình như sau: Quý Tỵ, Nhâm Thìn, Tân Mão, Canh Dần, Kỷ Sửu, Mậu Tý, Đinh Hợi... có nghĩa rằng:

Tập hợp Xác suất Tích hợp Toàn Tập (Hoa Giáp Tý) là một tổ hợp giữa **Tập hợp Xác suất theo Chu tuyến Bao với Tập hợp Xác suất theo Mặt Mức** mà tạo thành 60 Lượng tử của thời gian và Không gian.

Để hiểu rõ được sự phối hợp với các Tập hợp Xác suất khác, chúng ta hãy tra cứu trong Lịch Vạn Niên thì sẽ thấy rõ qui luật rất khoa học của nó.

**Với mỗi một sự phối hợp của Thời gian với các Tập hợp Xác suất nói trên sẽ tương ứng với một Thuộc tính biến đổi của Thời gian nhất định và qui chiếu với nó cũng sẽ có một sự biến đổi của Không gian tương ứng mà từ đó có thể có được sự tích hợp các Thuộc tính biến đổi của Thời gian và Không gian mà từ đó xác định được qui luật của sự Biến Động trong khoảng Thời gian và Không gian đang xét.**

#### 4./ Qui luật Đồng dạng

Qui luật Đồng dạng và Bất Đồng dạng được xây dựng và phát triển trên một cặp Lý thuyết phạm trù riêng theo các phần trình bày ở các lý thuyết sau đây. Tuy nhiên cũng cần một khái niệm sơ qua về qui luật này trong phạm vi này.

##### Tại sao phải nói đến qui luật Đồng dạng?

Hoàn toàn chứng minh được qua các phần trước về qui luật vận động và phát triển của các sự vật hiện tượng trong Tự nhiên lẫn Xã hội đều tuân theo những Hệ Xoắn ốc: Mọi Biến Động trong Tự nhiên lẫn trong Xã hội đều có tính Tương đồng — Đồng dạng.

**Có như vậy thì mới có thể Qui nạp và Đồng qui các Biến Động của Tự nhiên lẫn Xã hội thành những Tập hợp Thống kê Qui luật Đồng dạng để từ đó có thể xây dựng và phát triển chung trên cùng một Hệ thống Qui tắc Dự đoán.**

**Có thể nói rằng, nếu không có Qui luật Đồng dạng thì không bao giờ có thể có Khoa học Dự đoán!!!**

Bởi vì thế, nghiên cứu các đặc tính đồng dạng của Biến Động là một khâu rất quan trọng nhằm phân loại, tuyển tập theo nhóm các Biến Động có tính tương tự nhau để có thể Thống kê và Qui nạp thành một Tập hợp đặc trưng cho một số Thuộc tính nhất định nhằm phục vụ hiệu quả cho các nguyên tắc của Dự đoán học hiện đại.

#### 5./ Qui nạp Đồng dạng

**Để có thể tiến hành Dự đoán, cần phải thiết lập một bảng Thống kê Qui nạp Toàn bộ (càng đầy đủ thì càng tốt) tất cả mọi sự vật hiện tượng có thể có trong Tự nhiên cũng như trong Xã hội thành những nhóm có các Thuộc tính tương đương để làm thành Tập hợp Mã Tự cho Dự đoán học.**

**Bảng Quy nạp này vừa phải được phối hợp với các Tập hợp Xác suất như trên vừa trình bày nhằm để phối hợp theo các Thuộc tính tương đương nhau cho để suy luận và để hình dung trong các quá trình lý giải sự việc: Người xưa đã qui nạp các Thuộc tính căn bản nhất theo Ngũ Hành, Bát Quái, Thập Nhị Địa Chi và theo Thập Thiên Can... thì suy cho cùng cũng đều là các dạng đồng qui của các Tập hợp Xác suất mà thôi.**

Trong Chu Dịch, người ta Quy nạp các Tập hợp Biến Động có tính Đồng dạng theo các bảng sau đây:

**Ví dụ thứ nhất:** Bảng Qui nạp Tập hợp Xác suất phối hợp theo Phương Vị (tức là được phối theo Ngũ Hành):

##### Phương Nam

	<b>Đoài</b>	<b>Kiên</b>	<b>Tốn</b>	
Phương Đông		↑		Phương Tây
		↓		

##### Phương Nam ( Hỏa )

	<b>Tốn</b>	<b>Ly</b>	<b>Khôn</b>	
Phương Đông ( Mộc )				Phương Tây ( Kim )

*Ly*      *Đổi lập*      *Khảm*                      *Chấn*      *Thổ*      *Đoài*

*Chấn*      *Khôn*      *Cấn*                              *Cấn*      *Khảm*      *Cần*

*Phương Bắc*  
*Bát Quái Tiên Thiên*

*Phương Bắc ( Thủy )*  
*Bát Quái Hậu Thiên*

Có rất nhiều Bộ Qui nạp theo Ngũ Hành mà có thể đơn cử là người ta có thể qui nạp các Phương chiều theo Ngũ Hành: Phương Đông ứng với Mộc, Phương Tây ứng với Kim, Phương Nam ứng với Hỏa, Phương Bắc ứng với Thủy và ở giữa (Trung) thì lại ứng với Thổ.

Tại sao người ta có thể Qui nạp như vậy? Là vì các Phương nói trên đều có những thuộc tính gần giống với các Thuộc tính đại diện của Ngũ Hành như đã phân tích ở các phần trước. Nhờ như vậy mà khi lý giải các sự việc cũng như khi Dự đoán các Biến Động mà người ta phải dựa vào các thuộc tính đó để lý luận và phân tích, xử lý và tổng hợp các thông tin cần thiết cho việc kết luận cho Dự đoán.

***Ví dụ thứ hai:*** Bảng Qui nạp theo Tập hợp Xác suất Riêng phần trên toàn Mặt Mức hay còn gọi là theo Bát Quái:

***Cần:*** Trời ( Thiên ), Dương, Cha, Đàn ông. . .

***Khôn:*** Đất ( Địa ), Mẹ, Đàn bà. . .

***Ly:*** Lửa ( Hỏa ), Điện, Trung Nữ, Mũ của lính ngày xưa. . .

***Chấn:*** Sấm chớp, Rồng, Huyền hoàng. . .

***Cấn:*** Núi ( Sơn ), Mây mù, Thiếu nam, Đồng tử. . .

***Tốn:*** Gió ( Phong ), Trưởng nữ, cây cối. . .

***Khảm:*** Nước ( Thủy ), Trung nam. . .

***Đoài:*** Đầm ao, Tranh cãi, Thiếu nữ. . .

Tại sao phải trích dẫn các Bảng Qui nạp theo Chu Dịch? Mặc dù Dự đoán học theo ***Tam Nguyên Luận được xây dựng trên cơ sở Toán học hiện đại:*** Bảng Qui nạp của tam Nguyên Luận trước đây cũng vốn là Hệ thống Bảng Qui nạp độc lập hoàn toàn khác so với của Chu Dịch.

Nhưng từ sau khi được tiếp xúc với Chu Dịch thì tác giả mới thấy được sự tương đồng giữa hai tư tưởng và chỉ mới sau hai mươi năm phát triển, Tam Nguyên Luận phải thừa nhận rằng nó chưa thể có đủ kinh nghiệm để thống kê đầy đủ các Bảng Qui nạp cần thiết cho nó giống như bề dày trên dưới mấy nghìn năm tích lũy kinh nghiệm của Chu Dịch: ***Để đỡ phải mất nhiều thời gian cũng như công sức tìm kiếm và xây dựng Thư viện Thống kê các Bảng Qui nạp cho nó thì Tam Nguyên Luận phải được "tinh tiến" theo một số phép biến đổi tương ứng nhằm mục đích có thể sử dụng chung các Bảng Qui nạp của Chu Dịch.***

***Chỉ khác mấy điều:*** Nếu Chu Dịch được tiến hành theo các phép gieo quẻ để lập Biến Xác suất Ngẫu nhiên thì Tam Nguyên Luận lại được lập Biến Xác suất Ngẫu nhiên theo các Hàm Toán học Ngẫu nhiên;

Nếu Chu Dịch chỉ được Dự đoán một cách thủ công do các Luận sư thực hiện thì Tam Nguyên Luận có thể được Dự đoán hoàn toàn trên Máy tính theo phương tiện Tự động Dự đoán rất hiện đại;

Nếu Chu Dịch chỉ Dự đoán với các kết quả rời rạc theo từng Thời Điểm cần thiết thì Tam Nguyên Luận lại có thể Dự đoán và cho ra các kết quả liên tục trong những khoảng Thời gian và Không gian rất rộng, phù hợp với các nhu cầu của Công nghệ Thông tin và Dự đoán học Hiện đại;

Cuối cùng, nếu Chu Dịch chỉ thiết lập nên Hệ thống bảng Qui nạp Thống kê Thuộc tính Đồng dạng của tất cả các Biến Động của Thế giới Vật chất trong Tự nhiên cũng như trong Xã hội hoàn toàn chỉ dựa theo kinh nghiệm và chỉ được tiến hành một cách “mò mẫm” thì Tam Nguyên Luận hoàn toàn được xây dựng trên nguyên tắc được phân tích trên cơ sở Lý luận Khoa học và có sự chứng nghiệm của Thực tiễn.

### **6./ Qui tắc Dự đoán Đa qui**

Theo các phần trước đã đề cập đến tính Đa qui của Biến Động, nói rõ và cụ thể ra có nghĩa là gì?

Đó chính là nếu xét trong một Tập hợp bé thì các Tập hợp Thống kê Xác suất có thể được xây dựng trên các Lớp Thống kê theo Chu kỳ, nhưng nếu xét trên một Tập hợp lớn hơn thì cũng một Tập hợp Thống kê Xác suất nói trên nhưng lại chỉ được xếp theo một Chuỗi Thống kê theo Chu tuyến.

Ngược lại, nếu xét trên một Tập hợp lớn hơn nữa thì Tập hợp Thống kê Xác suất nói trên lại chỉ được qui thành một Tập con của Tập hợp lớn cần xem xét mà thôi.

*Hãy lấy dẫn chứng cụ thể về ‘Quốc vận’ của nước Việt nam kể từ năm 1945 cho tới nay được thống kê như sau:*

*Ứng với các năm có các con số cuối cùng là từ 5 cho đến 8 thì nước ta luôn có những bước ngoặt hoặc các sự kiện lớn.*

Năm 1945: Nước Việt nam Dân chủ Cộng hòa chính thức tuyên bố Độc lập và Bác Hồ đã đọc Tuyên ngôn Độc lập tại Quảng trường Ba Đình;

Năm 1955: Bác Hồ ra sắc lệnh sửa sai về Cải cách Ruộng đất;

Năm 1968: Tổng tấn công Mậu Thân đã làm chấn động cả Miền Nam Việt Nam và trên toàn Cầu;

Năm 1975: Việt Nam hoàn toàn thống nhất cả hai miền Nam Bắc;

Năm 1988: Bắt đầu thực hiện một số cải cách trong khoán sản phẩm về Ruộng đất và Cải cách Bộ máy Hành chính Nhà nước;

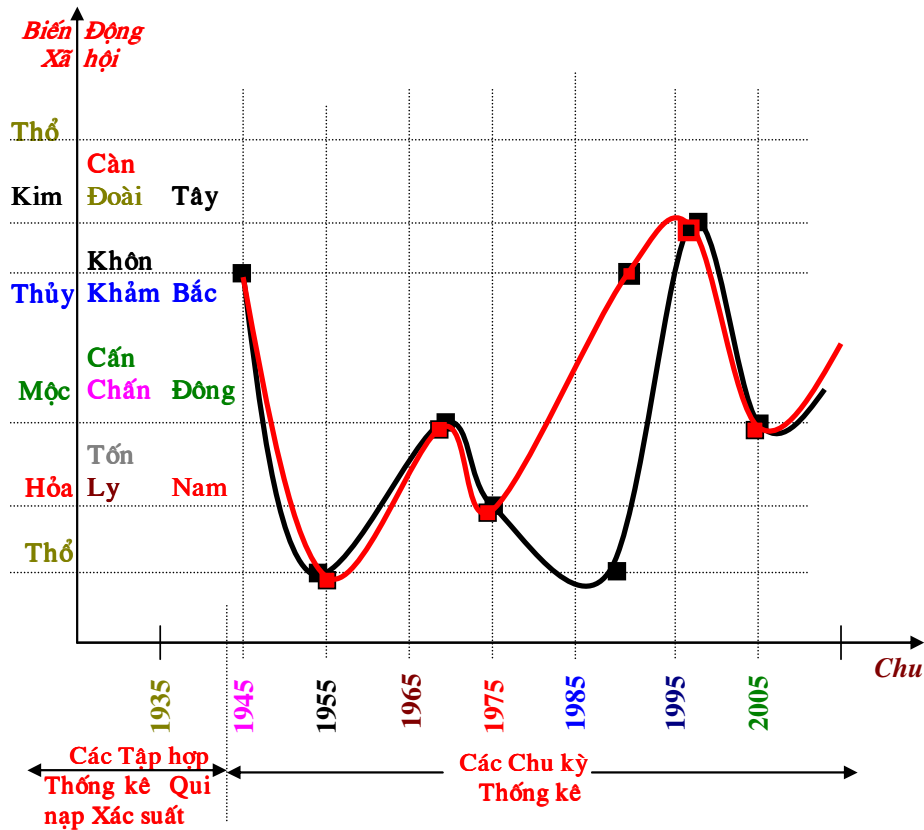
Năm 1996: Mỹ chính thức bãi bỏ Cấm vận đối với Việt nam;

Theo Dự đoán bằng Tam Nguyên Luận thì chắc chắn rằng cho tới 2005 thì Việt nam mới chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Châu á AFTA.

Cần phải mô tả toàn bộ các Dữ kiện nói trên theo nhiều cấp độ khác nhau, tạm thời chia ra làm hai cấp độ, cấp độ trung và cấp độ vừa.

*Cấp độ Vừa chọn các Dữ kiện nói trên làm Chu kỳ của Biến Động về ‘Quốc Vận’ trong suốt từ năm 1945 đến năm 2005, mỗi thời điểm sẽ ứng với một Chu kỳ: Tất cả sẽ có 7 Chu kỳ ứng với 7 thời điểm nói trên;*

Dưới đây chỉ minh họa thông qua 3 Tập hợp Thống kê Xác suất Qui nạp để làm ví dụ điển hình. Thực tế, có tối thiểu là 6 Tập hợp Qui nạp như các phần trên vừa thiết lập.



**Hãy lý giải tại sao có các điểm Quy nạp nói trên:**

**Thời điểm năm 1945.** Việt nam giành được chính quyền ở Miền Bắc, dĩ nhiên đó là Chính quyền còn non trẻ nên nó ứng với Khảm, và cũng ứng với Thủy. Hơn nữa, nói đến Chính quyền tức là tương ứng với sự quản lý và quyền lực mà nó được tượng trưng như một người Cha hoặc người Mẹ, chúng ta chọn Mẹ nghĩa là ứng với cung Khôn của Bát Quái.

Như vậy, tại thời điểm năm 1975, mọi sự kiện đều trùng ứng một cách rất hợp lý với các Tập hợp Thống kê Xác suất Quy nạp Thuộc tính Tương đồng;

**Thời điểm năm 1955.** Sửa sai cải cách Ruộng đất, sự kiện này ứng với Thổ và diễn ra trong toàn cả nước, phần lớn được tập trung ở Miền Trung;

**Thời điểm năm 1968.** Tổng tấn công, kết quả của nó gây nên một sự Chấn động nên ứng với nó là Cung Chấn của Bát Quái, Chiến trường mà mở ra tập trung phần lớn vào các tỉnh Miền Đông Nam Bộ, cuộc Tổng tấn công đã khơi dậy một sinh lực mạnh mẽ cho Chiến sĩ và Quân Dân trong cả Nước tương ứng với Mộc của Ngũ Hành tượng trưng cho sức sống mãnh liệt. Như vậy, mọi Thuộc tính đều hoàn toàn tương đồng;

**Thời điểm năm 1975.** Giải phóng Miền Nam, ứng với thời điểm mà chúng ta dùng Hỏa lực mạnh nhất để đánh thắng và đập tan bộ máy Ngụy quyền Sài gòn, vừa trùng hợp với Phương Nam theo Bát Quái, vừa trùng hợp với Cung Ly (lửa) của Bát Quái và cũng vừa trùng ứng với Hỏa của Ngũ Hành;

**Thời điểm năm 1988.** Tiến hành cải cách Bộ máy Hành chính Nhà nước và Khoán sản phẩm về Ruộng đất, diễn ra trên phạm vi trong toàn cả nước, và ứng với Cung Khôn của Bát Quái (Cung Khôn đại diện cho Bộ máy Hành chính của Nhà nước), các Thuộc

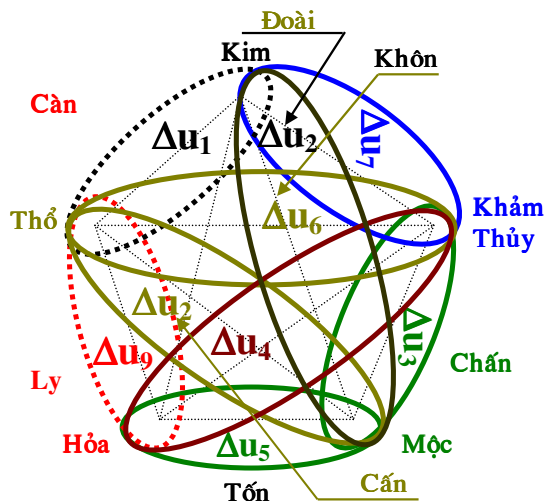
tính một lần nữa lại đồng dạng với các Thuộc tính của các Tập hợp qui nạp theo Xác suất Thuộc tính. Trên đây, chúng ta phải sử dụng 2 đường hoặc nhiều đường để mô tả các tính đặc trưng có thể có. Ví dụ, đường đen chỉ để mô tả thuần túy cho sự cải cách về Ruộng đất nhưng **đường đỏ** thì biểu thị cho sự cải cách về Hành chính;

**Thời điểm năm 1986.** Mỹ hủy bỏ Lệnh Cấm vận đối với Việt nam, tương ứng với Mỹ ở Phương Tây, Lệnh Cấm vận vừa có tính “cãi vãi, tranh luận và đấu tranh về chính trị” nên nó tương ứng với Đoài của Bát Quái (Đoài cũng là cãi vãi). Một mặt khác, Lệnh cũng hàm chứa uy lực của “ Binh đao ”, ứng với nó là Kim của Ngũ Hành (tượng trưng cho sự va chạm của kim khí là của Vũ lực), như vậy, một lần nữa sự Qui nạp lại có tính tương đồng;

**Thời điểm năm 2005.** Sẽ gia nhập Tổ chức Thương mại Châu Á, Châu Á ở Phương Đông, hoàn toàn tương ứng với Phương Đông theo Bát Quái. Quan hệ Thương mại lại là ứng với Mộc của Ngũ Hành, Mộc cũng tượng trưng cho sự buôn bán và phát triển Nông nghiệp... Tại đây, lại thấy nó ứng với Cung Cấn và Cung Chấn của Bát Quái, Cấn là Núi tượng trưng cho sự vững vàng của Việt nam trên Thương trường và Chấn tượng trưng cho những cú Chớp thời cơ trong kinh doanh và thương mại của Việt nam trên Thương trường Châu Á v□ Thế giới.

**Dựa vào những Chu kỳ có sẵn để có thể Dự đoán** cho những Chu kỳ tiếp theo về sau hoặc cho các Chu kỳ về trước đó. **Đó là điều hoàn toàn có thể thực hiện được.**

Vì vậy cần phải có một Hệ thống Bảng Thống kê Qui nạp các Thuộc tính tương ứng cho các sự Biến Động có thể có cho mọi sự kiện liên quan trong Xã hội cũng như trong Tự nhiên thì mới có thể tiến hành Dự đoán được một cách chính xác và thuận lợi.



**Các Biến động chính là các Lượng tử  $\Delta u_i$  ứng với các Tập con giao nhau phủ kín Mặt S**

thông tin có phạm vi lớn hay phạm vi bé...

Với cấu trúc nói trên cho phép Dự đoán rằng trong hai Thời điểm tiếp theo, các Biến Động chỉ còn có thể xảy ra trên ba tập con còn lại là  $\Delta u_8$  nối từ Kim sang Thổ,  $\Delta u_9$  nối từ Thổ sang Hỏa và  $\Delta u_{10}$  nối từ Hỏa về Kim. Và tương ứng với các Thời điểm đó cũng sẽ có các kết quả Dự đoán với các Thuộc tính hoàn toàn có thể xác định được.

Cấp độ Trung lại chọn các Dữ kiện nói trên làm thành các Tập con trong cùng một Mặt Mức, ứng với 7 thời điểm là 7 Tập con của Mặt Mức.

Trên mỗi Tập con sẽ tương ứng với một Xác suất tồn tại cả Thuộc tính và cả về Lượng tương ứng của các Sự kiện Biến Động, hãy thiết lập sự quan hệ của các Tập con theo Mặt Mức như hình bên.

Theo hình bên, 7 thời điểm Biến Động ứng với 7 Tập con lập nên các một Mặt Mức khép kín.

Với cấu trúc của Mặt Mức nói trên, tiếp tục xây dựng thêm một cấu hình Dự đoán tương tự cho một Lớp tiếp theo (mỗi một Mặt Mức hoàn chỉnh sẽ ứng với một Lớp Thống kê hoàn chỉnh) có thể bé hơn hoặc có thể lớn hơn Lớp nói trên tùy theo yêu cầu cần phải có các



Ví dụ, trong năm 2015 ứng với từ Kim sang Thổ sẽ có sự tăng trưởng của Công nghiệp của Việt nam (Kim ứng với các ngành Cơ giới, Cơ khí, Công nghệ và Thổ ứng với các lĩnh vực Xây dựng, Nông nghiệp... buôn bán).

Trong năm 2025, ứng với từ Thổ sang Hỏa, có sự hậu thuẫn của Cung Ly, Hỏa rất vượng (Hỏa đặc trưng cho tính nhẹ, nổi trội lên trên): Vì vậy, Việt nam có cơ hội để thăng hoa và có thể trở thành một Cường Quốc hàng đầu Thế giới. Đặc biệt là trong thời kỳ này, rất nhiều nhân tài kiệt xuất của Việt nam sẽ xuất hiện và làm Chấn động cả Thế giới (vì Hỏa vượng nên Hỏa có càng rọi sáng và có nghĩa là Việt nam rất có danh tiếng, mà có danh tiếng thì cũng có nghĩa là có nhiều nhân tài kiệt xuất)...

Và sang năm 2035, từ Hỏa sang Kim, Việt nam thực sự cất cánh và sẽ có đầy đủ khả năng cũng như tiềm lực để đánh bại Phương Tây trên chính trường Quốc tế (Kim cũng chính là Phương Tây và cũng chính là Thượng đài Khoa học Công nghệ nói chung, và cũng ứng với Quân sự, vì Kim cũng có nghĩa là Kim khí và là “Bình đao”, nhưng ứng với thời điểm này sẽ được chứng minh ở các phần sau là không có động binh đao mà chỉ có Vũ đài Khoa học và Công nghệ).

**Lại một lần nữa, phải đặt câu hỏi là tại sao các Thời điểm tiếp theo của Biến Động sẽ không xảy ra ở các Tập con đã từng được xảy ra mà chỉ được phép xảy ra ở trên 3 Tập con còn lại!?!**

**Đó là vì, như đã lý luận và chứng minh ở các phần trước: Mọi sự Biến Động trong Tự nhiên và Xã hội luôn Tự Thích nghi trong các Điều kiện và Tiêu chuẩn Cân bằng Bên vững, mà đó chính là các Trạng thái Tối ưu nhất của Biến Động.**

Và để có thể đạt được Trạng thái Tối ưu này thì Biến Động sẽ phải xảy ra trong những khoảng Không gian và Thời gian có thể Giao nhau và Hợp nhau để quét kín các khoảng tồn tại Biến Động nhưng chúng không bao giờ trùng lặp một cách tuyệt đối (không giẫm đạp toàn phần lên nhau): **Các thời điểm tiếp theo của Biến Động chỉ được phép xảy ra trong các tập còn lại của Mặt Mức mà không thể bị trùng hợp trở lại với các Tập con mà nó đã qua.**

Nếu vậy, sau khi đã kết thúc nốt các Tập con còn lại thì nó lại tiếp tục đi đâu? Khi đó, Biến Động sẽ phải chuyển lên một Chu kỳ mới: Bởi vì mỗi một khi Mặt Mức đã được khép kín thì cũng có nghĩa là một Chu kỳ đã trọn vẹn, và như vậy thì nó chỉ có thể tạo nên một Chu kỳ mới mà thôi.

Từ đó, theo nguyên lý **Lượng phát triển tối đa thì Chất đổi**, Chất đổi lại làm cho Lượng bị tiếp tục đổi kéo theo, cứ như vậy mà nó sẽ tạo nên một sự **Bùng nổ: Bùng nổ là Qui luật luôn xảy ra một cách tuyệt đối tại mỗi thời điểm mà Biến Động phát triển tới giới hạn cho phép Lượng của Chất cũ đổi thành Chất mới.**

Nhưng, Bùng nổ không có nghĩa là bùng ra theo mọi hướng (không có nghĩa là “bắn phá” vung vãi ra mọi phía như một vụ nổ Big — Bang mà Warking từng chứng minh) mà nó luôn được định hướng theo qui luật Xoắn ốc, trên cơ sở các Chu kỳ tiếp theo được **Gối** lên các Chu kỳ trước nó mà không bao giờ bị chồng chập lên nhau: **Qui luật phát triển của Tự nhiên cũng như Xã hội cũng chỉ theo đúng một hướng mà thôi.**

Điều này có nghĩa rằng, ví dụ, từ Chủ nghĩa Phong kiến sẽ phát triển lên Chủ nghĩa Tư bản, sau đó lại trở thành Chủ nghĩa Đế quốc và lại phát triển tới Chủ Nghĩa Cộng sản... có hai kết luận dưới đây:

**Thứ nhất:** Trong một Quốc gia không bao giờ có thể phát triển cùng lúc tất cả các Chế độ Xã hội! Nếu vậy thì tất cả các Tập con sẽ chồng chéo lên nhau trong cùng một Mặt Mức, khi đó thì các Điều kiện và Tiêu chuẩn Tối ưu sẽ không được thỏa mãn: Tất yếu Xã hội đó sẽ không bao giờ đạt được sự Cân bằng Bên vững và tất yếu sẽ phải xảy ra các

quá trình “đấu tranh giải quyết các mâu thuẫn” mà làm cho Xã hội đó nhanh chóng tan vỡ hay bị diệt vong;

**Thứ hai:** Nếu tất cả các Chế độ đã phát triển tới Trạng thái Tối ưu thì mới cho phép nó “đột phá” để trở thành một Xã hội khác cao hơn và lúc bấy giờ Xã hội đó sẽ không bao giờ quay trở lại Xã hội cũ tức là chông chập trở lại chặng đường mà nó đi qua (chỉ được phép Giao và Hợp nhất mà thôi).

Ngược lại, nếu sự “đột phá” chỉ do sự “đốt cháy giai đoạn” thì không sớm thì muộn, Xã hội đó sẽ phải quay lùi trở lại để bù lấp và san phẳng những khoảng còn lại của Chu kỳ trước nó mà nó đã cố tình bỏ qua trước đây: Chừng nào các khoảng trống đã được san lấp thì các điều kiện Tối ưu mới được thỏa mãn và lúc bấy giờ nó mới được phép tiếp tục Chu kỳ mới.

**Hãy tiếp tục quay trở lại vấn đề về chiều và hướng phát triển của Biến Động hay là Tính Đa Qui:** Để Chu kỳ sau không bị chông chéo lên Chu kỳ trước thì sự Biến Động đó phải “coi” Chu kỳ trước đó là một Tập con của nó, nghĩa là lúc bấy giờ các Chu kỳ của Biến Động đều được coi là các Tập con của một Hệ lớn hơn (của một Mặt Mức lớn hơn trước đó, vì cứ hai Chu kỳ trở lên thì nó được coi là một Hệ khác, nếu chỉ mới đang xảy ra trong một Mặt Mức tức là chỉ có tồn tại duy nhất trong một Chu kỳ thì đó chỉ là một hệ bé... nghĩa là theo nguyên lý Đa qui).

Cho nên, lúc này lại xây dựng qui luật phát triển của các Chu kỳ của Hệ lớn tiếp theo trên cơ sở các Chu kỳ của Hệ trước đó trở thành các Tập con trong cùng một Mặt Mức của nó.

Lại tiếp tục lý giải tại sao các thời điểm tiếp theo của Việt nam sẽ vươn ra khuôn khổ của Thế giới là vì theo qui luật Lượng đổi thì Chất đổi, theo sự Thống kê từ trước năm 1945 cho tới nay, Việt nam đang trên đà tích lũy và kiến tạo rất tích cực về Lượng.

Trong quá trình tích lũy đó, Việt nam vốn đã và đang luôn tiềm ẩn những “tiếng vang” gây Chấn động Thế giới, có nghĩa rằng Việt nam luôn có những “xung động” mạnh với bên ngoài: Xu hướng bộc phát mạnh ra ngoài luôn là tiềm tàng lớn của Việt nam. Tất nhiên không phải là Việt nam mà bất kỳ một Quốc gia nào cũng luôn luôn nhòm ngó ra ngoài nhưng không phải Quốc gia nào cũng có thể thực hiện được ý đồ của họ. Mà nó còn tùy thuộc rất lớn vào những tiềm năng.

Việt nam sẽ có đủ mọi khả năng tiềm ẩn để hướng ra Thế giới bởi Việt nam là một Quốc gia có nhiều Nhân tài, có một tỷ lệ Nhân tài rất lớn, có rất nhiều học giả uyên bác nổi tiếng Thế giới... và một đất nước có phát triển hay không điều đó tùy thuộc rất lớn vào những Nhân tài, vào lực lượng Trí thức.

**Như vậy, để có thể Dự đoán được chính xác các sự kiện Biến Động trong các Thời điểm nói trên, nhất thiết phải hợp đủ 6 Tập hợp Thống kê Xác suất Qui nạp như đã được lập từ các phân trước.**

**Ví dụ đó cho thấy được khái niệm Đa qui trong nguyên lý Thống kê Đa bậc: Nếu chỉ xét trong một Tập con thì các Thời điểm Biến Động đó có thể là các Chu kỳ nhưng nếu xét trong một Tập lớn hơn thì chúng chỉ là những Tập con của một Mặt Mức mà thôi.**

Nếu xét trong một Tập lớn hơn nữa thì các Thời điểm đó lại chỉ được qui tụ về một Tập con duy nhất mà thôi. Điều đó có nghĩa là gì? Có nghĩa là nếu “ép” tất cả một loạt các Dữ kiện Thống kê vào một tập duy nhất thì ngược lại cũng có thể “moi” được từ một Tập con tất cả những gì có thể có trong nó ra ngoài nếu coi Tập con đó như một Tập lớn:

Cụ thể, có thể coi Nguyên tử là một Tập con nếu so với Tập lớn của nó là Trái đất, và lúc đó chỉ có thể moi được từ Trái đất những Nguyên tử có thể có của nó (là các Tập con của Trái đất).

Nhưng nếu coi Nguyên tử là một Tập lớn của các Hạt thì lại có thể moi được từ trong đó ra các Hạt của nó. Nói thì nói vậy chứ moi từ các Tập con như thế nào? Đó chính là nhờ vào các Quy tắc Đồng dạng.

Từ các Thời Điểm Biến Động cần thiết mà có thể thống kê được. Đầu tiên, hãy thiết lập hai Hệ Vừa và Trung như hai ví dụ vừa làm ở trên để Tiên đoán các qui luật của nó. Dựa vào hai Hệ nói trên để làm “bàn đạp” mà có thể xây dựng tiếp một Hệ bé hơn và một Hệ khác lại lớn hơn cả hai Hệ nói trên:

Có 4 Hệ cả thấy và từ 4 Hệ này lại vừa đào sâu vào để cho ra các Hệ bé hơn lại vừa bành trướng ra ngoài để xây dựng các Hệ lớn hơn...

Nhờ vậy mà liên tục phát triển các kết quả Dự đoán vừa có tính Vi mô vừa có tính Vĩ mô (các Hệ Vĩ mô có vai trò tạo nên Cấu hình giống như là bộ khung — xương — cốt của kết quả và các Hệ Vi mô có ý nghĩa như là phân thít để “đắp” kín cho toàn bộ khung nói trên) để thiết lập nên một Chuỗi kế cận và liên tục lên nhau thành một kết quả hoàn thiện và đầy đủ theo yêu cầu.

Tất nhiên, để có thể xây dựng được các Hệ Vĩ mô cũng như các Hệ Vi mô nhằm xây dựng một Hệ thống Kết quả Dự báo Thông tin đầy đủ và hoàn thiện theo Nguyên tắc Dự đoán Đồng dạng như đã được đề cập trên thì nhất thiết phải có những Nguyên tắc Dự đoán Đồng dạng một cách chặt chẽ và có cơ sở Khoa học.

## V./ Phương pháp Dự đoán Học Hiện đại

*Bất kỳ một lĩnh vực Khoa học nào cũng đều có đầy đủ các Quy tắc, Nguyên lý, Giải pháp và Phương pháp. Đó chính là Tiêu chí căn bản để nghiên cứu phát triển cũng như để căn cứ đánh giá kết quả của nó.*

Bởi vì vậy, Dự đoán học, đúng ra là Tam Nguyên Luận cũng có đầy đủ các điều kiện nói trên, không những vậy, những điều kiện của nó còn rất chặt chẽ và rất Logic, móc xích sâu chuỗi vào nhau. Nhờ vậy mà Tam Nguyên Luận mới có đủ tư cách là một Kim chỉ Nam cho mọi lĩnh vực nghiên cứu Khoa học Công nghệ nói chung từ Xã hội đến Tự nhiên, từ Lý thuyết đến Thực tiễn, từ Lý luận đến Vận dụng. . .

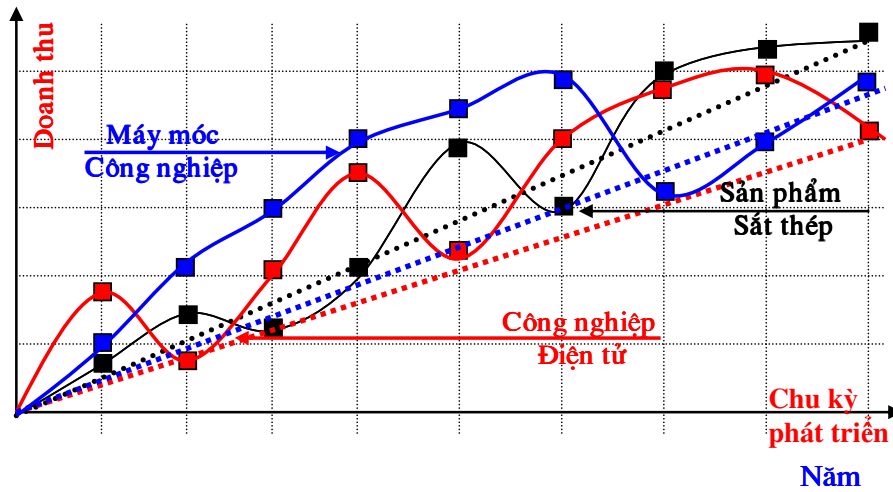
### 1./ Các phương pháp Dự đoán học Hiện đại

#### a./ Phương pháp Thống kê cổ điển

Là một trong những phương pháp sơ khai nhất nhưng cũng là phương pháp tiến bộ nhất của Khoa học trong thời Cận đại.

Phương pháp này là một phương pháp vẫn đang được áp dụng rất rộng rãi trong nhiều lĩnh vực, như Kinh tế, Vật lý Lượng tử, Hóa học Phân tích, Sinh — Hóa ứng dụng... mà phương pháp Thống kê ở đây chỉ được áp dụng riêng cho từng lĩnh vực và chỉ để thống kê trên mỗi một đại lượng nhất định nào đó chứ không đồng thời nhiều đại lượng khác nhau.

Hãy lấy một ví dụ cụ thể là các ngành Kinh tế thường Thống kê sự tăng trưởng của một số ngành sản xuất Công nghiệp thông qua tổng Kim ngạch Xuất khẩu như sau:



### ***Thống kê sự tăng trưởng Kim ngạch Xuất khẩu Công nghiệp***

Theo ví dụ trên, chúng ta thấy rằng, mỗi một đường chỉ để Thống kê cho một “loại” sản phẩm đặc trưng (hầu như chưa thể áp dụng cho cùng một lúc nhiều sản phẩm được và đặc biệt là không thể vừa Thống kê cả Kinh tế cả Chính trị cả Quân sự trên cùng một đường). Theo đó, người ta chỉ có thể Dự đoán được khả năng tăng trưởng trong một giai đoạn ngắn tiếp theo.

Tuy nhiên, trên thực tế, ***sự Thống kê phiên diện như vậy sẽ không thể nào “quán xuyên” được tất cả mọi quá trình Biến Động của Xã hội và của cả Tự nhiên theo quan điểm Lượng đối thì Chất sẽ đổi***: Điều đó có nghĩa là nếu Kinh tế quá mạnh (Lượng mạnh lên) thì nó sẽ làm cho Chính trị và Quân sự (đặc trưng cho Chất) cũng sẽ bị thay đổi kéo theo, hoặc là sự phát triển cực mạnh của Sản phẩm Sắt thép thì sẽ làm cho Công nghiệp Máy móc cũng sẽ phát triển (đổi Chất) theo...

#### ***b./ Phương pháp Xác suất***

Thực chất, ***Phương pháp Xác suất*** theo quan niệm cổ điển chỉ là một phần tử hữu hạn của phép Thống kê. Nhưng theo khái niệm mới thì Xác suất ở đây là một Tập con của một phép Thống kê trên một phương diện rộng hơn. Theo hình mô tả dưới đây, chúng ta sẽ hiểu rõ khái niệm này:

Theo trên cho thấy rằng Tập Xác suất chính là một Tập hợp Thống kê bao hàm toàn bộ các phạm vi thăng giáng (Biến Động) có thể có của cả 3 Ngành Công nghiệp cùng một lúc.

Trong phạm vi đó, Kim ngạch Xuất khẩu hoặc có thể tăng hoặc cũng có thể giảm nhưng không bao giờ vượt ra khỏi Tập Xác suất đã vạch ra.

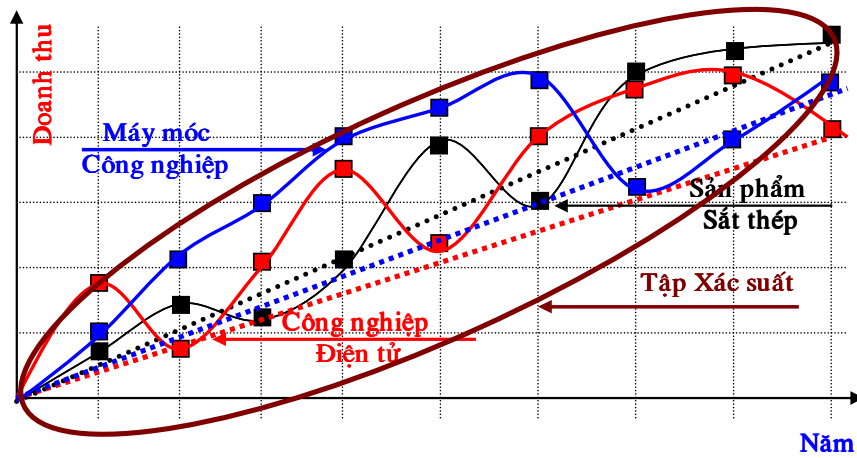
Cũng trong Tập Xác suất này, hoặc là Công nghiệp Điện tử tăng hoặc là Sản phẩm Sắt thép tăng hoặc là Công nghiệp Máy móc tăng...

Có thể sẽ cho rằng như vậy sẽ không cụ thể, mà nó giống như một thứ “hồ lớn”! Vâng, nhưng nó lại rất cụ thể. Bởi vì, ***phải Tập hợp rất nhiều các Biến Động khác nhau vào trong cùng một Tập Xác suất thì mới có thể tổng hợp được qui luật Lượng đối thành Chất***.

*Xem đồ thị mô tả dưới đây*

***Tập Xác suất Thống kê sự tăng trưởng Kim ngạch Xuất khẩu Công nghiệp***

#### ***c./ Phương pháp Qui nạp***



Cũng theo trên, lại thấy rằng, các ngành Công nghiệp luôn có tính phối trợ cho nhau, ngành này tăng thì ngành khác cũng cùng tăng theo.

Vì lẽ đó, nếu Thống kê được ngành này thì cũng sẽ có thể suy đoán ra ngành kia. Và cũng theo đó mà lại thấy rằng Phương pháp Qui nạp lại chính là Phương pháp Thống kê của Xác suất mà Xác suất lại là Tập hợp của Thống kê cho nên Phương pháp này lại là Phương pháp Thống kê Tập hợp của Thống kê nghĩa là Thống kê Đa Lớp hay Đa Bạc...

Việc Qui nạp này sẽ giúp ít mất nhiều công sức trong việc xây dựng các biểu đồ tăng trưởng Kinh tế theo phương thức Dự đoán.

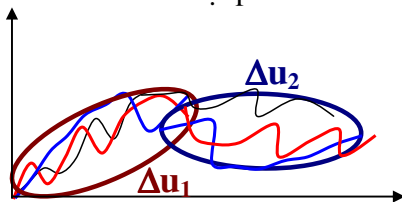
Điều này có nghĩa rằng, Qui nạp là phương pháp Dự đoán áp dụng cho nhiều ngành và nhiều lĩnh vực có tính **Phối thuộc** hoặc có tính tương đương về qui luật **Vận động và Phát triển**.

Việc vận dụng phương pháp Qui nạp cho phép có thể qui về cùng một nguyên tắc phân tích và lý giải cũng như tiến hành tổng kết và rút ra kết quả đánh giá cũng như nhận định về khả năng — tiềm năng phát triển tiếp theo có thể có của Biến Động mà đang được quan tâm.

**d./ Phương pháp Đồng dạng Đa qui**

Phương pháp này lại một lần nữa áp dụng sự Đồng dạng theo phương pháp Qui nạp như đã trình bày trên.

Nhưng, một lần nữa nó lại vận dụng phương pháp Qui nạp cho trên cùng một Biến Động. Có nghĩa là, nếu như phương pháp Qui nạp nói trên chỉ vận dụng cho nhiều loại Biến Động khác nhau nhưng có cùng một qui luật Biến Động tương ứng nhau. Thì trong trường hợp này, Đồng dạng Đa qui lại vận dụng sự Đồng dạng về Qui luật Biến Động giữa Chu kỳ này với Chu kỳ khác, mà mỗi chu kỳ này là một Tập hợp Đồng dạng đã được thiết lập như đã nói trên và các Tập này đã được phối hợp liên tục với nhau để tạo nên mỗi Chuỗi và Chuỗi đó lại phát triển hoàn thiện thành các Chu kỳ...



Sự phối hợp các Tập Xác suất với nhau để tạo thành một Chuỗi Xác suất liên tục và kéo dài nhằm để xác định sự tồn tại của toàn bộ quá trình Biến Động.

Sự phát triển tối đa theo Nguyên lý Thống kê Tối ưu của Chuỗi Xác suất sẽ tạo nên các Chu kỳ Thống kê liên tiếp nhau hình thành nên toàn cảnh phát triển và biến đổi của các Biến Động.

Đến đây, rất nhiều người lại cho rằng, *thời gian là một trục thẳng* vậy thì làm sao có thể lập thành các Chu tuyến khép kín được? Thực chất, Thời gian không bao giờ thẳng như Quan niệm xưa nay mà nó chính là các Chu tuyến vì Thời gian luôn tuần hoàn theo giờ, ngày, tháng và năm, tức là cứ sau một ngày đêm thì các giờ lại lặp lại, cứ sau một tháng thì các ngày lại lặp lại... mà tạo nên một Hệ thống Đa qui của thời gian.

Vì lẽ đó, các Biến Động cũng sẽ bị chi phối và bị thiết lập thành các Chu tuyến và các Chu kỳ tuần hoàn... và có thể Thống kê Đồng dạng Đa qui mọi Biến Động cả về phương diện Đa Bậc phát triển theo Chu kỳ cả về phạm vi về các loại Biến Động có thể có từ Xã hội đến Tự nhiên.

#### *e./ Phương pháp Tích hợp Thống kê Qui nạp Xác suất Toàn phần*

Các phương pháp nói trên thực chất cũng chỉ là từng bước phát triển liên tục và kế tiếp nhau cho sự hoàn thiện dần của phương pháp Thống kê Hiện đại. Đó chính là phương pháp Thống kê Hiện đại nhất và cũng chính là Phương pháp Dự đoán Hiện đại nhất.

Cũng cùng một khái niệm nhưng nó có rất nhiều nghĩa và nhiều cách vận dụng khác nhau trong từng hợp cụ thể: Ví dụ, tính Đa qui được sử dụng rất phổ biến và được vận dụng hết sức linh hoạt là có thể cho các Chu kỳ Đồng dạng, cho nhiều Bậc Đồng dạng... và cho cả nhiều loại Biến Động Đồng dạng, mà trong mỗi trường hợp chỉ có thể cập nhật được từng cách vận dụng của nó mà thôi.

Cho nên, hoàn toàn cũng như vậy, các khái niệm khác cũng rất đa nghĩa và đa dụng cần phải hết sức mềm dẻo không nên quá cứng nhắc, có như vậy thì các lĩnh vực Khoa học Dự đoán mới có thể được vận dụng một cách có hiệu quả và chuẩn xác cũng như đạt độ tin cậy của nó.

Tại sao phải có phương pháp Thống kê này? Nếu đã được phân tích ở tại phần Thống kê Cổ điển, phương pháp này chỉ đánh giá và Dự đoán được trong một phạm vi thăng giáng rất hẹp của các Biến Động mà không thể gói gọn được toàn bộ các khả năng có thể có của Biến Động. Tại sao?

Lại một lần nữa, câu hỏi được đặt ra để hiểu rõ tính cấp thiết cần phải khai sinh một phương pháp Dự đoán Hiện đại.

Không ai lạ gì định luật Bảo toàn và Chuyển hóa Năng lượng trong Vật lý học đã từng nêu cũng như sự khẳng định tất yếu về Qui luật Lượng đổi thì Chất đổi theo đúng tư tưởng Triết học Duy vật và Chủ nghĩa Duy vật Biện chứng.

Vậy thì những Qui tắc đã thành Văn này đã thực sự được vận dụng hay chưa? ***Thật đáng tiếc, các nguyên tắc đó chỉ mới được lập thành Bia để cắm trên mộ của người chết cho mọi người tôn thờ nhưng lại không được vận dụng một cách triệt để.***

Cụ thể, sự phiến diện của các Ngành Thống kê hiện tại vẫn đang chỉ áp dụng cho việc Thống kê trong phạm vi hẹp của từng chuyên ngành nghiên cứu đã không thể giúp cho chúng ta tiến xa hơn nữa trong các lĩnh vực Dự đoán học.

Hãy nói rõ và cụ thể hơn nữa: Ví dụ, các nước Tư bản luôn chú trọng phát triển nền Kinh tế của mình, khi nền Kinh tế đã phát triển tới mức đỉnh điểm thì nó sẽ kéo theo Chính trị và Quân sự cũng bị biến đổi (đổi Chất) và lúc bấy giờ Nhà nước của nó không còn là một Nhà nước Tư bản nữa mà sẽ trở thành một Nhà nước Đế quốc.

Khi đã trở thành một Đế quốc thì nó sẽ không ngừng gây hấn với các Quốc gia và làm cho các Ngành sản xuất trong nước có thể đình trệ: Nếu áp dụng phương thức Thống kê Kinh tế thuần túy thì người ta có thể rút ra kết luận rằng Kinh tế đang suy thoái và lại phỏng đoán rằng Quốc gia đó đang trên đà suy vong...!

Điều đó chỉ đúng trên một phương diện rất hẹp, **chỉ có Đế quốc mới suy vong nhưng Tiềm lực Quốc gia thì vẫn là nó mà không hề bị suy vong chút nào cả** (tất nhiên vẫn có thiệt hại về người và của nhưng nó chỉ là những đại diện cho sự Thăng giáng của Biến Động chứ không thể đại diện được cho toàn bộ Biến Động).

Tại sao, bởi vì lúc này Lượng đã đổi thành Chất, khi Đế quốc bị suy yếu thì các Phong trào Đấu tranh Nhân dân trong chính Đế quốc đó sẽ lên cao: Như vậy, từ Tiềm lực và Tiềm năng Kinh tế đã bị biến đổi thành một Chất mới đó là sự đấu tranh Nhân dân. Nó làm cho Chủ nghĩa Đế quốc suy thoái nhưng Chủ nghĩa Nhân quyền sẽ tăng lên và cũng dựa vào tiềm lực cũng như tiềm năng vốn có của nó để các Phong trào Đấu tranh Nhân dân có thể phát triển.

Có nghĩa rằng tiềm năng và tiềm lực của Quốc gia vẫn không mất đi tức là Lượng vẫn không mất đi, không những vậy mà nó vẫn tiếp tục phát triển nhưng nó sẽ phát triển sang một giai đoạn mới là trở thành một Chế độ mới tức là một Chất mới.

Như vậy, không có quyền nói rằng Quốc gia đó bị suy vong, mà chỉ có Nhà nước Đế quốc suy vong nhưng Nhà nước khác sẽ được hình thành và sẽ phát triển lên mạnh hơn.

Đó chính là Qui luật hay là Nguyên tắc Biện chứng trong Dự đoán học: Dự đoán học phải tiên đoán được từ trong “đống tro tàn” của một Đế quốc bị diệt vong thì một Nhà nước mới sẽ hình thành và phát triển như thế nào!?

Để có thể làm được điều đó, nhất thiết phải thực hiện theo các yêu cầu bắt buộc dưới đây:

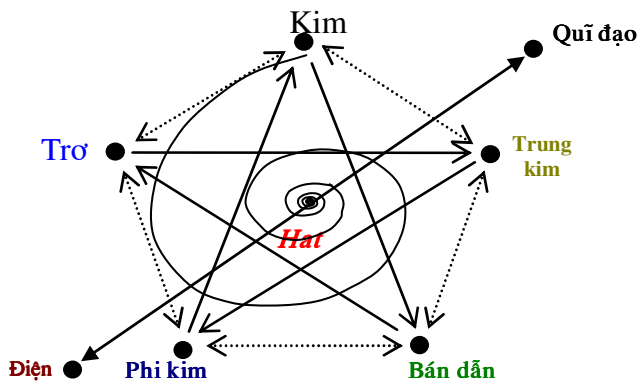
**Thứ nhất:** Dự đoán học phải Thống kê đầy đủ trên mọi phương diện, mọi lĩnh vực cũng như trên mọi phạm vi để có thể bao quát được qui luật Lượng đổi thì Chất đổi và lúc đó mới tuân thủ Nguyên luật bảo toàn và Chuyển hóa Vật chất cũng như Năng lượng trong Tự nhiên cũng như trong Xã hội;

**Thứ hai:** Do diện Thống kê lớn như vậy, nhất thiết phải qui đổi các Thuộc tính có thể có của Biến Động thành các Nhóm Thuộc tính Tương đương để có thể thiết lập các quá trình biến đổi Thuộc tính của Biến Động theo qui luật Lượng đổi thì Chất đổi (mà các “Chất” này được qui đổi về 5 loại chất đặc trưng theo 5 Phương Vị tức là theo Ngũ Hành);

**Thứ ba:** Khi Chất đổi thì kèm theo Lượng cũng bị đột biến theo mà làm cho Chất và Lượng bùng nổ. Đánh dấu một bước ngoặt, do vậy một lần nữa, Chu tuyến Thống kê không phải là một đường cong “tròn trịa” mà phải là những đường gãy gấp khúc theo kiểu Ngũ giác có 5 Phương Vị (tại sao lại tạo nên Ngũ giác? Là do qui luật Thống kê Tối ưu như các phần trước đã chứng minh). Vì thế, một lần nữa Nguyên lý Ngũ Hành lại được vận dụng triệt để;

**Thứ tư:** Quá trình Lượng đổi và Chất đổi sẽ liên tục tiếp diễn và cho đến lúc Chu tuyến của nó không thể lưu chứa được tất cả mọi Biến Động thì nó sẽ phá bỏ Chu tuyến cũ để lập nên một Chu tuyến mới lớn hơn.

Chu tuyến này thiết lập nên một mức Định Lượng mới lớn hơn mức Định Lượng của Chu kỳ trước đó, và hình thành nên một Hệ tập hợp các Chu kỳ. Nhưng trong Hệ này, nó lại coi



các Chu kỳ đó chỉ là một Tập con của nó, giống như là các Chu tuyến vẫn coi các phân tử lập nên nó là những Tập con vậy.

Để định hình nên Hệ tập hợp các Chu kỳ này; lại một lần nữa phải vận dụng qui luật Đa qui của Ngũ Hành

Hình trên đây cho thấy sự minh họa về tính Đa qui của Phương pháp Tích hợp Thống kê Xác suất Toàn phần, nghĩa là qui các Tập con trên cùng một Chu tuyến, mỗi Chu tuyến ứng với một vòng Xoắn ốc, thành 5 Phương vị tương ứng với 5 Thuộc tính đặc trưng và lại qui tất cả các Lớp Thống kê (tức cũng là các Chu kỳ Thống kê) cũng theo 5 Phương Vị tương ứng với 5 Thuộc tính đặc trưng để vận dụng trong việc lý giải các quá trình Biến Động của Tự nhiên và Xã hội.

Mức Định Lượng tối đa trong mỗi Chu tuyến không bao giờ vượt quá 8 cấp độ, mức Định Tính tối đa trong mỗi Chu tuyến cũng không bao giờ được vượt quá 5 Thuộc tính khác nhau.

Sau mỗi Chu kỳ thì Lượng sẽ tăng cao hơn và Lượng này cũng chỉ được qui thành 8 cấp độ, và mỗi cấp độ ở đây cao hơn so với cấp độ của Chu kỳ trước đó. Nghĩa là về số cấp độ thì không thay đổi nhưng giá trị của cấp độ thì lại khác.

Cũng hoàn toàn tương ứng, các Thuộc tính của sau mỗi Chu kỳ cũng sẽ tăng, nhưng sự tăng Thuộc tính của nó cũng chỉ được chia tối đa thành 5 cấp độ khác nhau. Cho nên, về số cấp độ Thuộc tính giữa các Chu kỳ vẫn không thay đổi nhưng về mức của mỗi cấp độ Thuộc tính ở Chu kỳ sau lại lớn hơn mức Thuộc tính của Chu kỳ trước đó.

***Đó chính là Phương pháp Tích hợp Thống kê Xác suất Toàn phần.***

## **2./ Các phép biến đổi trong Dự đoán học Hiện đại**

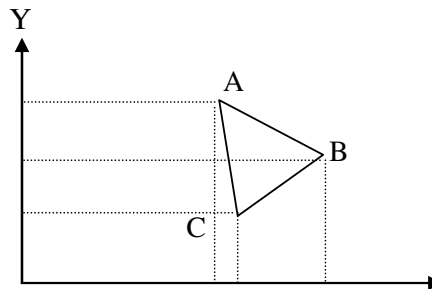
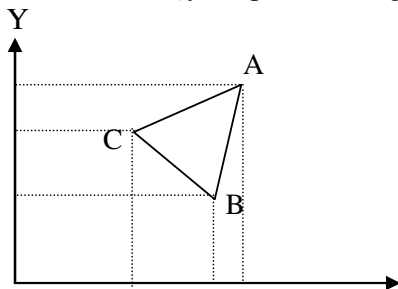
### **a./ Sự quan hệ của Vật chất với Thời gian**

Hãy giải thích thật rõ nghĩa hơn về qui luật Lượng đổi thì Chất đổi và qui luật sự Biến Động thay đổi theo Thời gian.

Tính Biến chứng của qui luật luôn biến đổi của một sự vật hay hiện tượng nào đó theo Thời gian. Nhưng không thể có một Hệ thức Toán học nào để có thể mô tả được **Toàn cảnh của sự Biến Động đó** (bao hàm cả qui luật Lượng đổi — Chất đổi và trên cả phương diện Xã hội lẫn cả Tự nhiên), mà chỉ có thể biểu đạt được một phần rất nhỏ và rất hẹp mà thôi: Chẳng hạn như có thể dùng Hàm Sin để miêu tả một dao động Cơ học thuần túy nhưng không thể dùng nó để mô tả một sự “dao động” của toàn Xã hội.

Mặc dù rằng trên Thế giới chưa ai làm được điều đó nhưng người Phương Đông Cổ đại đã từng có thể làm được điều đó theo phương pháp rất Cổ... đại và Tam Nguyên Luận cũng có thể biểu thị được điều đó hoàn toàn bằng Toán học rất Hiện đại, hoàn toàn đối nghịch với Phương Đông Cổ đại.

Muốn làm được việc này lại cần phải hiểu được mối quan hệ tất yếu của Biến Động Vật chất và Xã hội với Thời gian. Tại sao? Là vì cũng “Chất” ấy và cũng “Lượng” ấy nhưng sau một Thời gian bất kỳ thì nó không bao giờ là nó nữa: Nhưng oái oăm thay nó vẫn là nó!!! Vậy thì phải hiểu nghĩa đó như thế nào?





Hai hình trên cùng mô tả hai Tam giác hoàn toàn bằng nhau (hay nói chính xác ra là cũng là một Tam giác nhưng được xoay đi theo một phương vị khác), nhưng tùy theo góc lệch mà các phép chiếu của các đỉnh của các Tam giác nói trên lên các Trục của một Hệ Toạ độ sẽ nhận được các giá trị tương ứng hoàn toàn khác nhau.

Điều này nói lên vấn đề gì? Đó là, cũng là một Tam giác, nhưng nếu phương chiếu khác nhau thì nó cho ra các giá trị khác nhau, và mỗi một khi giá trị khác nhau thì “Nội dung Thông tin” của nó cũng sẽ khác nhau.

Như vậy, ***có thể liên tưởng rằng, cũng là một Tam giác đó nhưng nếu được xoay theo 5 Phương vị khác nhau trên Hệ Ngũ Hành thì nó tương ứng với 5 giá trị về Thuộc tính cũng như về Lượng khác nhau để tương ứng với 5 loại Chất khác nhau.*** Sự so sánh này có gì khập khiễng không!?! Hoàn toàn rất rõ nghĩa và rất Khoa học, điều này cho thấy một sự lý giải rằng: Cũng là nó bởi vì cũng là một Tam giác đó nhưng lại không phải là nó là vì ứng mỗi Phương Vị thì nó lại cho ra một giá trị khác.

Vậy thì đến đây chỉ việc đặt thêm một câu hỏi rất “ngây thơ” rằng cái gì sẽ biến cho Tam giác nói trên bị thay đổi Phương Vị? Đó chính là Thời gian! Thời gian làm cho mọi Vật chất trong Tự nhiên cũng như trong Xã hội sẽ bị Biến Động theo nó.

Vậy thì Thời gian là “Chất” gì mà nó lại mâu nhiệm đến vậy? Thực chất là Thời gian không làm biến đổi Vật chất mà chính Vật chất mới sinh ra Thời gian lẫn Không gian và tự làm biến đổi chúng. Nhưng ngược lại, Thời gian và Không gian lại “sao chép” lại và mô tả lại được những chặng đường mà Biến Động của Vật chất đã qua.

Cho nên, thông qua Thời gian và Không gian mà chúng ta có thể biết được những gì mà những Biến Động đã, đang và sẽ xảy ra.

Mặt khác, có thể chứng minh được rằng Thời gian và Không gian hoàn toàn có thể qui đổi lẫn nhau: Chỉ cần thông qua Thời gian thì có thể nắm được Không gian và cũng có nghĩa là chỉ cần biết được Thời gian là có thể xác định được toàn bộ quá trình Biến Động cần nghiên cứu.

***Người Phương Đông cổ đại đã tổng quát sự Qui nạp toàn bộ quá trình Biến Động của Thời gian thành Hệ thống Lịch Vạn Niên để thông qua đó mà có thể xác định những Biến Động của Vật chất.***

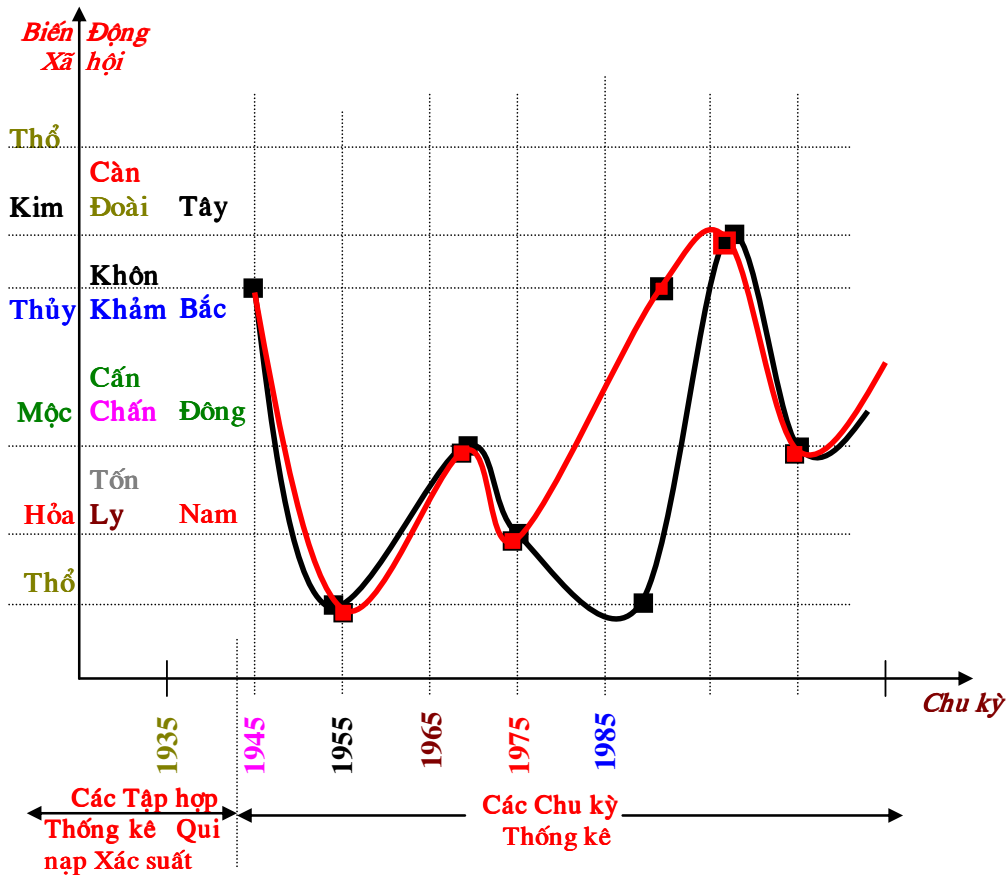
Đó chính là sự thiên tài không thể tả nổi của Phương Đông Cổ đại.

#### ***b./ Sự quan hệ Sinh — Khắc giữa Vật chất và Thời gian***

Lại một lần nữa, cần phải nắm rõ qui luật chi phối của Thời gian lên những Biến Động của Vật chất. Để cụ thể và rõ ràng hơn nữa, hãy lấy một ví dụ về dòng Điện xoay chiều cho sự lý giải đó:

Không ai lạ gì đặc tuyến do dòng Điện xoay chiều tạo ra là một hình Sin theo Thời gian, hãy tạm thời bỏ qua yếu tố Thời gian và hãy giả dụ Thời gian chính là đặc tuyến hình Sin đó (thực chất Thời gian cũng có nghĩa là đặc tuyến vì đặc tuyến mô tả theo Thời gian các biến đổi của dòng Điện) và sự Biến động là dòng Điện xoay chiều. Mặc dù đặc tuyến là do dòng Điện đó sinh ra nhưng ngược lại đặc tuyến đó lại chi phối ngược lại dòng Điện đã sinh ra nó.

***Đặc tuyến của dòng Điện chi phối lên dòng Điện như thế nào? Đó là ứng với những thời điểm nhất định thì dòng Điện đều phải biến thiên tăng hay giảm theo đúng các mức định ra trên đặc tuyến của nó.***



Vậy thì lúc này, sự thăng giáng của dòng Điện do đặc tuyến của nó qui định chứ nó không còn do chính dòng Điện qui định nữa. Đó chính là qui luật chi phối của đặc tuyến lên dòng Điện.

Cũng hoàn toàn tương tự, Thời gian sẽ chi phối lên mọi Biến Động của Vật chất trong Tự nhiên và cả trong Xã hội. Sự thăng giáng của các Biến Động Vật chất hoàn toàn do các thời điểm của Thời gian chi phối hoàn toàn.

Đến đây, chắc chắn là phải ngã ngũ chấp nhận qui luật chi phối của Thời gian lên mọi qui luật Vận động, Tồn tại và Phát triển của Vật chất thông qua quá trình Biến Động của nó. Và từ đây, một lần nữa phải chấp nhận Qui luật tương Sinh và tương Khắc của Thời gian với các Biến Động Vật chất.

Qui luật này là như thế nào? Để hiểu rõ hơn về khái niệm này, một lần nữa lại lấy sự Thống kê quá trình phát triển của Việt nam từ năm 1945 cho đến năm 2005 để làm ví dụ cho qui luật chi phối của thời gian đối với sự Biến Động.

**Hãy thiết lập các Tập qui nạp như sau:**

**Năm 1945:** Nước Việt nam Dân chủ Cộng hòa chính thức tuyên bố Độc lập và Bác Hồ đã đọc Tuyên ngôn Độc lập tại Quảng trường Ba Đình;

**Năm 1955:** Bác Hồ ra sắc lệnh sửa sai về Cải cách Ruộng đất;

**Năm 1968:** Tổng tấn công Mậu Thân đã làm chấn động cả Miền Nam Việt Nam;

**Năm 1975:** Việt Nam hoàn toàn thống nhất cả hai miền;

**Năm 1988:** Bắt đầu thực hiện một số cải cách trong khoán sản phẩm về Ruộng đất và Cải cách Bộ máy Hành chính Nhà nước;

**Năm 1996:** Mỹ chính thức bãi bỏ Cấm vận đối với Việt nam;

Theo Dự đoán bằng Tam Nguyên Luận thì chắc chắn rằng cho tới 2005 thì Việt nam mới chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Châu á AFTA.

**Hãy thiết lập các Tập con và Tập hợp cho các Chuỗi Thống kê theo các trình tự dưới đây:**

**Tập World — Thế giới:** Trong thời kỳ này Việt nam đang phải kháng chiến chống Pháp để giành độc lập, nên sự quan hệ của Tập Qui nạp là phải xét trên phương diện Thế giới và đặt tên cho nó là **Tập World**. Trong Tập World, hãy chia theo 4 Phương Đông, Nam, Tây và Bắc: Việt nam ở Phương Đông nên ứng với Mộc theo Phương Vị trong Bát Quái. Thực dân Pháp ở Phương Tây nên nó ứng với Kim theo Phương vị Bát Quái.

**Tập National — Quốc gia:** Xét trên phương diện Quốc gia được gọi là **Tập National** thì cũng chia ra làm 4 Phương Đông, Nam, Tây và Bắc. Vì cao trào chống Pháp thực sự xảy ra trên Miền Bắc nên nó ứng với Thủy theo Bát Quái.

Như vậy, trên hai Tập nói trên: Việt nam ứng **với Phương vị là [ Đông, Bắc ],** ứng với **Quốc mệnh là [ Mộc, Thủy].** Theo nguyên lý Ngũ Hành Sinh — Khắc thì Thủy sinh Mộc, Mộc là Quốc gia và thủy là ở Miền Bắc: Cho nên, Cao trào Cách mạng phát triển trên Miền Bắc là rất có lợi cho Quốc gia vì Thủy (Miền Bắc) sẽ sinh Mộc (Quốc gia), nhờ vậy mà Quốc gia rất vượng nghĩa là Cao trào Cách mạng sẽ ngày càng tăng.

Xét về sự sinh khắc trong **Tập World** — Thế giới giữa ta và Pháp là [ Việt nam, Pháp ] sẽ là [ Mộc, Kim ] thì Kim khắc Mộc, nghĩa là về phương diện Quốc gia thì Pháp đang úc hiếp ta, bằng công cụ gì? Bằng binh đao, là vũ lực. Vì Kim có nghĩa là Kim khí, là vũ khí.

Trong **Tập National – Quốc gia** thì Miền Bắc là Thủy và Kim (của Pháp) sẽ sinh Thủy (của Miền Bắc) cho nên Miền Bắc rất mạnh (vượng lên), Kim sinh Thủy thì Kim sẽ yếu đi: Cho nên, không chống thì chầy, Pháp cũng sẽ suy yếu.

Điều này cho thấy rằng bộ máy cai trị của Pháp ở các tỉnh phía Bắc thường bị suy yếu hơn bộ máy cai trị ở các tỉnh Miền Trung và Nam Bộ.

**Hãy xét trong năm 1945** là năm Ất Dậu ứng với Thiên mệnh (vì Thời gian là yếu tố khách quan nên ta gọi nó là **Tập Dear — Thiên**) là Thủy ở Sông lớn hợp với Tập National để tạo thành một Tập là [ Việt Nam, Miền Bắc, Thiên Mệnh ] lần lượt sẽ là [ Mộc, Thủy, Thủy ở Sông lớn ], vì Miền Bắc vốn là Thủy, nay lại gặp Thủy ở Sông lớn thì Thủy lại càng vượng, Thủy càng vượng lại càng sinh Mộc (Quốc gia) càng vượng nhờ vậy mà Mộc trở lại khắc chế được Kim (ứng với Pháp) mà chúng ta đã có thể thành lập được Nhà nước Độc lập.

Hơn nữa, năm Ất Dậu có Can là ất lại ứng với Cung Chấn của Bát Quái, Chấn lại tượng trưng cho sự Chấn động. Có Chi là Dậu ứng với Cung Đoài, tương ứng với sự tranh cãi, đấu tranh, và cũng ứng với Hành Kim có nghĩa là Nhân dân ta đang đứng lên đấu tranh bằng Vũ trang để giành Độc lập, đánh đuổi Thực dân Pháp (cung Đoài cũng ứng với Phương Tây tức là Pháp) mà làm Chấn động cả Thế giới.

**Tại thời điểm năm 1955:** Trong năm 1954, là năm Giáp Ngọ, trên toàn Quốc tiến hành cải cách Ruộng đất, Ruộng đất ứng với Thổ, và năm 1954 lại ứng với Sa trung Kim (là Kim pha cát). Theo nguyên lý tương Sinh — tương Khắc thì Thổ (Ruộng đất) sẽ sinh Kim (của năm) vì thế Thổ bị suy.

Giáp Ngọ, có Can là Giáp ứng với Cung Chấn của Bát Quái chủ về sự Chấn động hoặc Sấm chớp, và Ngọ là Chi ở Cung Ly chủ về Lửa: Sấm chớp lại hợp với Lửa mà tạo nên Hỏa rất vượng. Hỏa vượng sẽ khắc Kim của năm, điều này nói nên rằng Thiên thời không thuận, Địa không lợi. Kim và Hỏa tương khắc sẽ có sự ứng biến giữa Kim là Vũ

lực, Hỏa là Hỏa công cho nên trong năm này không thể thoát khỏi “tai kiếp” là có máu chảy đầu rơi.

Vì lẽ đó năm 1954, chúng ta Cải cách Ruộng đất tất yếu sẽ gặp phải những hậu quả lớn. Và kết quả là trong năm 1955 Bác Hồ phải lấy khăn tay để lau nước mắt và xin lỗi đồng bào cả nước về những sai lầm trong Cải cách ruộng đất và ra Sắc lệnh sửa sai trong toàn Quốc.

**Thời điểm 1968**, ứng với Thiên Mệnh ( của năm Mậu Thân ) Đại Trường Thổ, lúc bấy giờ Miền Bắc đem quân Tổng tấn công Miền Nam nhằm đập tan Bộ máy Nguyễn quyền Sài Gòn.

Hãy chia Tập National ra làm 4 Phương vị, Miền Bắc ứng với Thủy và Cung Khảm, Miền Nam ứng với Hỏa và Cung Ly.

Về nguyên tác Sinh — Khắc thì Thủy khắc Hỏa, nhưng ứng với Thiên Mệnh của năm 1968 là Thổ lại sinh Hỏa nên Hỏa (Miền Nam) lại vượng, trong lúc Thủy của Miền Bắc lại bị Thổ khắc nên suy.

Vì thế, trong cuộc Tổng tấn công này, về cơ bản Miền Bắc không thể đánh thắng Miền Nam.

Tại sao năm đó chúng ta phải Tổng tấn công Miền Nam? Bởi vì trong năm đó Miền Bắc là Thủy bị Thổ của Thiên Mệnh khắc mà tất yếu sẽ bị suy yếu. Sự suy yếu có thể do Thiên tai hoặc có thể do Địch họa, chúng ta thiết lập một mối quan hệ theo một **Tập con Miền Bắc [Thiên tai, Địch họa]**.

Hãy xét tiếp nguyên nhân nào khiến cho Miền Bắc bị suy do một trong hai nguyên nhân nào như đã nói trên?

Hãy thấy rằng, trong năm đó, Thổ của Thiên Mệnh lại được Hỏa của Miền Nam sinh cho nên Miền Nam cũng bị suy yếu, vậy thì sự suy yếu này cũng sẽ được thiết lập bởi **Tập con Miền Nam [Thiên tai, Địch họa]** cho nó.

Lại thấy rằng, trong cả hai Miền có thể hợp với nhau để tạo nên Tập Loại trừ để có kết quả là  $\Delta R = [\text{Miền Bắc} \oplus \text{Miền Nam}]$ . Hãy phân tích rằng: Năm 1968 là năm có Thiên Mệnh là Đại Trường Thổ, theo Bát Quái Thổ được nằm trong vị trí Trung Tâm (ở giữa Tâm của Bát Quái) nên nó tượng trưng cho mưa gió thuận hòa, Thiên thời và Địa lợi, vì lẽ đó không thể bị Thiên tai. Điều nữa là cho dù có bị Thiên tai thì không thể cả hai Miền đều bị cùng lúc cả: Nguyên nhân Thiên tai phải bị loại trừ khỏi nguyên nhân làm suy yếu cả hai Miền.

Hãy xét tiếp, vì Thổ vượng nên chắc chắn sẽ sinh Kim nghĩa là có mầm mống của việc “Động Binh đao”. Cho nên hai miền phải dụng binh đao với nhau và Bắc Việt đã chủ động Tấn công Miền Nam.

Tại sao Miền Bắc lại giành thế chủ động? Vì theo nguyên lý Sinh — Khắc của Ngũ Hành thì Thủy (Miền Bắc) khắc Thổ của Thiên Mệnh (của năm Mậu Thân) theo chiều thuận nên Miền Bắc chủ động giành quyền tấn công.

Hơn nữa, trên đây vừa phân tích là Hỏa của Miền Nam làm Thổ của Thiên Mệnh vượng mà xuất hiện mầm mống của Binh đao, điều đó có nghĩa là Miền Nam hoàn toàn bị động, bị động là do chỉ mới có mầm mống chứ chưa trở thành Binh đao hoàn toàn mà làm cho Miền Nam bị động trong cuộc chiến.

**Năm 1975, Thiên Mệnh Ất Mão** — Thủy trong khe lớn, Thiên Mệnh là Thủy lại Giao với Thủy của Miền Bắc mà trở nên rất thịnh.

Thủy thịnh lại sinh Mộc làm cho Mộc là Quốc Mệnh (vì Việt nam ở Phương Đông nên ứng với Phương Đông là Quốc Mệnh lại là Mộc) trở nên rất thịnh. Mộc thịnh sẽ càng

làm cho Hỏa thịnh hơn nên nếu tiến quân vào Nam sẽ rất lợi vì Hỏa cũng ứng với Hỏa công và ứng với hướng vào Miền Nam.

Mặt khác, Ất Mão có Can là Ất lại ở Cung Chấn của Bát Quái, Chấn tượng trưng cho sự Chấn động. Lại có Chi là Mão lại ứng với Cung Khôn của Bát Quái tượng trưng cho Nhà nước và Chính quyền. Điều đó nói lên rằng sự tất yếu sẽ thống nhất Đất nước và ***gây một Chấn động lớn trên toàn cầu***. Và Chính quyền hoàn toàn về tay Nhân dân trong cả nước.

Trong năm đó, Miền Nam ứng với Hỏa bị Thủy của thiên Mệnh làm suy yếu nên Miền Bắc có cơ hội để đánh thắng hoàn toàn.

***Đến năm 1988***, ứng với Thiên Mệnh là Mậu Thìn — Mộc Đại ngàn, Mộc Đại ngàn hợp với Mộc của Quốc Mệnh mà làm cho Quốc Mệnh thêm vượng cho nên Nhà nước bắt đầu Cải cách Bộ máy Hành chính.

Mặt khác, Mộc Thiên Mệnh lại được Thủy của Miền Bắc sinh cho nên Miền Bắc có phần bị suy yếu, sự suy yếu này do một số biến cố về Chính trị: Và vì Mậu Thìn lại có Can là Mậu thuộc Thổ (nằm tại Trung Tâm Bát Quái), Thổ lại rất khắc với Thủy (của Miền Bắc), cho nên có một số cuộc bạo loạn của Sinh viên ở các trường Đại học.

Tiếp đó, năm Mậu Thìn có Chi là Thìn lại thuộc Cung Tốn của Bát Quái, Tốn tượng trưng cho Trưởng Nữ, là con gái trưởng trong một gia đình hoặc là người Phụ nữ đã đứng tuổi, cho nên đã xảy ra vụ nhà văn Dương Thu Hương...

***Tiếp đến năm 1996 — Bính Tý***, ứng với Thiên Mệnh là Thủy dưới khe, Thủy sinh Mộc là Quốc Mệnh mà làm cho Quốc gia mạnh lên và Thủy Thiên Mệnh hợp với Thủy của Miền Bắc mà làm cho Thủy thêm vượng.

Tiếp đó năm là Bính Tý lại có Chi là Tý ứng với Cung Khảm chủ về Thủy của Bát Quái và cũng ứng với Miền Bắc theo Phương vị của Bát Quái, cho nên Thủy lại càng thêm vượng. Thủy vượng lại sinh Mộc mà làm cho Quốc Mệnh lại càng mạnh lên:

Năm Bính Tý lại có Can là Bính thuộc Cung Ly chủ về Lửa của Bát Quái, Lửa lại sinh Mộc của Quốc Mệnh mà làm cho vận Nước lại càng lên mạnh mà Việt nam giành được nhiều thắng lợi trên Vũ đài Chính trị khiến cho Mỹ phải hủy bỏ Cấm vận.

Một mặt Quốc Mệnh là Mộc vượng cũng làm cho Nông nghiệp cũng ứng với Mộc phát triển mạnh nên Việt nam xuất khẩu gạo mạnh...

***Dự đoán vào năm 2005 — Ất Dậu***: Việt nam sẽ chính thức gia nhập AFTA: Trong năm này ứng với Thiên Mệnh là Thủy trong Suối, lại một lần nữa Quốc Mệnh rất thịnh và Nông nghiệp cũng như các Kim ngạch Xuất khẩu — Thương mại sẽ tăng mạnh.

Năm Ất Dậu lại ứng với một ***Chu kỳ là 60 năm của một Hoa Giáp Tý*** so với năm 1945, Ất ứng với Cung Chấn chủ về Chấn động thuộc Hành Mộc và có Phương vị cũng ứng với Phương Đông, nhờ vậy Việt nam lại một lần nữa gây nên những chấn động lớn trên Chính trường Thương mại của Á Châu.

Dậu lại ứng với Cung Đoài thuộc Hành Kim, Kim chủ về Kim khí và cũng có nghĩa là các lĩnh vực Công nghệ, Cơ khí của Việt nam có đà và cơ hội để phát triển mạnh. Đặc biệt là Kim lại ứng với Phương Tây, điều này chủ về việc chúng ta nhập khẩu đầu tư Công nghệ của Phương Tây để phát triển nền Kinh tế Quốc dân. Nhưng lại bị Phương Đông áp đảo, hàng nghìn doanh nghiệp bị phá sản. Tuy nhiên, qui luật của Tự nhiên là có Diệt thì có Sinh...

Hơn nữa, vì Mộc vượng mà Mộc cũng ứng với Phương Đông cho nên việc mà chúng ta gia nhập vào Tổ chức Thương mại của Asean là hoàn toàn hợp lý. Đây là thời điểm rất thuận lợi cho Việt nam gia nhập AFTA.

*Những dự đoán trên đây hoàn toàn dựa theo các Quy luật Lượng đổi thì Chất đổi và Quy luật Sinh — Khắc của các Biến Động Tự nhiên và Xã hội đối với Thời gian.*

*c./ Nguyên tắc Liên tục hóa Thông tin cho Dự đoán học*

*Trước đây Thông tin trong Dự đoán học vốn chỉ là các Thông tin có tính rời rạc. Vì lẽ đó, kết quả Dự đoán vẫn thường là các kết quả cũng có tính rời rạc.*

Các phương pháp Dự đoán Cổ điển như Chu Dịch, Tứ trụ... vẫn thường có các kết quả rất rời rạc. Kết quả này rất hạn chế đối với các nhu cầu về Thông tin có tính liên tục chẳng hạn như đối với các ngành Truyền Thông, các ngành Thông tin Đại chúng...

Để có thể đáp ứng được nhu cầu Thông tin Liên tục thì Dự đoán học phải có khả năng Dự đoán Liên tục và Liên kế nhau giữa các Thời điểm lân cận nhau với khoảng cách càng ngắn thì càng tốt.

Và để có thể thực hiện được điều này thì phải một lần nữa dựa vào các Quy tắc Đồng dạng đã nêu trong các phần trước, và như ở Mục “a./ Quan hệ giữa Vật chất và Thời gian” đã trình bày trên là do sự xoay Phương Vị của Vật chất theo Thời gian mà từ Chất này đã biến thành một Chất khác. Vì lẽ đó mà từ một Thông tin đang được quan tâm nhưng từ nội dung này đã biến thành một nội dung khác: Sự biến đổi Nội dung của Thông tin theo Thời gian hoàn toàn tuân thủ đúng các Quy tắc Đồng dạng và Lượng đổi thì Chất đổi theo Phương Vị.

Vì thế, có thể hình dung một cách hình tượng như sau: Thông qua các Thời điểm chính, có thể Dự đoán được những Thông tin chính, ứng với các Chu kỳ quan trọng, từ các Chu kỳ này ước lượng được khoảng cách về Thời gian giữa các Thời điểm đó.

Từ đó, sẽ thiết lập (Dự đoán tiếp) những Chu kỳ khác trước đó hoặc sau đó để có thể trở thành một Hệ hoàn chỉnh có 8 Chu kỳ và hãy biến toàn bộ Hệ đó thành một Mặt Mức và tiếp tục lấp đầy Mặt Mức bằng 2 “Chu kỳ” còn thiếu trong Mặt Mức.

*Sau khi xây dựng hoàn chỉnh một Mặt Mức thì hãy xây dựng Đồng dạng những Mặt Mức khác bé hơn và đồng dạng với Mặt Mức đó.*

Để có thể xây dựng được sự Đồng dạng này thì nhất thiết phải hiểu các Quy luật Hoán vị biến đổi từ Trạng thái này sang Trạng thái khác hoặc từ Chất này sang Chất khác dựa vào *Quy luật Sinh — Khắc theo 6 Tập Xác suất Quy nạp Đồng dạng Âm — Dương (Tập Xác suất theo 2 Phần tử — tức là theo Hệ Bán phân), Ngũ Hành (Tập Xác suất theo 5 Phần tử — tức là Xác suất theo Phương vị), Bát Quái (Tập Xác suất theo 8 Phần tử — tức là Xác suất theo số Phần tử hay Tập con có mặt trên toàn Mặt Mức), Thập Thiên Can (có 10 giá trị Xác suất theo Chu tuyến Bao), Thập Nhị Địa Chi (có 12 giá trị Xác suất theo số lượng các Chu tuyến Tối thiểu hay Xác suất trên toàn Mặt Mức), Hoa Giáp Tý (có 60 giá trị Xác suất Tích hợp Toàn tập trên toàn Hệ khép kín) đồng thời theo cả Tam Nguyên Cửu Vận (180 giá trị Xác suất Tích hợp Toàn phần trên toàn Hệ khép kín).*

Theo Tam Nguyên Luận, *mỗi một giá trị Xác suất nói trên sẽ phải Giao, Hợp, Bù và Loại trừ với lần lượt các giá trị Xác suất khác* để cho giá trị kết quả biểu thị cho sự biến thiên về Mức, Lượng và biến đổi về Thuộc tính, Chất... Vì vậy, cùng một Thông tin nhưng ứng với mỗi thời điểm sẽ có một nội dung khác nhau.

Để hiểu rõ thêm các Quy luật Sinh — Khắc này hoặc là phải nghiên cứu kỹ các Thuyết cổ về Âm — Dương, Ngũ Hành và Bát Quái cũng như về Chu Dịch hoặc tiếp tục nghiên cứu các phân phát triển tiếp theo của Tam Nguyên Luận.

**3./ Cách tiến hành Dự đoán**

Theo các cách Dự đoán Cổ đại của người Phương Đông, thông thường và tùy vào từng “Trường phái” mà người ta có thể có từng cách riêng và mỗi một cách cũng đều có mỗi một sự “linh ứng” riêng của nó.

**Đối với Tứ trụ** (thường để xem Tử Vi cho con người) thì người ta căn cứ vào Giờ sinh tháng đẻ của một người nào đó mà lập **Bảng Tuần hoàn Nạp Giáp** để “Sao chiếu” theo Mệnh và căn cứ vào đó rồi giải đoán được Vận hạn may rủi của người đó, và Tứ trụ không chỉ để xem Tử vi mà nó còn có nhiều ứng dụng khác trong việc Chiêm tinh, xem Thiên Tượng — Thiên văn và đoán Địa lý (Thời tiết);

**Đối với Thuật Tượng số** (cũng là một hình thức biến dị giữa Tứ trụ và kết hợp với Chu Dịch) thì rút thăm các thẻ một cách ngẫu nhiên, rồi tùy vào thời điểm rút thẻ mà đoán sự “linh ứng” hoặc xem về nhân dạng...;

**Đối với Chu Dịch** (có thể Dự đoán cho rất nhiều vấn đề cả về Con người, Xã hội, Vận mệnh Quốc gia, Địa lý, Thời tiết, Thiên văn...) thì cũng có rất nhiều cách tiến hành.

Nhưng cách chủ yếu của Chu Dịch vẫn là cách Gieo Quẻ. Gieo Quẻ là một hình thức “Dự đoán theo Ngẫu nhiên” là cách Dự đoán theo Xác suất (theo nguyên lý Hiện đại). Gieo Quẻ cũng có rất nhiều hình thức:

Ngay từ xa xưa, thời kỳ mà người ta mới lập ra Chu Dịch thì người ta gieo theo lối Bốc cỏ Thi, là lấy 50 sợi cỏ Thi và bỏ đi một sợi để còn lại 49 sợi (mỗi sợi đều có số mắt tương ứng với một giá trị nhất định của Quẻ) hoặc là tung lên rồi chọn lấy 10 sợi tượng trưng cho một tổ hợp của Quẻ.

Hoặc là rút ngẫu nhiên mười sợi trong cả bó... rồi cũng sắp xếp theo thứ tự để lập nên giá trị của Quẻ.

Về sau này, đến Đời Nhà Tống, Thiệu Khang Tiết đã cải tiến cách gieo Quẻ bằng cách tung các đồng xu (về sau Đời Nhà Thanh thì người ta thường dùng là đồng tiền Càn Long, vì kỹ nghệ đúc tiền ở Thời Càn Long đã khá kỹ xảo, bảo đảm độ đồng chất và độ đồng lượng của các đồng xu và độ đồng tâm của đồng xu cũng rất chuẩn xác mà có thể bảo đảm được cho sự ngẫu nhiên tuyệt đối khi tung — nếu đồng xu không đồng tâm thì đồng xu thường bị lệch và bị nằm úp về phía nặng hơn: Như vậy sẽ không còn đảm bảo được tính ngẫu nhiên sắp và giữa của đồng xu).

Các đồng xu (thường dùng 3 đồng xu cùng một lúc) được tung lên, trước khi tung cũng chỉ được xóc đúng một lần (chỉ được phép xóc một lần mới đảm bảo tính ngẫu nhiên của đồng xu) và sẽ được tung liên tục 6 lần để lấy kết quả sắp giữa của các đồng xu và người ta lấy các kết quả đó gán cho lần lượt theo thứ tự từ dưới lên trên cho 6 gạch (được gọi là 6 Hào của Chu Dịch) để lập Quẻ cho Chu Dịch (để hiểu được cách ghép Quẻ, nên nghiên cứu thêm về Chu Dịch).

**Các kết quả Gieo được lấy như sau:**

<b>Theo Chu Dịch</b>		<b>Theo Mã số của Tam Nguyên Luận</b>
Cả 3 đều ngửa	X ( Âm tuyệt đối )	0
Chỉ có 1 sấp	( . ) ( Dương )	1
Có 2 đồng sấp	( .. ) ( Âm )	2
Cả 3 đều sấp	“ O ” ( Dương tuyệt đối )	3

Và cho đến ngày nay, cách tiến hành Dự đoán thông dụng của Chu Dịch là Dự đoán theo cách gieo Quẻ bằng hai đồng xu tung sắp giữa.

**Đối với Tam Nguyên Luận:** Tam Nguyên Luận là Công cụ Dự đoán Hiện đại nhất được xây dựng trên nền tảng của Xác suất Toán học. Cho nên, sự tiến hành của nó được thực hiện theo nhiều cách hiện đại.

**Cách thứ nhất:** Thống kê theo các Chu kỳ và các Tập con, như trên đã từng giới thiệu đến phương pháp Dự đoán theo nguyên tắc Thống kê của Tam Nguyên Luận. Phương pháp này cũng được tiến hành gần giống với các phương pháp Thống kê trong các lĩnh vực Kinh tế, Cơ học Lượng tử, Hóa học Phân tích... chỉ có điều Tam Nguyên Luận không chỉ Thống kê trên một loại Thông tin thuần túy mà nó ***Thống kê đồng lúc trên nhiều loại Thông tin để có thể theo dõi và Dự đoán được Qui luật Toàn phần của các Biến Động trên phương diện Lượng đổi → Chất đổi.***

Kết quả theo sự kết luận của các ngành Thống kê thuần túy thường chỉ có khả năng Dự đoán trong một khoảng thời gian ngắn và chỉ cho riêng một lĩnh vực. Nhưng đối với Tam Nguyên Luận thì có thể Dự đoán được trong khoảng thời gian rất dài bởi vì nó có thể thiết lập được nhiều Chu kỳ kế tiếp theo trước và sau các Chu kỳ đã được Thống kê như đã trình bày dẫn chứng trong phần trước.

Một sự khác biệt nữa là các lĩnh vực Thống kê thuần túy chỉ Thống kê các Dữ kiện có các thời điểm về Thời gian lân cận nhau cách đều nhau. Còn đối với Tam Nguyên Luận thì có thể Thống kê một cách cách quãng không cần phải liên tục cách đều nhau. Mà thay vào đó, để tạo nên sự liên tục thì Tam Nguyên Luận sẽ tự Dự đoán để lấp đầy những khoảng còn lại.

**Cách thứ hai:** Lập Biến Ngẫu nhiên. Trong các phần trước cũng đã chứng minh được sự Ngẫu nhiên khi thực hiện Dự đoán luôn trùng ứng với những Thông tin cần Dự đoán là do các Qui luật ứng Biến, Cảm ứng, Cộng hưởng và Định hướng Thông tin cũng như Qui luật Tiên định của Thông tin.

Cho nên, các kết quả thu được khi thiết lập nên các **Hàm Ngẫu nhiên** để thay thế cho cách **gieo quẻ** của Chu Dịch sẽ hoàn toàn bị các Qui luật Biến Động của Thông tin chi phối mà sẽ ứng với những giá trị nhất định.

Khác với Chu Dịch, các giá trị của các Hàm Ngẫu nhiên sẽ tương ứng với giá trị của các Bit, mỗi Bit ứng với giá trị của một Tập Xác suất (có tất cả là 6 Tập Xác suất như đã được trình bày ở các phần trước): Sẽ có tất cả là 6 Bit Nhị — Tam Phân. Như vậy, cần phải thiết lập 6 Hàm Ngẫu nhiên để lập Biến Ngẫu nhiên cho Tam Nguyên Luận.

Nhờ việc thiết lập Hàm Ngẫu nhiên để tạo nên các Biến Ngẫu nhiên nên Tam Nguyên Luận có thể tiến hành “gieo quẻ” trên Máy Tính Hiện đại. Các Biến Ngẫu nhiên thu được sẽ được Qui nạp theo các Quẻ tương tự như cách nhập Quẻ của Chu Dịch.

Tuy nhiên, Chu Dịch chỉ có 64 Quẻ thì Tam Nguyên Luận lại có tới 52 cặp Quẻ kép, 12 Quẻ đơn, có nghĩa là nhiều hơn của Chu Dịch tới 52 Quẻ đơn. Nhưng trong đó, có 4 cặp Quẻ không biến đổi nên gọi là các cặp Quẻ chết.

48 cặp còn lại luôn biến đổi và hợp với 12 Quẻ đơn để tạo thành 108 Quẻ khác nhau nhằm phù hợp cho nhiều ngành Khoa học. Nếu chỉ sử dụng trong phạm vi 64 Quẻ của Chu Dịch thì không đủ để đáp ứng cho các lĩnh vực Khoa học Hiện đại.

Phương pháp này cũng có thể được tiến hành lý giải và phân tích cũng như đưa ra các kết quả Dự đoán hoàn toàn tương đồng với cách Dự đoán của Chu Dịch.

***Nếu được thực hiện trong mọi khoảng thời gian kế cận liên tục nhau thì chúng ta sẽ có được một Chuỗi Thông tin Liên tục và hoàn chỉnh.***

**Cách thứ ba:** Ngay từ thời xa xưa, người Phương Đông Cổ đại đã biết lấy sự “Ngẫu hứng” để đoán được sự may rủi cho người muốn biết Thông tin về mình: Chẳng hạn như người muốn được đoán sẽ nói ra một từ duy nhất theo Ngẫu hứng của mình và người Dự đoán sẽ căn cứ vào ngày và giờ mà người cần đoán để lập thành Quẻ mà đoán.



Đó cũng chính là một trong những nguyên tắc “Ngẫu nhiên định trị Ngẫu nhiên”, bởi vì sự Ngẫu hứng của người muốn được đoán hoàn toàn bị các Biến Động của Tự nhiên lẫn Xã hội chi phối mà “buột” miệng để nói lên một từ nào đó ứng với Quả cần đoán.

Qui luật này hoàn toàn đồng nghĩa với qui luật “Động định trị Động” hay cũng tương đồng với nguyên lý “Bất định định trị Bất định” của Heidenberg.

Vì vậy, Tam Nguyên Luận cũng có một giải pháp lập Ma thức Dự đoán Ngẫu nhiên để Dự đoán theo nguyên tắc Ngẫu hứng nói trên, bằng cách lấy một từ ngẫu nhiên nói trên ( được gọi là Từ Mã ngẫu nhiên ) làm Tiên đề và phát triển nó thành một Ma thức lập Biến theo nguyên tắc dưới đây:

Việc thiết lập Ma thức Lập Biến Dự đoán Tự Thích Nghi như đã được trình bày trong phần Toán Luận Phương Đông cho các Tập con tương ứng:

$\text{Cons1} \in \downarrow \text{Axiom (Tiên đề)}$ ;

$\text{Cons2} \in [\downarrow \text{Axiom}, \text{Cons1}]$ ;

$\text{Cons3} \in [\text{Cons1}, \text{Cons2}]$ ;

$\text{Cons4} \in [\text{Cons2}, \text{Cons3}]$ ;

$\text{Cons5} \in [\text{Cons3}, \text{Cons4}]$ ;

Đặt  $A(y) = \downarrow \text{Axiom}$ ;

$\uparrow \text{Opposition} = \text{Inverse} [A(y)] = H - A(y) = H - \downarrow \text{Axiom}$ ;

**H được gọi là Hệ thức Bất định Heidenberg;**

$\text{Cons7} \in [\downarrow \text{Axiom}, \downarrow \text{Axiom}]$ ;

Thiết lập Hàm Tích hợp của Hệ theo theo 5 Phương Vị ( ứng với Ngũ Hành ):

$S(y) \in [\text{Cons1}, \text{Cons2}, \text{Cons3}, \text{Cons4}, \text{Cons5}] \neq \emptyset$ ;

**Để Hệ luôn có nghiệm thì  $S(y)$  luôn có giá trị Xác suất khác 0;**

Thiết lập Tập con thứ 9 trên trục Đối lập ( phần tử ảo của Hệ ):

$\text{Cons8} = \text{Inverse} [S(y)] = H - S(y)$ ;

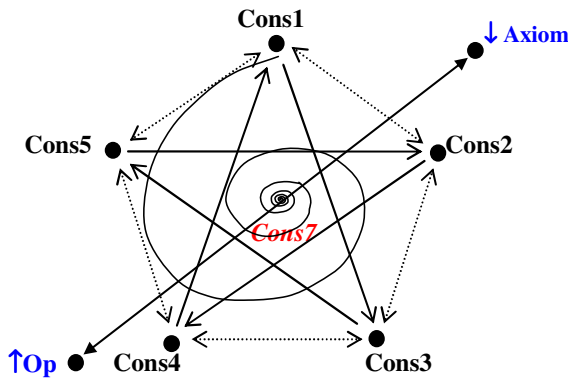
**H được gọi là Hệ thức Bất định Heidenberg;**

Như vậy Hệ đã có tất cả là 9 Tập con cho 9 Phần tử tương ứng gồm 8 Phần tử thực và 1 Phần tử ảo là Phần tử cuối cùng.

Trong đó, Hệ thức Bất định Heidenberg được thiết lập cho các trạng thái gián đoạn của Hệ và tùy thuộc vào Tập U (Universal) mà ta chọn. Nếu ta chọn Tập U với một giá trị xác định thì các giá trị của các Hệ thức có sự quan hệ của Hệ thức Bất định Heidenberg sẽ được xác định như sau:

$\uparrow \text{Opposition} = \text{Inverse} [A(y)] = U - \downarrow \text{Axiom}$ ;

$\text{Cons8} = \text{Inverse} [S(y)] = U - S(y)$ ;



Tập hợp tất cả các Hệ thức nói trên được gọi là Ma thức Lập Biến cho một Mặt Mức (tức là cho một Chuỗi Xác suất theo Chu tuyến). Để có thể tạo nên một Hệ Thông tin đầy đủ theo Tập Universal thì hãy lập thêm một Ma thức Lập Biến cho các Chu kỳ cũng tương ứng với cách nói trên.

Để có thể Dự đoán được đầy đủ mọi giá trị có thể có của Thông tin cả về Định Lượng và cả về Định Tính thì các Ma thức nói trên phải được thiết lập theo Mã Tam Phân  $[-1, 0, 1]$  (nghĩa là theo

cả hai miền giá trị thực của Xác suất) cho tất cả các Tập con nói trên.

Giao, Hợp, Bù và Loại trừ giữa các Hệ thức con trong hai Ma thức nói trên sẽ ứng với 13 Biến trên các trục giao nhau của 10 đường thẳng nối liền và kéo dài của Ngũ Hành và đường Xoắn ốc, cùng với Trục Đối lập và góc quay của Trục Đối lập (để tạo nên 13 Biến) mà tạo thành một Ma trận (9, 13) chiều cho việc thiết lập Hệ thức toán học để giải và Dự đoán Thông tin.

Đây là cách Dự đoán hoàn toàn mới, không hề giống với bất kỳ một phương pháp Dự đoán nào đã từng sử dụng từ trước cho tới nay.

Việc giải và Dự đoán Thông tin theo cách này cũng được thực hiện trên các Máy Tính để có thể thực hiện giải Ma Trận nói trên theo phương pháp quay Trục Đối lập. Để có thể hiểu được cách giải này, cần nghiên cứu sâu thêm về Tam Nguyên Luận.

**Cách thứ 4: Thiết lập Hệ Ma thức Lập Biến cho Tập hợp các Tập con.** Cách nói trên chỉ là sự Thiết lập Ma thức lập Biến Ngẫu nhiên mà Từ Mã gốc chỉ có duy nhất có một Từ Mã, nghĩa là nó chỉ căn cứ duy nhất vào một Tiên đề ban đầu.

Cho nên, Xác suất định trị (cho kết quả) tương đối thấp, sự tin cậy vì thế thông thường rất khó đạt yêu cầu. Thực ra, do Tiên đề chỉ có một Từ Mã duy nhất cho nên nó không giới hạn phạm vi Dự đoán nghĩa là phạm vi của nó quá rộng mà làm cho kết quả có thể được xác định bất kỳ khoảng nào trong Tập Universal (Tập có giá trị Vô hạn), vì thế mà kết quả của nó rất trừu tượng, hàm ý quá bao quát.

Để có thể có được độ chính xác theo yêu cầu, nhất thiết cần phải có thêm vài Thông tin phụ ví dụ như các Thông tin về cá nhân (giới tính là nam hay nữ, tuổi tác, nghề nghiệp...), về một số Thông tin có liên quan đến Thông tin cần Dự đoán để hạn chế phạm vi của Hàm Thuộc  $A(y) \in \text{Universal}$  thì nó mới giới hạn được sự bao quát của Thông tin.

Theo Xác suất Toán học thì có thể hình dung được rằng nếu Miền giới hạn của Tập Universal càng hẹp thì độ chính xác sẽ càng cao tức là cùng một Xác suất cũng luôn bằng 1 nhưng tỷ lệ của Thông tin trong Tập Universal sẽ cao hơn.

Ngược lại, nếu giới hạn của Tập U quá rộng và quá lớn thì kết quả Dự đoán Thông tin là một “Hệ Trượt Mờ”, nghĩa là các “giá trị” của Thông tin sẽ bị “trôi” hay “trượt” như nguyên lý Bất định Heidenberg tức là theo phương pháp này chỉ có tính Định Tính chứ không có tính Định Lượng: Hay là chỉ ước lượng được về mặt Thuộc tính nhưng không thể cho kết quả chính xác về các giá trị Định Lượng.

**Vì lẽ đó, việc thiết lập Ma thức định Biến chỉ dựa vào Tiên đề chỉ là trường hợp quá hạn hữu vì do lượng Thông tin quá hạn chế.**

**Tuy rằng, nhược điểm của cách này là phạm vi bao quát quá rộng, ý nghĩa quá trừu tượng, mà làm cho kết quả Dự đoán cũng quá nhiều nghĩa và trở nên Mơ hồ, nên về**

độ chính xác không đạt yêu cầu. Nhưng bù lại, nhờ sự bao quát rộng mà phương pháp này có thể ứng dụng cho việc xây dựng và thiết lập các Bộ môn Lý thuyết Khoa học và Công nghệ hoàn toàn mới chỉ cần dựa vào một Tiên đề (chỉ cần căn cứ vào một ý nghĩ, ý tưởng hoặc là một sự liên tưởng) ban đầu.

Để có được yêu cầu cao hơn về Thông tin cả về độ tin cậy và cả độ chính xác về Lượng thì cần phải có thêm nhiều Dữ kiện hơn. Hãy thiết lập Ma thức lập Biến cho Chu tuyến Tối ưu bởi các Hệ thức con dưới đây:

Hàm Thuộc  $C(y_1) \in [\Delta e_1, \Delta e_2]$  cho cặp tập con  $\Delta e_1$  và  $\Delta e_2$ ;

Hàm Thuộc  $C(y_2) \in [\Delta e_2, \Delta e_3]$  cho cặp tập con  $\Delta e_2$  và  $\Delta e_3$ ;

Hàm Thuộc  $C(y_3) \in [\Delta e_3, \Delta e_4]$  cho cặp tập con  $\Delta e_3$  và  $\Delta e_4$ ;

.....

Hàm Thuộc  $C(y_5) \in [\Delta e_5, \Delta e_1]$  cho cặp tập con  $\Delta e_5$  và  $\Delta e_1$ ;

Toàn bộ các Hệ thức nói trên được gọi là Ma thức Định Tính và cũng là Ma thức Định Lượng ( bởi vì các Hệ thức Định Tính của Tam Nguyên Luận luôn hàm chứa cả sự Định Lượng ) của Vật chất cho sự Biến Động đang xét.

Theo trên, các tập con trong Chuỗi nói trên đã hoán vị cho nhau và hợp nên một Chu tuyến khép kín và tạo nên một Hàm Thuộc tổng quát cho Chu tuyến đó là:

Hàm Thuộc  $C(y) \in [\Delta e_1, \Delta e_2, \dots, \Delta e_5]$  cho toàn bộ Chuỗi Thống kê của các tập con  $\Delta e_1, \Delta e_2, \dots$  và  $\Delta e_5$ .

Theo Ma thức nói trên, để xác định được sự tồn tại Thuộc tính của Vật chất trên mỗi

Tập con  $\Delta e_n$  thì Xác suất theo Dấu và Thuộc tính của các Hàm Thuộc nói trên phải được xác định bởi một trong hai giá trị hoặc bằng 1, hoặc bằng  $-1$ . Nếu bằng 0 thì đồng nghĩa với trạng thái bất xác định Thuộc tính của Vật chất.

Và cũng theo đó, chúng ta cần tối thiểu phải có 5 Dữ kiện cho 5 Tập con tương ứng. Mặt khác, để có thể kiểm tra và sửa lỗi đối với Ma thức gồm 5 Biến nói trên, thì cần phải có một Dữ kiện thứ 6 để thiết lập cho Hàm Thuộc Tích Hợp Của Các Tập con đó là  $C(y) \in [\Delta e_1, \Delta e_2, \dots, \Delta e_5]$  nếu  $C(y)$  có giá trị khác với Tổng giá trị Xác suất của

các Hệ thức được lập bởi các cặp Tập con  $[\Delta e_{n-1}, \Delta e_n]$ , trong đó  $n \leq 5$ , thì Ma thức nói trên đã bị sai. Nhất thiết phải thiết lập lại.

ứng với mỗi một giá trị của Xác suất Dấu và Thuộc tính thì sự Biến Động sẽ được xác định bởi một Thuộc tính tương ứng.

Trong trường hợp này, để có thể tồn tại sự Biến Động (phải tồn tại sự Biến Động thì mới có thể tồn tại Thuộc tính) thì xác suất theo Lượng của các Hàm Thuộc nói trên phải đúng bằng 1.

Tiếp theo, hãy thiết lập Ma thức lập Biến cho các Lớp Theo các Chu kỳ của một Hệ Thông tin hoàn chỉnh như dưới đây:

Hàm Thuộc  $A(y_1) \in [\Delta 0_1, \Delta 0_2]$  cho cặp tập con  $\Delta 0_1$  và  $\Delta 0_2$ ;

Hàm Thuộc  $A(y_2) \in [\Delta 0_2, \Delta 0_3]$  cho cặp tập con  $\Delta 0_2$  và  $\Delta 0_3$ ;

Hàm Thuộc  $A(y_3) \in [\Delta 0_3, \Delta 0_4]$  cho cặp tập con  $\Delta 0_3$  và  $\Delta 0_4$ ;

.....

Hàm Thuộc  $A(y_8) \in [\Delta 0_8, \Delta 0_1]$  cho cặp tập con  $\Delta 0_8$  và  $\Delta 0_1$ ;

Toàn bộ các Hệ thức nói trên được gọi là Ma thức Định Lượng.

Theo trên, chúng ta thấy rằng các tập con trong Chuỗi nói trên đã hoán vị cho nhau và hợp nên một Chu tuyến khép kín và tạo nên một Hàm Thuộc tổng quát cho tất cả 8 Lớp Thống kê là:

Hàm Thuộc  $A(y) \in [\Delta O_1, \Delta O_2 \dots \Delta O_8]$  cho toàn bộ Chuỗi của các tập con  $\Delta O_1, \Delta O_2 \dots$  và  $\Delta O_8$ .

Theo Ma thức nói trên, để xác định được sự tồn tại Biến Động trên mỗi Tập con  $\Delta O_n$  (mỗi Tập con tương ứng với một Chu kỳ) thì Xác suất theo Lượng của các Hàm Thuộc nói trên phải được xác định đúng bằng 1.

Từ đó, chúng ta lại thấy rằng, để có thể thiết lập được một Hệ Thông tin hoàn chỉnh thì chúng ta cần có tối thiểu là 8 Dữ kiện cho các Chu kỳ tương ứng. Mặt khác, cần phải có thêm Dữ kiện thứ 9 cho việc thiết lập Hệ thức Tích hợp Xác suất để kiểm tra và sửa lỗi cho toàn Ma thức nói trên, hoàn toàn tương tự việc kiểm tra đối với các cặp Tập con của Chu tuyến.

ứng với mỗi một giá trị của Xác suất Dấu và Thuộc tính thì sự Biến Động sẽ được xác định bởi một Thuộc tính tương ứng. Và sẽ xác định được một Lượng Vật chất tương ứng.

Thiết lập một Ma trận  $A_{II} [ 6, 9 ]$  chiều và giải Hệ nói trên, chúng ta sẽ thu được các kết quả là các Thông tin cần Dự đoán.

**Cách thứ 5:** Thiết lập Ma thức Tích hợp theo Biến Ngẫu nhiên, đây là phương pháp lấy Biến Ngẫu nhiên của các Hàm Ngẫu nhiên để thu được 6 Bit Nhị — Tam Phân với 6 giá trị tương ứng với 3 giá trị dành cho Ma thức lập Biến của Chu tuyến và 3 giá trị dành cho Ma thức lập Biến của Lớp theo Chu kỳ.

Theo trên đã nói rằng, đối với Ma thức của Chu tuyến thì cần phải có 6 Dữ kiện tức là phải có 6 giá trị Xác suất. Nay chỉ có mỗi 3 giá trị thì phải căn cứ vào 3 giá trị đó để giải đoán cho ra 3 Dữ kiện khác cho đủ Dữ kiện của Ma thức nói trên.

Tương tự, Ma thức lập Biến cho các Lớp cũng yêu cầu phải có tới 9 Dữ kiện cho 9 Biến số tương ứng. Vậy thì để có tiếp 6 Dữ kiện còn lại, chúng ta phải **thiết lập các Hệ thức Dự đoán Vi sai tự thích nghi để tìm.**

**Cách thứ 6:** Là phương pháp phối hợp giữa **Thống kê với Bát Quái và Tứ Trụ.**

Như đã trình bày ở các phần trước, Bát Quái thực chất là một Hệ tích hợp của 6 Tập Xác suất. Cho nên, việc phối hợp với Bát Quái tức là để phối hợp với các Tập Qui nạp Thuộc tính Đồng dạng mà thôi.

Trên cơ sở đó, Hệ nói trên lại được phối hợp với cả Tứ Trụ để có thể tính được chính xác đến ngày, giờ và những đơn vị Thời gian nhỏ nhất cũng như các đơn vị đo khác nhỏ nhất có thể.

Vậy thì **Tứ Trụ** là gì? **Tứ Trụ** theo người Trung Hoa Cổ đại cũng là một Trường phái Dự đoán học. Nhưng khác với Bát Quái và Chu Dịch ở chỗ là Bát Quái và Chu Dịch chỉ căn cứ vào các sự kiện Ngẫu biến (dựa vào các điểm báo hoặc dựa vào các sự kiện cũng như các biến cố đang xảy ra, nghĩa là phải căn cứ vào một hiện tượng có thực nào đó) rồi gieo Quẻ và căn cứ vào Quẻ được lập nên mà đoán.

Riêng về **Tứ Trụ** thì người ta không cần phải dựa vào các “sự vụ” có thực mà chỉ cần căn cứ Qui luật Tuần hoàn của Thời gian để đoán và người ta lấy theo 4 đại diện của Thời gian là Giờ, Ngày, Tháng và Năm.

Tam Nguyên Luận cũng đã xây dựng được một Hệ thống Lý thuyết nghiên cứu riêng về Thời gian cũng như Không gian (là Lý thuyết nghiên cứu về **Hệ Tọa độ Thời gian**

*Đa phương* đã được trình bày ở các phần trước) và đã khám phá ra được sự trùng hợp giữa Lý thuyết này với **Tứ Trụ**.

Thì ra **Tứ Trụ** có nghĩa là căn cứ vào 4 Trụ Thời gian (tương ứng với Hệ Tọa độ Thời gian Đa phương là Giờ: Trụ Tương lai, Ngày: Trụ Hiện tại, Tháng: Trụ Quá khứ và Năm: Trụ Vĩnh cửu) và 4 Trụ Không gian để tìm ra các Quy luật tuần hoàn của Biến Động heo Thời gian và Không gian.

Và như ở các phần trước đã lý luận rằng, ***nếu xác định được Thời gian thì cũng sẽ xác định được Không gian mà từ đó người ta có thể qui về một mối duy nhất là chỉ cần xác định mỗi Thời gian là đủ.***

Căn cứ vào đó, ngay từ xa xưa, người Cổ đại đã lập nên Hệ Lịch Vạn Niên (theo Âm Lịch) là để phục vụ cho Tứ Trụ.

Thực chất, hãy nhìn vào Hệ thống Bát Quái mà có thể “mường tượng” ra rằng trên Bát Quái cũng đã có gần như đủ mọi thứ để phục vụ cho rất nhiều mục đích khác nhau!?! Vâng, đúng vậy nhưng tùy theo sở trường của từng môn phái mà người ta chỉ sử dụng và vận dụng một cách phiến diện theo một số cấu hình nhất định của Bát Quái mà thôi.

***Nghĩa là, Bát Quái giống như một phương tiện Đa năng mà trên đó nó có thể phục vụ cho bất kỳ Trường phái Dự đoán nào.***

Cho nên, **Tứ Trụ**, một mặt vẫn phải dựa vào 4 đại diện của Thời gian để làm căn cứ nhưng một mặt cũng không kém phần quan trọng là vẫn phải tham chiếu Bát Quái (vì lẽ đó, các Trường phái Dự đoán theo Bát Quái và Chu Dịch vẫn phải tham chiếu với Tứ Trụ, chỉ có điều là vai trò của Tứ Trụ không quá quan trọng và các kết quả cuối cùng của Dự đoán vẫn không phụ thuộc nhiều vào Tứ Trụ) mà tạo nên một “quần thể” liên hợp móc xích lẫn nhau và nó khiến cho những người mới bắt đầu nghiên cứu về các Trường phái Học thuật Cổ rất dễ bị một cảm giác giống như đi vào một khu rừng rậm khó mà có thể phân biệt được đâu là Tứ Trụ, đâu là Bát Quái, đâu là Chu Dịch... và sự khác biệt giữa chúng là ở đâu!!!

Điều đó để nói lên rằng các Phái Học thuật Cổ đại Phương Đông vẫn vốn tiềm tàng kỳ bí nhưng sự gắn kết hữu cơ giữa các Phái đã cho chúng ta một kết luận hùng hồn rằng các Phái Học thuật Cổ đại luôn có sự **Đồng Qui lẫn nhau** (tức là có sự tham chiếu lẫn nhau) đã chứng tỏ rằng các Phái Học thuật Cổ đã có một cơ sở Khoa học Tiên sử rất Vĩ đại và rất chắc chắn.

Nếu không có chỗ dựa nào đó làm nền tảng thì chắc chắn rằng các Phái Học thuật đó sẽ tự bài trừ lẫn nhau và giữa chúng sẽ luôn tồn tại những mâu thuẫn và sẽ có những sai sót hoặc lệch lạc khi sử dụng sự tham chiếu giữa Phái này với Phái khác (nghĩa là kết quả sẽ không bao giờ giống nhau nếu cùng sử dụng một lúc hai Phái Dự đoán khác nhau để chỉ Dự đoán cho cùng một sự việc).

Trên cơ sở đó, Tam Nguyên Luận đã có căn cứ để có thể phối hợp chung cùng lúc ba Môn Phái trong đó có hai Phái Cổ học là Bát Quái và Tứ Trụ (mà thực chất, như đã trình bày ở trên là chính hai Phái được Tam Nguyên Luận xây dựng mới hoàn toàn trên cơ sở Toán học Hiện đại mà từ đó phát hiện ra được sự trùng ứng giữa sự Hiện đại của Tam Nguyên Luận và các Phái Học thuật Cổ của Phương Đông) và Thống kê để hợp thành một phương pháp Dự đoán rất đặc dụng cho nhiều lĩnh vực Khoa học và Công nghệ.